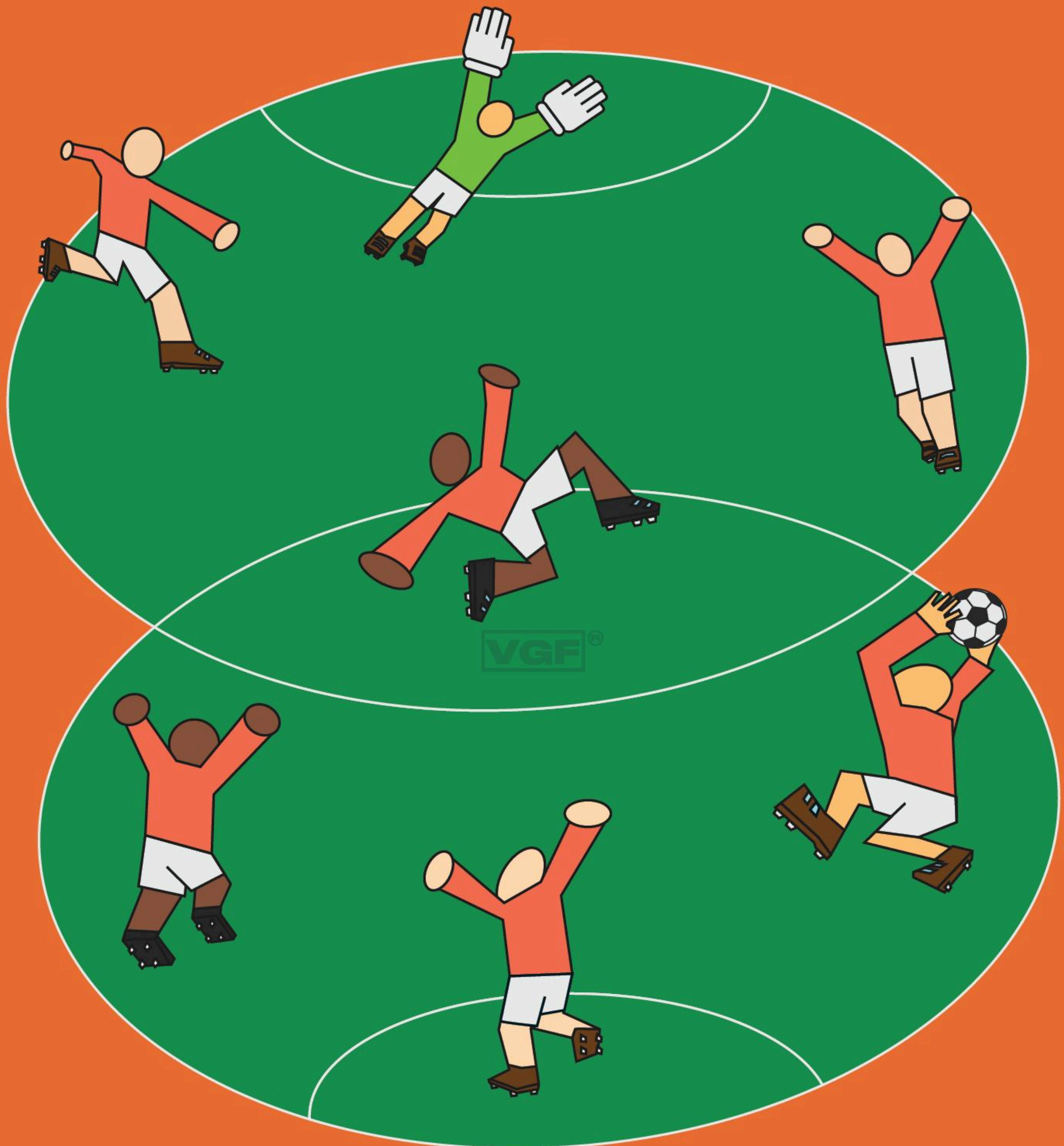


LUẬT BÓNG ĐÁ 7 NGƯỜI VGF

PHIÊN BẢN 2026

VGF 7s Football Laws
(2026 Edition)



MỤC LỤC (1)

12	I - NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG LUẬT
13	Điều 1: Mục đích xây dựng
14	Điều 2: Cơ sở xây dựng Luật
14	Điều 3: Nguyên tắc một bộ luật – nhiều cấu hình thi đấu 3.1. Quy định cốt lõi 3.2. Quy định được phép điều chỉnh
15	Điều 4: Quy ước trình bày
15	Điều 5: Phạm vi áp dụng
16	Điều 6: Những nguyên tắc cốt lõi của bóng đá 7 người VGF
16	Điều 7: Nguyên tắc điều chỉnh đối với trẻ em
16	Điều 8: Nguyên tắc an toàn và tính phổ cập
17	Điều 9: Nguyên tắc duy trì tính liên tục của trận đấu
17	Điều 10: Mối quan hệ giữa Luật Bóng Đá 7 Người VGF và Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể
18	Điều 11: Trường hợp Luật chưa quy định cụ thể
18	Điều 12: Thẩm quyền diễn giải
18	Điều 13 Sửa đổi và thử nghiệm Luật
19	Điều 14: Hiệu lực
20	II - CÁC LUẬT THI ĐẤU
21	LUẬT 1 – SÂN THI ĐẤU
21	1. Mặt sân
21	2. Hình dạng sân
21	3. Kích thước sân
22	4 Các đường giới hạn
23	5. Điểm giữa sân và vòng tròn giữa sân
23	6. Khu phạt đền 6.1. Hình dạng 6.2. Chiều sâu khu phạt đền 6.3. Chiều ngang khu phạt đền 6.4. Sử dụng khu phạt đền có sẵn 6.5. Ưu tiên tính phổ cập và khả năng sử dụng thực tế
25	7. Điểm phạt đền

MỤC LỤC (2)

26	8. Khu cầu môn
26	9. Khu phạt góc
26	10. Cầu môn
27	11. Cột góc và vật đánh dấu góc sân
27	12. Khu vực kỹ thuật
28	13. Khu vực thay người
	└─ 13.1. Chiều dài
	└─ 13.2. Chiều rộng
	└─ 13.3. Sử dụng khu vực thay người
29	14. An toàn khu vực xung quanh sân
29	LUẬT 2 – TRÁI BÓNG
29	1. Yêu cầu chung
30	2. Kích cỡ bóng
30	3. Tiêu chuẩn kỹ thuật
	└─ 3.1. Bóng cỡ số 5
	└─ 3.2. Bóng cỡ số 4
31	4. Chứng nhận chất lượng
31	5. Số lượng bóng
31	6. Thay bóng
31	7. Bóng bị hỏng khi đang trong cuộc
31	8. Bóng bị hỏng trong một tình huống bắt đầu lại
32	LUẬT 3 – CẦU THỦ
32	1. Số lượng cầu thủ
32	2. Số cầu thủ tối thiểu
32	3. Tạm thời có dưới 05 cầu thủ vì lý do y tế
33	4. Có dưới 05 cầu thủ do thẻ đỏ hoặc mất tư cách thi đấu
33	5. Đội trưởng
34	6. Cầu thủ dự bị
35	7. Các hình thức thay người
	└─ 7.1. Thay người luân phiên
	└─ 7.2. Thay người có giới hạn
35	8. Số lượt thay người
35	9. Lượt thay người trong hiệp phụ
36	10. Thông báo việc thay người

MỤC LỤC (3)

36	11. Quy trình thay người
37	12. Vị trí cầu thủ rời sân
37	13. Cầu thủ dự bị vào sân quá sớm hoặc không đúng thủ tục
37	14. Cầu thủ dự bị hoặc người không có quyền tham gia can thiệp
37	15. Thay thủ môn bằng cầu thủ dự bị
38	16. Hoán đổi vị trí giữa thủ môn và cầu thủ đang thi đấu
38	17. Cầu thủ bị truất quyền thi đấu
38	18. Người thừa trên sân
39	LUẬT 4 – TRANG BỊ CỦA CẦU THỦ
39	1. Yêu cầu chung
39	2. Trang bị cơ bản bắt buộc
39	3. Áo thi đấu
40	4. Quần và tất
40	5. Bảo vệ ống đồng
40	6. Giày
41	7. Trang phục của thủ môn
41	8. Màu sắc trang phục của hai đội
41	9. Trang sức
42	10. Trang bị bảo vệ và thiết bị y tế
42	11. Vật che đầu
43	12. Thiết bị điện tử và thiết bị đeo người
43	13. Trang phục hoặc trang bị bị hỏng trong trận đấu
43	14. Quy định Trang thiết bị VGF
44	15. Kiểm tra trang bị
44	16. Xác định cầu thủ có đủ điều kiện thi đấu về trang phục và trang bị
44	17. Quyền của trọng tài trong thời gian trận đấu
45	LUẬT 5 – TRỌNG TÀI
45	1. Thẩm quyền của trọng tài
45	2. Nguyên tắc điều hành trận đấu
45	3. Quyết định của trọng tài
46	4. Thay đổi quyết định
46	5. Quyền hạn và trách nhiệm của trọng tài
46	6. Áp dụng lợi thế

MỤC LỤC (4)

47	7. Nhiều lỗi xảy ra trong cùng một tình huống
47	8. Biện pháp kỷ luật
47	9. Đối tượng chịu quyền kỷ luật
48	10. Cầu thủ bị chấn thương
48	11. Cầu thủ chảy máu
48	12. Can thiệp từ bên ngoài
49	13. Nhiều bóng trên sân
49	14. Điều kiện sân, thời tiết và môi trường
49	15. Các khoảng nghỉ đặc biệt
49	16. Giao tiếp với cầu thủ và đội trưởng
50	17. Báo cáo trận đấu
50	18. Công nghệ và hình ảnh trận đấu
51	LUẬT 6 – CÁC TRỌNG TÀI KHÁC
51	1. Nguyên tắc chung
51	2. Trọng tài thứ hai
51	3. Trợ lý trọng tài
52	4. Trọng tài bàn
52	5. Quyền hạn chung của các trọng tài hỗ trợ
53	6. Giao tiếp và tín hiệu
53	7. Giám sát trọng tài
54	8. Giám sát trận đấu
54	9. Trường hợp trọng tài không thể tiếp tục nhiệm vụ
55	LUẬT 7 – THỜI GIAN TRẬN ĐẤU
55	1. Thời gian thi đấu chính thức └─ 1.1. Thể thức hai hiệp └─ 1.2. Thể thức ba hiệp dành cho trẻ em
55	2. Thời gian nghỉ giữa các hiệp └─ 2.1. Thể thức hai hiệp └─ 2.2. Thể thức ba hiệp
55	3. Kết thúc một hiệp
56	4. Thời gian bù thêm
56	5. Sai sót trong việc tính thời gian
56	6. Quả phạt đền khi thời gian đã hết

MỤC LỤC (5)

56	7. Hiệp phụ
57	8. Nghỉ trong hiệp phụ
57	9. Trận đấu bị tạm dừng
57	10. Trận đấu bị chấm dứt trước thời gian
57	LUẬT 8 – BẮT ĐẦU VÀ BẮT ĐẦU LẠI TRẬN ĐẤU
57	1. Nguyên tắc chung
58	A. QUẢ GIAO BÓNG
58	2. Tung đồng xu trước trận đấu
58	3. Giao bóng đầu mỗi hiệp
58	4. Giao bóng sau bàn thắng
58	5. Quy trình thực hiện quả giao bóng
59	6. Ghi bàn trực tiếp từ quả giao bóng
59	7. Chạm bóng lần thứ hai
59	8. Vi phạm khác khi giao bóng
59	B. THẢ BÓNG
59	9. Khi nào áp dụng thả bóng
59	10. Đối tượng nhận thả bóng
60	11. Vị trí thả bóng
60	12. Bóng vào cuộc khi thả bóng
60	13. Ghi bàn từ thả bóng
60	LUẬT 9 – BÓNG TRONG CUỘC VÀ NGOÀI CUỘC
60	1. Bóng ngoài cuộc
60	2. Bóng trên đường biên
60	3. Bóng bật từ cầu môn
61	4. Bóng chạm trọng tài
61	5. Bóng chạm một người không thuộc trận đấu
61	6. Nhiều bóng trên sân
61	LUẬT 10 – XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ TRẬN ĐẤU
61	1. Bàn thắng
61	2. Không công nhận bàn thắng
62	3. Trọng tài công nhận bàn thắng khi bóng chưa qua vạch
62	4. Đội thắng
62	5. Phương thức xác định đội thắng

MỤC LỤC (6)

62	A. LOẠT ĐÁ TỪ ĐIỂM PHẠT ĐẾN
62	6. Điểm thực hiện
63	7. Số quả đá ban đầu
63	8. Cầu thủ được quyền tham gia
63	9. Cân bằng số lượng cầu thủ
63	10. Thủ môn trong loạt đá
63	11. Thứ tự người thực hiện
64	12. Tung đồng xu trước loạt đá
64	13. Kỷ luật trong loạt đá
64	14. Khi một quả đá được hoàn tất
64	LUẬT 11 – VIỆT VỊ
64	1. Nguyên tắc chung
65	2. Nhận bóng phía sau hàng phòng ngự
65	3. Không áp dụng khái niệm “tham gia tích cực vào tình huống việt vị”
65	4. Không việt vị không đồng nghĩa với được phép cản trở đối phương
65	5. Không có nhiệm vụ bắt việt vị đối với trợ lý trọng tài
65	LUẬT 12 – LỖI VÀ HÀNH VI SAI TRÁI
65	1. Nguyên tắc chung
66	A. LOẠT ĐÁ TỪ ĐIỂM PHẠT ĐẾN
66	2. Các lỗi đối với đối phương
66	3. Mức độ của hành vi
	___ 3.1. Bất cẩn
	___ 3.2. Liều lĩnh
	___ 3.3. Sử dụng lực quá mức
66	4. Các lỗi trực tiếp khác
67	B. DỪNG TAY HOẶC CÁNH TAY CHƠI BÓNG
67	5. Nguyên tắc xác định
67	6. Ranh giới cánh tay
67	7. Bàn thắng liên quan đến tay hoặc cánh tay
68	C. ĐÁ PHẠT GIÁN TIẾP
68	8. Các lỗi bị xử phạt gián tiếp
68	9. Chơi bóng nguy hiểm
68	10. Cản trở đối phương không tiếp xúc

MỤC LỤC (7)

68	D. CÁC QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI THỦ MÔN
68	11. Quyền dùng tay
68	12. Bóng do đồng đội cố ý đá về
69	13. Nhận bóng trực tiếp từ ném biên của đồng đội
69	14. Kiểm soát bóng bằng tay quá lâu
69	15. Chạm lại bóng bằng tay sau khi đã thả bóng
69	E. KỶ LUẬT
69	16. Thời điểm áp dụng kỷ luật
69	17. Cảnh cáo bằng thẻ vàng
70	18. Hai thẻ vàng trong cùng trận
70	19. Truất quyền thi đấu bằng thẻ đỏ
70	F. NGĂN CẢN TẤN CÔNG VÀ CƠ HỘI GHI BÀN
70	20. Ngăn cản một đợt tấn công triển vọng
70	21. Ngăn cơ hội ghi bàn rõ ràng
71	G. LỖI NGHIÊM TRỌNG VÀ HÀNH VI BẠO LỰC
71	22. Lỗi nghiêm trọng
71	23. Hành vi bạo lực
71	H. THẺ XANH – THẺ GRASSROOTS
71	24. Mục đích
71	25. Nguyên tắc sử dụng
72	26. Hiệu lực của Thẻ Xanh
72	27. Hành vi vừa đáng ghi nhận vừa có lỗi
73	III - BẮT ĐẦU LẠI SAU HÀNH PHI SAI TRÁI
74	28. Hành vi xảy ra khi bóng ngoài cuộc
74	29. Hành vi xảy ra ngoài sân
74	LUẬT 13 – ĐÁ PHẠT
74	1. Các loại đá phạt
74	2. Đá phạt trực tiếp
74	3. Đá phạt gián tiếp
74	4. Tín hiệu đá phạt gián tiếp
74	5. Vị trí thực hiện
75	6. Bóng
75	7. Khi bóng vào cuộc
75	8. Khoảng cách của đối phương

MỤC LỤC (8)

75	9. Cố tình không giữ khoảng cách
75	10. Đá phạt trong khu phạt đền của đội phòng ngự
75	11. Đá phạt gián tiếp của đội tấn công trong khu phạt đền
76	12. Chạm bóng lần thứ hai
76	13. Đối phương cố tình chơi bóng khi đội thực hiện đá nhanh
76	14. Thực hiện sai vị trí hoặc khi bóng đang di chuyển
76	LUẬT 14 – QUẢ PHẠT ĐỀN
76	1. Khi nào có phạt đền
76	2. Điểm phạt đền
76	3. Bóng và người thực hiện
77	4. Vị trí của thủ môn
77	5. Vị trí của các cầu thủ khác
77	6. Tín hiệu thực hiện
77	7. Cách thực hiện
77	8. Động tác giả
77	9. Quả phạt đền hoàn tất
78	A. VI PHẠM TRONG QUẢ PHẠT ĐỀN
78	10. Cầu thủ thực hiện vi phạm
78	11. Thủ môn hoặc đồng đội thủ môn vi phạm
78	12. Hai đội cùng vi phạm
78	13. Chạm bóng lần thứ hai
78	14. Vật thể bên ngoài can thiệp
79	15. Phạt đền ở cuối hiệp
79	LUẬT 15 – NÉM BIÊN
79	1. Khi nào có ném biên
79	2. Vị trí thực hiện
79	3. Cách thực hiện
80	4. Khi bóng vào cuộc
80	5. Khoảng cách của đối phương
80	6. Ghi bàn trực tiếp
80	7. Người ném chạm bóng lần thứ hai
80	8. Thủ môn thực hiện ném biên
81	9. Thủ môn nhận bóng trực tiếp từ ném biên của đồng đội
81	10. Ném bóng vào đối phương
81	11. Ném sai kỹ thuật
81	12. Bóng chạm người ném sau khi ném nhưng trước khi vào sân

MỤC LỤC (9)

81

LUẬT 16 – PHÁT BÓNG

81	1. Khi nào có phát bóng
82	2. Khu vực thực hiện
82	3. Khi bóng vào cuộc
82	4. Vị trí của cầu thủ đối phương
82	5. Thực hiện nhanh
82	6. Ghi bàn trực tiếp
82	7. Chạm bóng lần thứ hai
83	8. Đối phương vào khu phạt đền quá sớm
83	9. Người thực hiện phát bóng bị đối phương cản trở
83	10. Bóng bị hỏng khi phát bóng
83	11. Các quy định đặc biệt dành cho trẻ em

83

LUẬT 17 – PHẠT GÓC

83	1. Khi nào có phạt góc
83	2. Vị trí đặt bóng
84	3. Không được di chuyển vật đánh dấu góc
84	4. Vị trí của đối phương
84	5. Khi bóng vào cuộc
84	6. Người thực hiện
84	7. Ghi bàn trực tiếp
84	8. Chạm bóng lần thứ hai
85	9. Thực hiện nhanh
85	10. Đối phương cản trở quả phạt góc
85	11. Bóng bị hỏng khi thực hiện

86

PHỤ LỤC

87

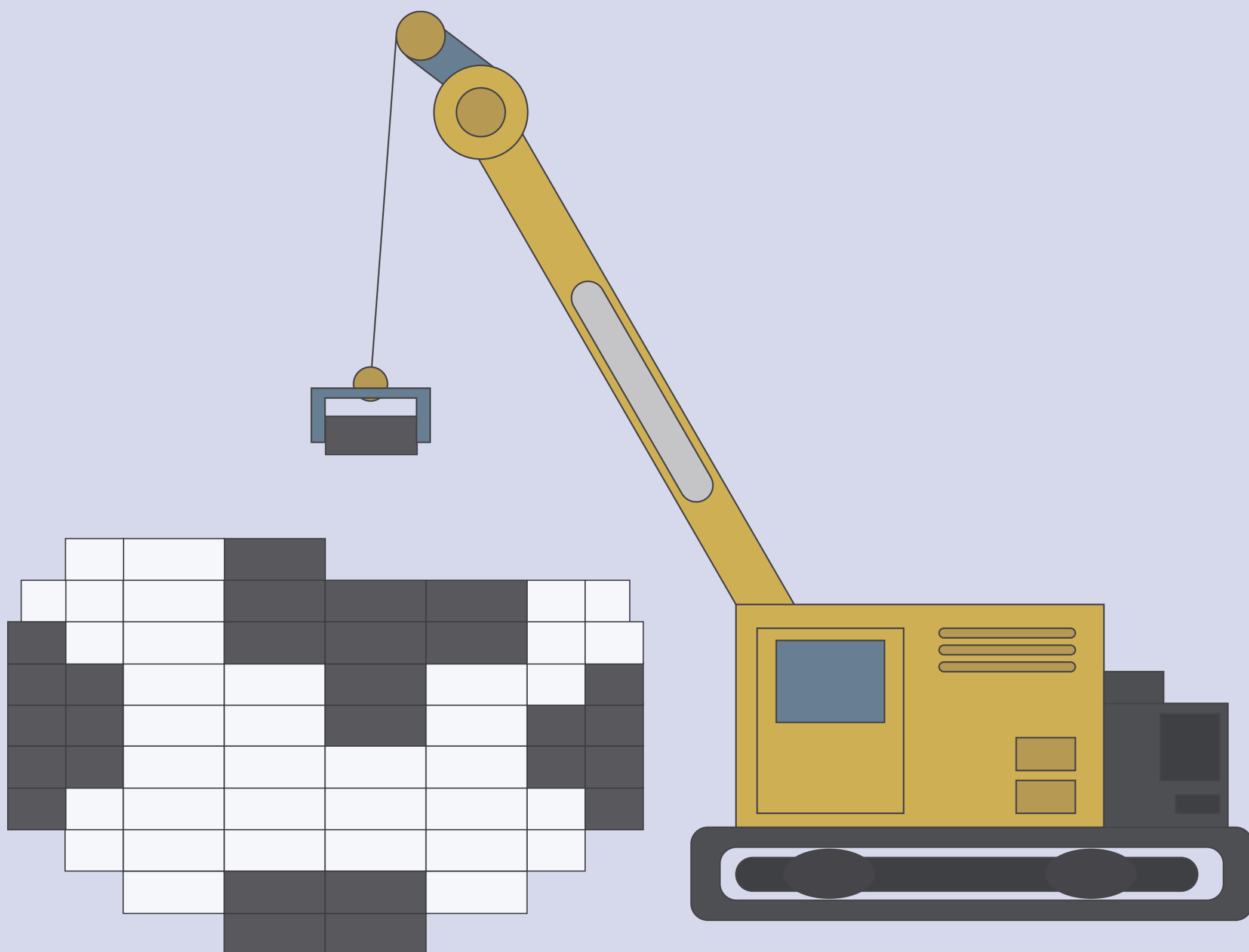
Phụ lục 1
KHUNG ÁP DỤNG VÀ CÁC THÔNG SỐ ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH

87	1. Nguyên tắc áp dụng
87	2. Sử dụng cơ sở vật chất Grassroots hiện hữu
87	3. Các thông số được phép điều chỉnh
88	4. Phân nhóm áp dụng theo hạng tuổi
	___ 4.1. U12 và thấp hơn
	___ 4.2. Các hạng mục trên U12
89	5. Khung thông số khuyến nghị
89	6. Tương quan giữa các thông số

MỤC LỤC (10)

90	PHỤ LỤC
91	Phụ lục 2 BẢNG ĐỐI CHIẾU LUẬT BÓNG ĐÁ 7 NGƯỜI VGF VỚI LUẬT BÓNG ĐÁ 11 NGƯỜI IFAB

I. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG LUẬT



1 Mục đích xây dựng

Luật Bóng Đá 7 Người VGF được xây dựng nhằm thiết lập một hệ thống luật thống nhất, rõ ràng và có khả năng áp dụng lâu dài cho các trận đấu bóng đá 7 người thuộc nhiều lứa tuổi, giới tính, trình độ và mục đích thi đấu khác nhau.

Luật hướng đến việc bảo đảm đồng thời các yêu cầu về an toàn, công bằng, tính liên tục của trận đấu, khả năng tiếp cận rộng rãi và mục tiêu phát triển người chơi.

Bóng đá 7 người VGF không được xem đơn thuần là bóng đá 11 người được thu nhỏ về kích thước sân và số lượng cầu thủ. Đây là một thể thức thi đấu có những đặc điểm riêng về không gian, mật độ cầu thủ, tần suất tham gia vào các tình huống bóng, tốc độ chuyển trạng thái, tổ chức phòng ngự – tấn công và yêu cầu đối với người chơi.

Việc sử dụng số lượng cầu thủ ít hơn và không gian thi đấu nhỏ hơn tạo điều kiện để mỗi cầu thủ có nhiều cơ hội hơn trong việc chạm bóng, xử lý bóng, đưa ra quyết định và trực tiếp tham gia vào cả quá trình tấn công lẫn phòng ngự. Đây là một trong những giá trị phát triển quan trọng của bóng đá quy mô nhỏ, đặc biệt đối với trẻ em và cầu thủ đang trong quá trình hình thành kỹ năng.

Đồng thời, bóng đá 7 người VGF được định hướng như một cầu nối giữa môi trường bóng đá gốc rễ đang phổ biến tại Việt Nam và bóng đá 11 người, phù hợp với sứ mệnh ngay từ khi ra đời của VGF là hỗ trợ sự phát triển của bóng đá 11 người tại Việt Nam.

Thể thức này cần duy trì được sự quen thuộc và khả năng tiếp cận đối với cộng đồng bóng đá hiện tại, đồng thời tạo điều kiện để người chơi từng bước làm quen với những nguyên tắc nền tảng của bóng đá 11 người. Vì vậy, VGF chủ động giữ lại một số cơ chế của Luật Bóng Đá 11 Người do IFAB (Hội đồng Luật Bóng đá Quốc tế) ban hành trong phạm vi phù hợp, tiêu biểu như thủ tục ném biên; nguyên tắc xác định bóng trong cuộc và ngoài cuộc; nguyên tắc công nhận bàn thắng; hệ thống đá phạt trực tiếp và đá phạt gián tiếp; cách xác định lỗi và hành vi sai trái; cùng hệ thống cảnh cáo bằng thẻ vàng và truất quyền thi đấu bằng thẻ đỏ. Những nội dung khác được điều chỉnh khi cần thiết để phù hợp với đặc điểm của bóng đá 7 người. Thông qua cách tiếp cận này, người chơi vừa có thể tiếp tục hưởng lợi từ số lần chạm bóng và mức độ tham gia cao đặc trưng của bóng đá 7 người, vừa từng bước hình thành những kiến thức, thói quen và cách hiểu luật có khả năng chuyển đổi sang bóng đá 11 người nếu có cơ hội phát triển trong tương lai.

Vì vậy, Luật Bóng Đá 7 Người VGF được xây dựng theo nguyên tắc:

Giữ lại những yếu tố của bóng đá 11 người có giá trị phát triển và phù hợp với bóng đá 7 người; điều chỉnh những yếu tố cần thiết để phù hợp với không gian, số lượng cầu thủ và đặc điểm của bóng đá gốc rễ; không áp dụng những quy định không phù hợp với bản chất hoặc mục tiêu phát triển của thể thức.

2 Cơ sở xây dựng Luật

Luật Bóng Đá 7 Người VGF được xây dựng trên cấu trúc và những nguyên tắc nền tảng của Luật Bóng Đá 11 Người do IFAB ban hành.

Các nguyên tắc của bóng đá 11 người được duy trì trong phạm vi phù hợp, đặc biệt đối với:

- Quyền Hạn Và Trách Nhiệm Của Trọng Tài;
- Xác Định Bóng Trong Cuộc Và Ngoài Cuộc;
- Xác Định Bàn Thắng;
- Lỗi Và Hành Vi Sai Trái;
- Đá Phạt Trực Tiếp Và Đá Phạt Gián Tiếp;
- Phạt Đền;
- Ném Biên;
- Phát Bóng;
- Phạt Góc;
- Bắt Đầu Và Bắt Đầu Lại Trận Đấu;
- Nguyên Tắc Kỷ Luật;
- Nguyên Tắc An Toàn;
- Tinh Thần Thể Thao Và Tính Công Bằng Của Trận Đấu

Đối với những nội dung mà Luật Bóng Đá 7 Người VGF có quy định riêng, quy định của Luật này được ưu tiên áp dụng.

Đối với những vấn đề kỹ thuật mà Luật này không quy định cụ thể hoặc không có lý do cần thiết để xây dựng một tiêu chuẩn khác, các tiêu chuẩn hiện hành của IFAB, FIFA hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế tương ứng được VGF công nhận được sử dụng làm cơ sở tham chiếu.

Nguyên tắc dẫn chiếu này nhằm bảo đảm rằng việc một thông số kỹ thuật không được lặp lại đầy đủ trong Luật Bóng Đá 7 Người VGF không đồng nghĩa với việc thông số đó không có tiêu chuẩn áp dụng.

3 Nguyên tắc một bộ luật – nhiều cấu hình thi đấu

VGF áp dụng nguyên tắc:

Một bộ luật thống nhất – nhiều cấu hình thi đấu được phép.

Theo nguyên tắc này, Luật Bóng Đá 7 Người VGF phân biệt hai nhóm quy định.

3.1 Quy định cốt lõi

Quy định cốt lõi là những nguyên tắc cấu thành bản chất của bóng đá 7 người VGF và được áp dụng thống nhất đối với mọi hạng mục. Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể không được tự ý thay đổi những quy định này.

3.2 Quy định được phép điều chỉnh

Quy định được phép điều chỉnh là những thông số hoặc phương án tổ chức mà Luật cho phép thay đổi nhằm phù hợp với:

- Độ tuổi;
- Mức độ phát triển của cầu thủ;
- Tính chất thi đấu;
- Mục tiêu phát triển;
- Điều kiện sân bãi;
- Khả năng tổ chức;
- Hoặc đặc thù của từng hạng mục.

Đối với những nội dung này, Luật xác định phạm vi tối thiểu – tối đa hoặc các phương án được phép áp dụng. Mọi lựa chọn đối với quy định được phép điều chỉnh phải nằm trong phạm vi Luật cho phép, có sự tương quan hợp lý với các thông số liên quan và được xác định trước tại thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể.

4 Quy ước trình bày

Trong tài liệu chính thức, các quy định cốt lõi được trình bày bằng chữ đen.

Các quy định được phép điều chỉnh theo thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể được trình bày bằng chữ đỏ.

Việc một quy định khác với Luật Bóng Đá 11 Người IFAB không đồng nghĩa với việc quy định đó là một nội dung được phép điều chỉnh.

Ví dụ:

Bóng đá 7 người VGF không áp dụng việt vị.

Đây là quy định cốt lõi và được trình bày bằng chữ đen.

Trong khi:

Cầu môn có chiều rộng từ **5m đến 6m và chiều cao từ 2m đến 2,1m.**

là một thông số được phép lựa chọn theo hạng mục và được **trình bày bằng chữ đỏ.**

ĐIỀU 5 Phạm vi áp dụng

Luật Bóng Đá 7 Người VGF được áp dụng cho các trận đấu bóng đá 7 người thuộc phạm vi quản lý, tổ chức hoặc công nhận của VGF.

Luật có thể được áp dụng đối với:

- Bóng đá nam;
- Bóng đá nữ;
- Trẻ em;
- Thanh thiếu niên;
- Người trưởng thành;
- Hoạt động phát triển;
- Trận đấu giao hữu;
- Giải đấu và các hình thức thi đấu cạnh tranh.

VGF không xây dựng các bộ luật thi đấu khác nhau chỉ dựa trên giới tính.

Những khác biệt cần thiết theo độ tuổi, thể chất, trình độ hoặc mục tiêu thi đấu được xử lý thông qua các nội dung mà Luật cho phép điều chỉnh.

ĐIỀU 6 Những nguyên tắc cốt lõi của bóng đá 7 người VGF

Trừ khi một Luật cụ thể có quy định chi tiết hơn, các nguyên tắc sau được áp dụng thống nhất:

- a) Mỗi đội có tối đa 07 cầu thủ trên sân, trong đó phải có một thủ môn;
- b) Một đội phải có tối thiểu 05 cầu thủ đủ điều kiện để trận đấu được bắt đầu hoặc tiếp tục, theo các trường hợp được quy định tại Luật 3;
- c) Không áp dụng việt vị;
- d) Bóng vượt hoàn toàn qua đường biên dọc được đưa trở lại cuộc bằng ném biên;
- e) Trận đấu có thể sử dụng một hoặc hai trọng tài theo Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể;
- f) Áp dụng thẻ vàng, thẻ đỏ và Thẻ Xanh – Grassroots Card nhằm ghi nhận những hành vi thể hiện tinh thần thể thao nổi bật;
- g) Thẻ Xanh không phải là hình thức xử phạt kỷ luật;
- h) Các thông số hoặc phương án được phép điều chỉnh phải được xác định trước tại thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể.

ĐIỀU 7 Nguyên tắc điều chỉnh đối với trẻ em

Các điều chỉnh dành cho trẻ em phải hướng đến mục tiêu phát triển người chơi thay vì đơn thuần mô phỏng bóng đá người lớn.

Các điều chỉnh cần góp phần:

- Tăng số lần chạm bóng;
- Tăng thời gian thực tế được tham gia thi đấu;
- Tạo cơ hội cho nhiều cầu thủ được thi đấu;
- Khuyến khích khả năng tự đưa ra quyết định;
- Phát triển kỹ thuật cá nhân;
- Hình thành hiểu biết chiến thuật phù hợp với độ tuổi;
- Kiểm soát tải vận động;
- Giảm những lợi thế quá lớn chỉ xuất phát từ sự phát triển thể chất sớm.

Đối với các hạng mục U12 trở xuống, ngoài thể thức hai hiệp, Luật cho phép áp dụng thể thức ba hiệp theo quy định tại Luật 7.

ĐIỀU 8 Nguyên tắc an toàn và tính phổ cập

Bóng đá 7 người VGF được xây dựng cho môi trường bóng đá Grassroots, vì vậy Luật cần có khả năng áp dụng trong nhiều điều kiện cơ sở vật chất khác nhau.

Việc một sân hoặc trang thiết bị không đạt tiêu chuẩn của bóng đá chuyên nghiệp không mặc nhiên làm trận đấu không thể được tổ chức.

Tuy nhiên, tính phổ cập không được sử dụng để hạ thấp yêu cầu an toàn đến mức tạo ra nguy cơ bất hợp lý cho người tham gia.

Một trận đấu không được bắt đầu hoặc tiếp tục nếu trọng tài, Giám sát trận đấu hoặc Ban Tổ chức xác định có nguy cơ an toàn đáng kể từ:

- Mặt sân;
- Cầu môn;
- Trang thiết bị;
- Điều kiện thời tiết;
- Ánh sáng;
- Các vật thể xung quanh sân;
- Hành vi của người tham gia;
- Hoặc bất kỳ điều kiện nào khác.

ĐIỀU 9 Nguyên tắc duy trì tính liên tục của trận đấu

Bóng đá 7 người có mật độ tình huống và tốc độ chuyển trạng thái cao. Vì vậy, trận đấu cần được quản lý theo hướng hạn chế những gián đoạn không cần thiết.

Khi phù hợp, trọng tài được khuyến khích:

- Áp dụng lợi thế;
- Tạo điều kiện để các tình huống bắt đầu lại được thực hiện nhanh;
- Không dừng trận chỉ vì những tiếp xúc nhỏ không cấu thành lỗi;
- Ngăn chặn hành vi cố tình làm chậm trận đấu.

Tuy nhiên, việc duy trì tính liên tục của trận đấu không được đặt cao hơn:

- An toàn của cầu thủ;
- Việc xử lý lỗi nghiêm trọng;
- Hành vi bạo lực;
- Hành vi phi thể thao;
- hoặc yêu cầu bảo đảm công bằng.

ĐIỀU 10 Mối quan hệ giữa Luật Bóng Đá 7 Người VGF và Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể

Luật Bóng Đá 7 Người VGF quy định cách một trận bóng đá 7 người được chơi và điều hành.

Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu lựa chọn các thông số và phương án cụ thể trong phạm vi mà Luật cho phép, đồng thời xác định cách một trận đấu, chuỗi trận hoặc giải đấu cụ thể được tổ chức.

Thể lệ có thể quy định những nội dung như:

- Kích thước sân;
- Kích thước cầu môn;
- Vị trí điểm phạt đền;
- Kích cỡ bóng;
- Thời gian thi đấu;
- Số cầu thủ dự bị;
- Hình thức thay người;
- Số lượt thay người;
- Số lượng trọng tài;
- Thời gian hiệp phụ;
- hoặc các nội dung khác mà Luật cho phép lựa chọn.

Thể lệ không được sửa đổi các quy định cốt lõi của Luật Bóng Đá 7 Người VGF nếu không có quyết định riêng của VGF.

ĐIỀU 11 Trường hợp Luật chưa quy định cụ thể

Không một bộ luật nào có thể dự liệu đầy đủ mọi tình huống có thể phát sinh trong một trận đấu.

Khi xảy ra tình huống không được Luật Bóng Đá 7 Người VGF quy định trực tiếp, việc xử lý phải dựa trên các cơ sở sau, theo mức độ liên quan:

1. Các quy định có liên quan của Luật Bóng Đá 7 Người VGF;
2. Các hướng dẫn, giải thích hoặc quyết định chính thức của VGF;
3. Tinh thần và mục đích của Luật;
4. An toàn của người tham gia;
5. Tính công bằng giữa hai đội;
6. Bản chất của bóng đá 7 người;
7. Các nguyên tắc tương ứng của IFAB khi phù hợp.

Việc tham chiếu IFAB không làm một quy định của bóng đá 11 người tự động trở thành quy định của bóng đá 7 người VGF.

Đối với các sự kiện thực tế và quyết định chuyên môn trong trận đấu, thẩm quyền của trọng tài được xác định theo Luật 5.

ĐIỀU 12 Thẩm quyền diễn giải

VGF có thẩm quyền chính thức trong việc diễn giải Luật Bóng Đá 7 Người VGF.

Khi phát sinh cách hiểu khác nhau hoặc cần thống nhất cách áp dụng, VGF có thể ban hành hướng dẫn, giải thích hoặc quyết định bổ sung.

Việc giải thích chỉ nhằm làm rõ nội dung và cách áp dụng của một quy định hiện hành không được xem là sửa đổi Luật.

Nếu một nội dung làm thay đổi bản chất, phạm vi áp dụng, quyền hoặc nghĩa vụ được quy định trong Luật, nội dung đó phải được thực hiện thông qua việc sửa đổi Luật.

ĐIỀU 13 Sửa đổi và thử nghiệm Luật

VGF có quyền sửa đổi hoặc bổ sung Luật Bóng Đá 7 Người VGF nhằm:

- Nâng cao an toàn;
- Cải thiện chất lượng trận đấu;
- Hỗ trợ sự phát triển của người chơi;
- Phù hợp hơn với điều kiện Grassroots;
- Phản ánh kinh nghiệm và dữ liệu thực tế;
- Hoặc cập nhật phù hợp với sự phát triển của bóng đá và các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan.

VGF có thể cho phép thử nghiệm một quy định, thông số hoặc phương án thi đấu mới trong phạm vi một trận đấu, chuỗi trận, giải đấu, hạng tuổi hoặc chương trình thử nghiệm xác định.

Nội dung thử nghiệm phải được thông báo trước cho các bên tham gia và không mặc nhiên trở thành một phần chính thức của Luật.

Các sửa đổi chính thức phải được công bố trước thời điểm có hiệu lực. VGF có thể quy định thời gian chuyển tiếp đối với những thay đổi ảnh hưởng đáng kể đến sân bãi, cầu môn, trang thiết bị hoặc công tác tổ chức.

ĐIỀU 14

Hiệu lực

Luật Bóng Đá 7 Người VGF có hiệu lực kể từ ngày được xác định trong quyết định ban hành của VGF.

Mỗi trận đấu được áp dụng theo phiên bản Luật có hiệu lực tại thời điểm trận đấu bắt đầu, trừ khi VGF có quy định chuyển tiếp khác.

II.

CÁC LUẬT THI ĐẤU



LUẬT 1 SÂN THI ĐẤU

1 Mặt sân

Trận đấu bóng đá 7 người VGF có thể được tổ chức trên nhiều loại bề mặt khác nhau nhằm phù hợp với tính phổ cập của bóng đá gốc rễ.

Mặt sân có thể là:

- Cỏ tự nhiên;
- Cỏ nhân tạo;
- Đất tự nhiên đã được xử lý và bảo dưỡng phù hợp;
- Bề mặt tổng hợp dành cho hoạt động thể thao;
- Bề mặt khác được Ban Tổ chức chấp thuận.

Bề mặt sân phải bảo đảm khả năng thi đấu hợp lý và không tạo ra nguy cơ an toàn bất thường.

Sân không được có:

- hố hoặc chỗ lún nguy hiểm;
- vật sắc nhọn;
- vật thể cứng nhô lên khỏi mặt sân;
- khu vực trơn trượt bất thường;
- phần mặt sân hư hỏng có khả năng gây chấn thương;
- vật cản nằm trong phạm vi thi đấu.

Loại giày được phép sử dụng phải phù hợp với mặt sân.

Sân phải được kiểm tra trước trận đấu.

Trong trường hợp có nghi ngờ về mức độ an toàn của mặt sân, quyết định về việc trận đấu có thể bắt đầu hoặc tiếp tục được đưa ra trên cơ sở đánh giá của trọng tài, Giám sát trận đấu và Ban Tổ chức theo phạm vi trách nhiệm của từng chức danh.

VGF có thể ban hành tài liệu riêng về tiêu chuẩn sân và cơ sở vật chất. Khi được ban hành, tài liệu đó được áp dụng bổ sung cho Luật này.

2 Hình dạng sân

Sân thi đấu phải có hình chữ nhật.

Đường biên dọc phải dài hơn đường biên ngang.

3 Kích thước sân

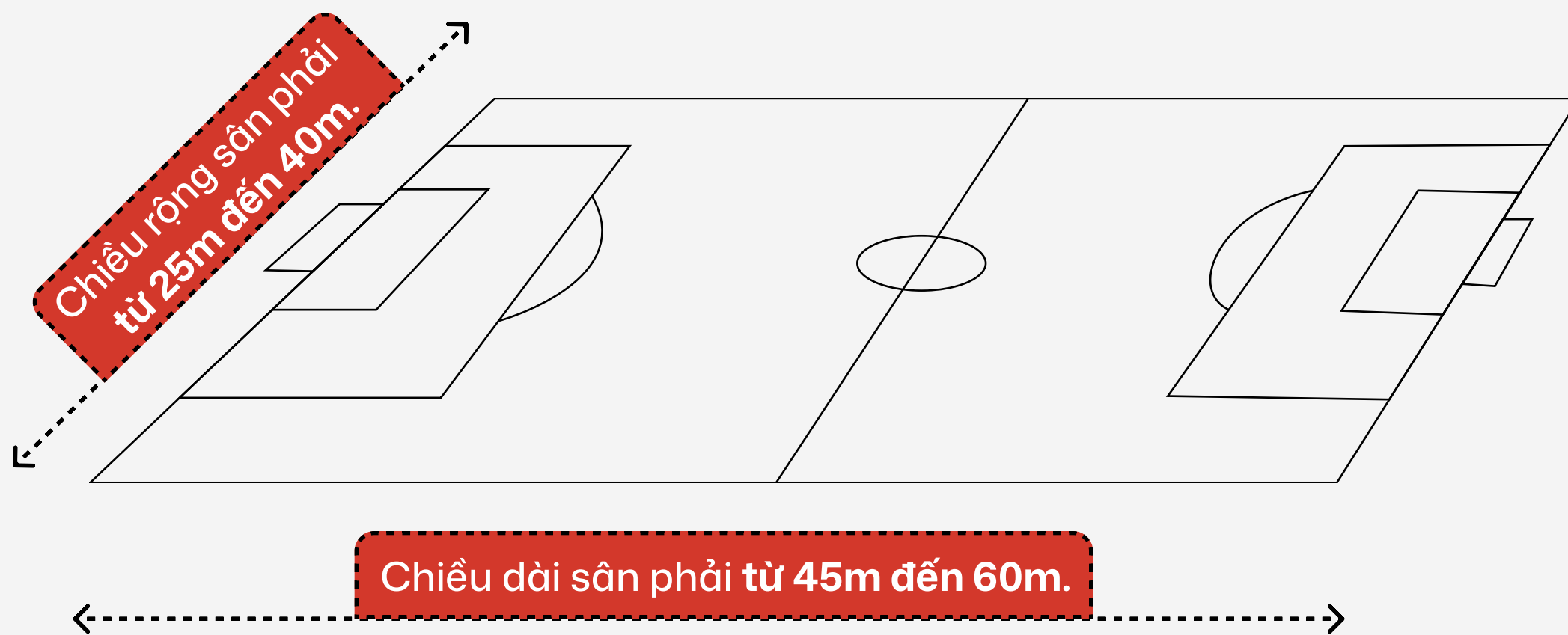
Chiều dài sân phải từ 45m đến 60m.

Chiều rộng sân phải từ 25m đến 40m.

Kích thước cụ thể của từng hạng mục phải được xác định tại thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể.

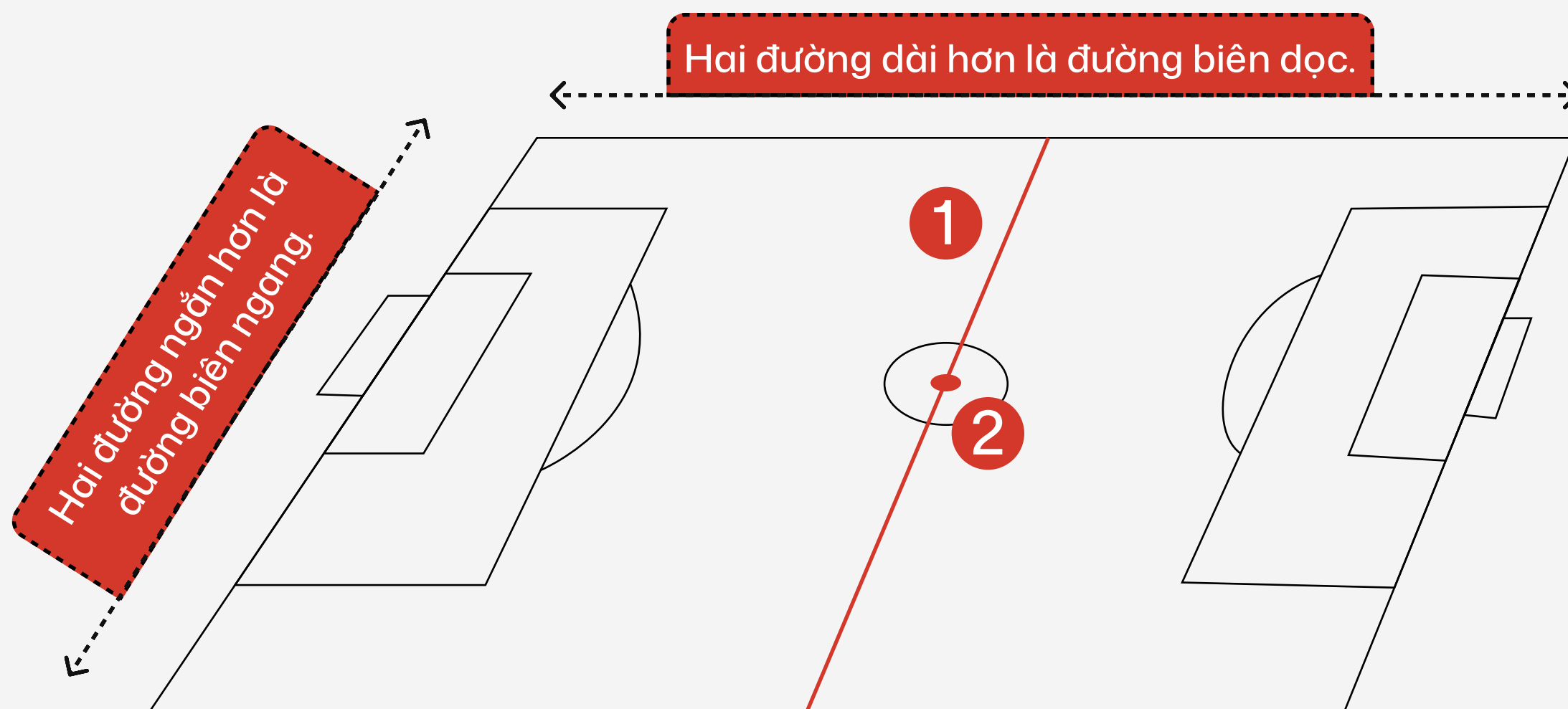
Hai nửa sân phải có kích thước cơ bản tương đương nhau.

Trường hợp sử dụng sân có sẵn với sai lệch nhỏ không ảnh hưởng đáng kể đến tính công bằng hoặc an toàn, Ban Tổ chức có thể chấp thuận việc sử dụng sau khi xem xét điều kiện thực tế.



4 Các đường giới hạn

Sân thi đấu được giới hạn bằng các đường có thể nhận biết rõ.



1 Đường giữa sân nối trung điểm của hai đường biên dọc và chia sân thành hai phần bằng nhau.

2 Một điểm giữa sân được đánh dấu tại trung điểm của đường giữa sân.

Các đường giới hạn được xem là thuộc khu vực mà chúng giới hạn.

Theo đó:

- Bóng chưa hoàn toàn vượt qua mép ngoài của đường biên thì vẫn được xem là trong sân;
- Đường giới hạn khu phạt đền thuộc khu phạt đền;
- Đường biên thuộc sân thi đấu.

Chiều rộng các đường kẻ phải đồng đều trong phạm vi hợp lý và không được tạo trở ngại hoặc nguy hiểm cho bóng và cầu thủ.

Trong trường hợp không thể sử dụng sơn hoặc đường kẻ cố định, có thể sử dụng biện pháp đánh dấu khác với điều kiện:

- Có thể nhận biết rõ ràng;
- Không gây nguy hiểm;
- Không làm bóng đổi hướng bất thường;
- Không dễ bị dịch chuyển trong quá trình trận đấu;
- Được lực lượng điều hành trận đấu chấp thuận.

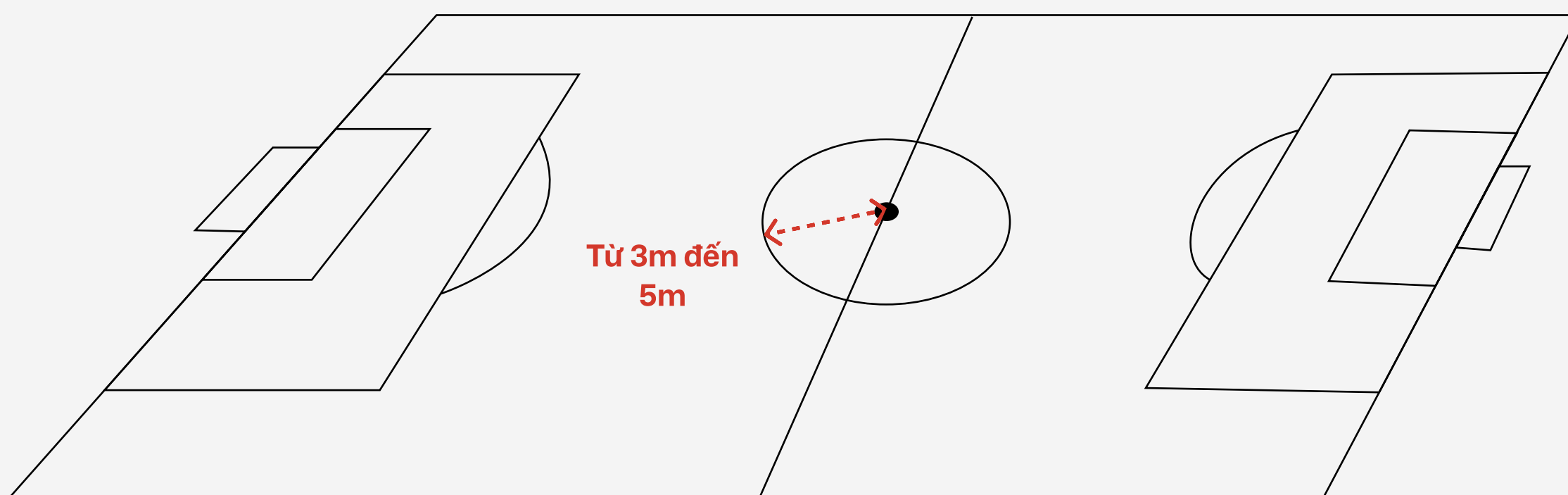
5 Điểm giữa sân và vòng tròn giữa sân

Điểm giữa sân được đánh dấu tại trung điểm của đường giữa sân.

Một vòng tròn có tâm tại điểm giữa sân được sử dụng để xác định khoảng cách của cầu thủ đối phương trong các tình huống theo Luật.

Bán kính vòng tròn giữa sân phải từ 3m đến 5m.

Bán kính cụ thể được xác định tại thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể hoặc theo vạch sân hiện hữu được chấp thuận.



6 Khu phạt đền

Mỗi đấu sân phải có một khu phạt đền được xác định rõ ràng và bố trí đối xứng hợp lý với cầu môn.

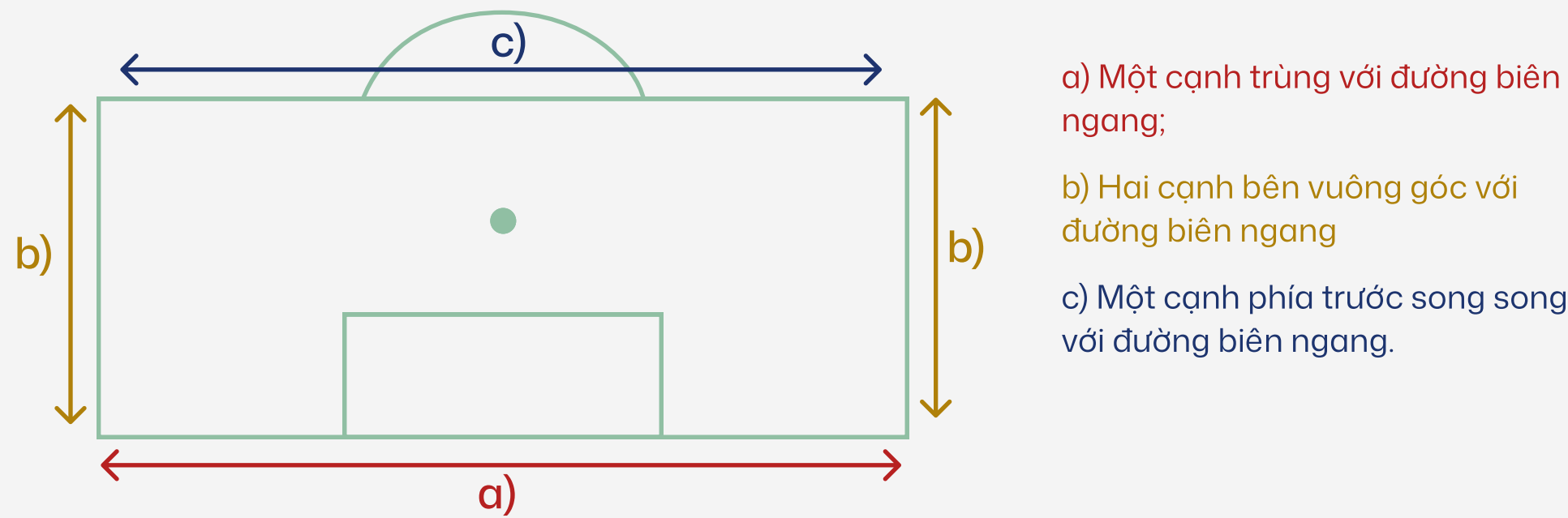
Khu phạt đền là khu vực mà trong đó:

- Thủ môn của đội phòng ngự được sử dụng tay hoặc cánh tay chơi bóng theo Luật 12;
- Một lỗi của cầu thủ phòng ngự thuộc loại bị xử phạt bằng đá phạt trực tiếp sẽ dẫn đến quả phạt đền nếu các điều kiện khác của Luật được đáp ứng;
- Các quy định khác có liên quan đến phát bóng, phạt đền và vị trí của cầu thủ được áp dụng.

Các đường giới hạn khu phạt đền thuộc khu phạt đền.

6.1 Hình dạng

Khu phạt đền thông thường có dạng hình chữ nhật, gồm:



Khu phạt đền phải được kẻ hoặc đánh dấu đủ rõ để cầu thủ và trọng tài có thể xác định được ranh giới trong suốt trận đấu.

Trong điều kiện Grassroots, sân có sẵn khu phạt đền với kích thước hoặc hình dạng khác với cấu hình khuyến nghị vẫn có thể được sử dụng nếu đáp ứng các yêu cầu của Luật này và không gây mất an toàn hoặc tạo ra sự bất hợp lý đáng kể cho trận đấu.

6.2 Chiều sâu khu phạt đền

Chiều sâu khu phạt đền được đo vuông góc từ đường biên ngang vào phía trong sân.

Chiều sâu khu phạt đền được xác định tương ứng với khoảng cách điểm phạt đền như sau:

Khoảng cách điểm phạt đền	Chiều sâu khu phạt đền
7m	8–9m
8m	9,5–11m
9m	11,5–13m

Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể xác định chiều sâu được sử dụng trong phạm vi tương ứng.

Việc quy định theo khoảng cho phép nhằm tạo điều kiện sử dụng các sân Grassroots có sẵn mà không bắt buộc phải kẻ lại sân nếu kích thước hiện hữu vẫn phù hợp.

6.3 Chiều ngang khu phạt đền

Chiều ngang khu phạt đền không bắt buộc phải tuân theo một công thức duy nhất.

Chiều ngang phải được xác định phù hợp với:

- Chiều rộng cầu môn;
- Chiều sâu khu phạt đền;
- Chiều rộng sân;
- Cấu trúc đường kẻ hiện hữu;
- Điều kiện tổ chức thực tế.

Khu phạt đền phải được bố trí đối xứng hợp lý qua trung điểm cầu môn và không được có chiều ngang quá nhỏ đến mức làm hạn chế bất hợp lý phạm vi hoạt động của thủ môn hoặc quá lớn đến mức làm mất cân đối đáng kể với sân thi đấu.

Đối với sân được kẻ mới hoặc có thể điều chỉnh đầy đủ, VGF khuyến nghị chiều ngang khu phạt đền tăng tương ứng khi cầu môn lớn hơn, điểm phạt đền xa hơn, chiều sâu khu phạt đền lớn hơn hoặc chiều rộng sân lớn hơn.

6.4 Sử dụng khu phạt đền có sẵn

Khu phạt đền hiện hữu của sân có thể được sử dụng mà không cần thay đổi nếu:

- a) Chiều sâu nằm trong giới hạn tương ứng với khoảng cách điểm phạt đền được sử dụng;
- b) Ranh giới khu phạt đền có thể nhận biết rõ;
- c) Khu phạt đền được bố trí tương đối đối xứng với cầu môn;
- d) Kích thước tổng thể không tạo ra sự mất cân đối rõ ràng so với sân hoặc cầu môn;
- e) Việc sử dụng không ảnh hưởng đến an toàn hoặc tính công bằng của trận đấu.

Sai lệch nhỏ về kích thước, tỷ lệ hoặc hình dạng phát sinh từ cơ sở vật chất hiện hữu không mặc nhiên làm sân không hợp lệ nếu Giám sát trận đấu và Ban Tổ chức xác định sân vẫn đáp ứng các yêu cầu cơ bản của Luật.

6.5 Ưu tiên tính phổ cập và khả năng sử dụng thực tế

Luật Bóng Đá 7 Người VGF không yêu cầu các sân Grassroots phải được xây dựng lại hoặc kẻ lại chỉ để đạt một cấu hình khuyến nghị duy nhất.

Khi một khu phạt đền có sẵn đáp ứng các giới hạn của Luật, bảo đảm an toàn và cho phép áp dụng các quy định kỹ thuật một cách rõ ràng, khu vực đó có thể được sử dụng cho trận đấu.

Đối với sân được xây dựng mới, cải tạo mới hoặc có khả năng kẻ lại đầy đủ, VGF khuyến nghị lựa chọn kích thước khu phạt đền phù hợp với cấu hình chung của hạng tuổi và mục tiêu thi đấu.

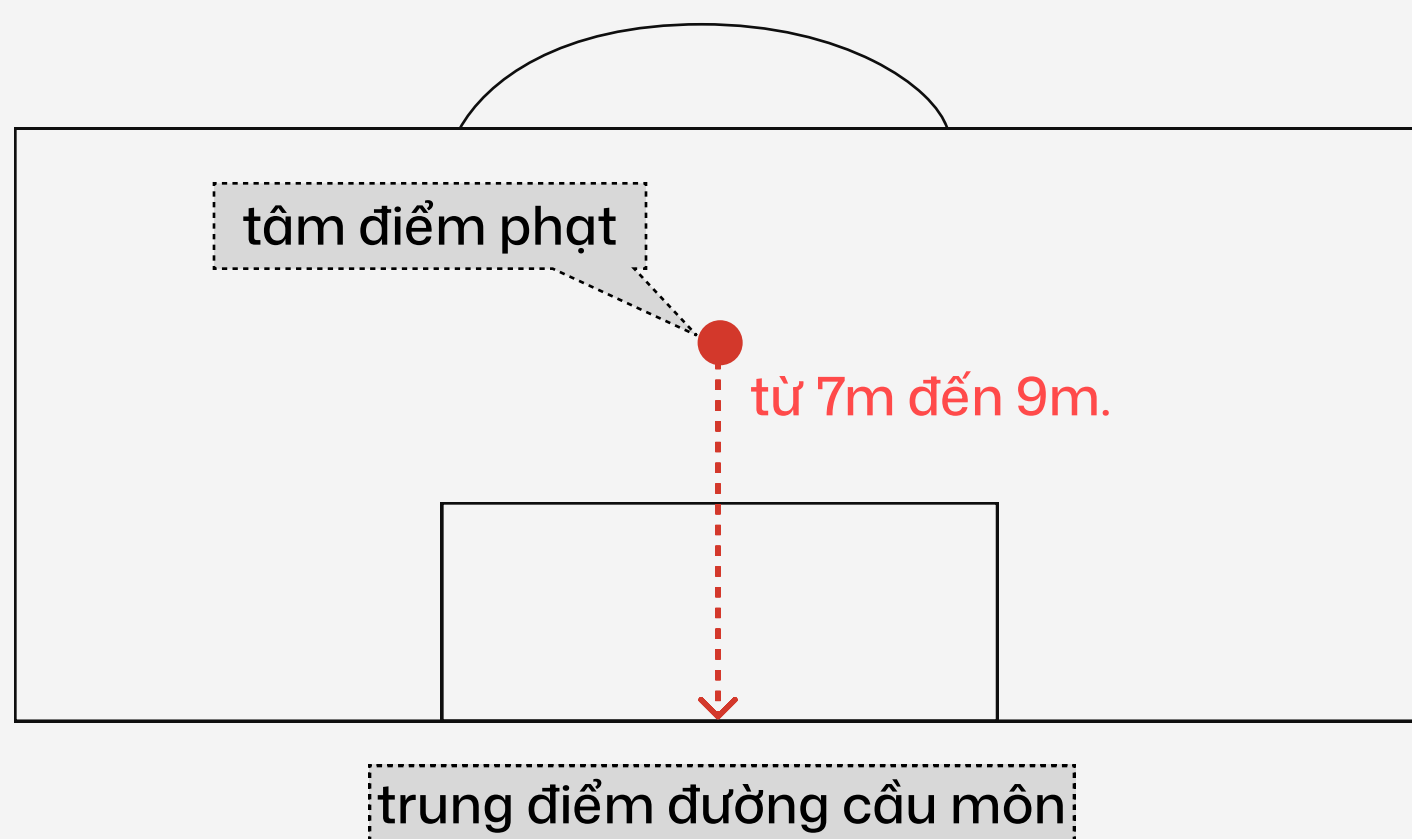
7 Điểm phạt đền

Mỗi khu phạt đền có một điểm phạt đền nằm trên đường vuông góc với đường cầu môn đi qua trung điểm giữa hai cột cầu môn.

Khoảng cách cụ thể phải được xác định tại thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể.

Điểm phạt đền phải có thể nhận biết rõ và không được tạo độ nhô, chỗ lõm hoặc cấu tạo có khả năng ảnh hưởng bất thường đến chuyển động của bóng.

Khoảng cách từ tâm điểm phạt đến trung điểm đường cầu môn giữa sân



8 Khu cầu môn

Bóng đá 7 người VGF không bắt buộc sử dụng khu cầu môn riêng.

Nếu sân có sẵn đường kẻ của khu cầu môn dành cho một thể thức bóng đá khác, đường kẻ đó không có ý nghĩa trong việc áp dụng Luật Bóng Đá 7 Người VGF, trừ khi Luật hoặc thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể quy định rõ việc sử dụng.

Vị trí và thủ tục thực hiện phát bóng được quy định tại Luật 16.

9 Khu phạt góc

Tại mỗi góc sân có thể kẻ một cung tròn để xác định khu vực đặt bóng khi thực hiện quả phạt góc.

Bán kính khuyến nghị của cung phạt góc là 0,3-0,5m, đo từ điểm giao nhau giữa đường biên ngang và đường biên dọc.

Trong trường hợp sân không có cung phạt góc, bóng phải được đặt tại khu vực góc sân theo quy định tại Luật 17.

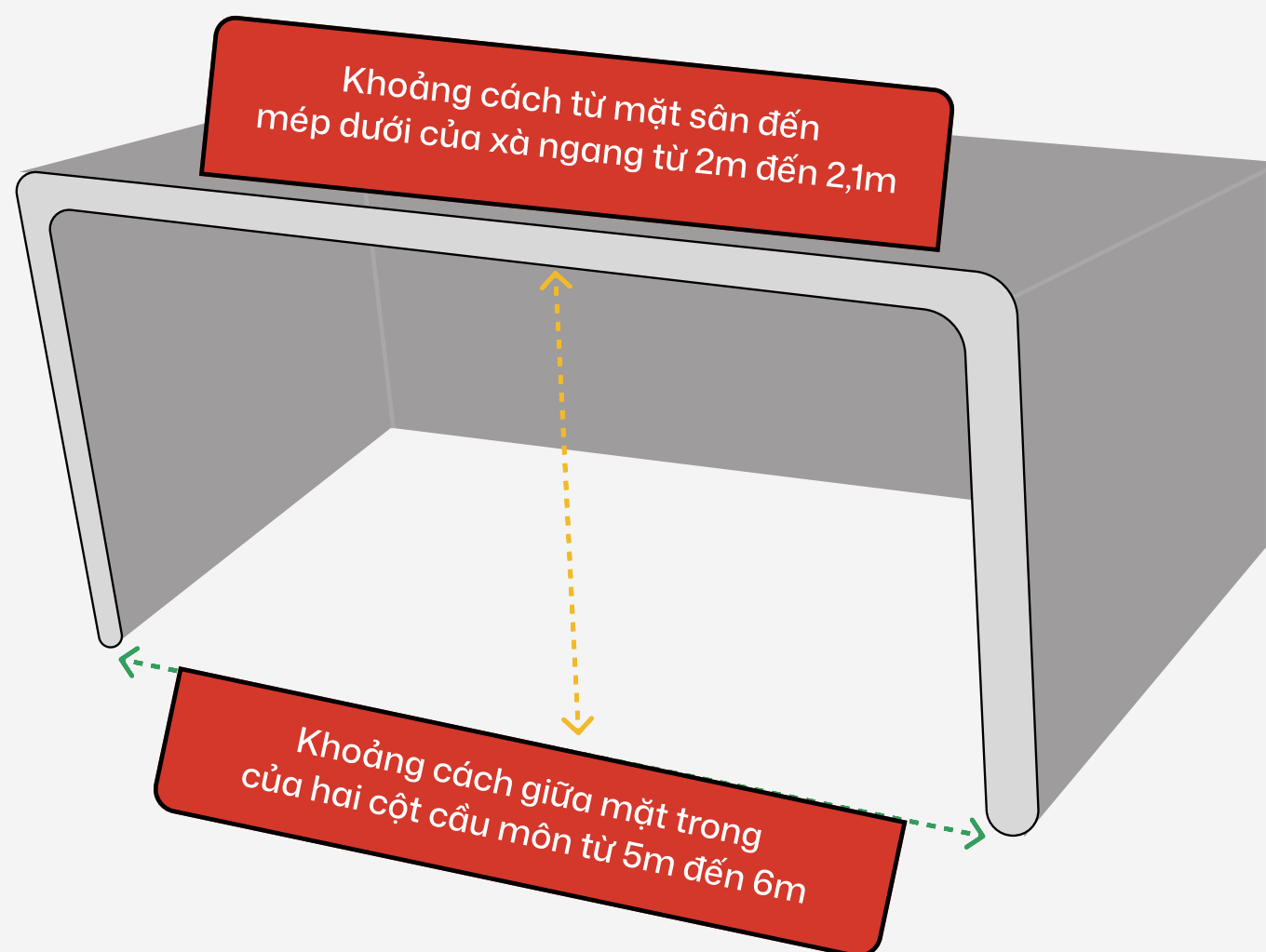
10 Cầu môn

Một cầu môn được đặt tại trung điểm của mỗi đường biên ngang.

Cầu môn gồm hai cột thẳng đứng và một xà ngang nối hai cột.

Khoảng cách giữa mặt trong của hai cột cầu môn phải từ 5m đến 6m.

Khoảng cách từ mặt sân đến mép dưới của xà ngang phải từ 2m đến 2,1m.



Cột và xà ngang phải:

- Có kết cấu ổn định;
- Không có cạnh sắc;
- Không có chi tiết nhô ra nguy hiểm;
- Được làm từ vật liệu phù hợp với hoạt động bóng đá.

Có thể sử dụng lưới cầu môn.

Lưới, nếu được sử dụng, phải được cố định để không cản trở thủ môn, không tạo nguy cơ mắc vào người cầu thủ và hỗ trợ việc xác định bóng đã hoàn toàn vượt qua đường cầu môn.

Cầu môn di động phải được cố định chắc chắn.

Trận đấu không được bắt đầu với cầu môn có nguy cơ bị đổ hoặc dịch chuyển gây nguy hiểm. Nếu cầu môn trở nên không an toàn trong quá trình trận đấu, trọng tài phải dừng trận khi cần thiết và chỉ cho phép trận đấu tiếp tục sau khi vấn đề được khắc phục.

11 Cột góc và vật đánh dấu góc sân

Có thể sử dụng cột cờ góc hoặc vật đánh dấu khác nếu điều kiện sân phù hợp.

Vật đánh dấu không được:

- có đầu nhọn nguy hiểm;
- dễ gây thương tích khi va chạm;
- cản trở đáng kể chuyển động của cầu thủ;
- làm thay đổi quỹ đạo bóng một cách bất hợp lý.

Đối với những sân có không gian hạn chế, Ban Tổ chức có thể không sử dụng cột cờ góc nếu các góc sân vẫn có thể được nhận diện rõ.

12 Khu vực kỹ thuật

Khi được sử dụng, mỗi đội có một khu vực kỹ thuật riêng nằm ngoài sân thi đấu.

Khu vực kỹ thuật dành cho:

- Cầu thủ dự bị;
- Thành viên ban huấn luyện;
- Các quan chức đội được đăng ký.

Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể có thể quy định cụ thể:

- Kích thước khu vực;
- Số người tối đa;
- Vị trí ghế;
- Phạm vi được phép đứng;
- Quyền di chuyển;
- Các quy định về hành vi.

Những người trong khu vực kỹ thuật phải hành xử có trách nhiệm và tuân thủ chỉ dẫn của lực lượng điều hành trận đấu.

13 Khu vực thay người

Mỗi đội phải có một khu vực thay người được xác định rõ trên đường biên dọc phía có khu vực kỹ thuật.

Khu vực thay người là nơi kiểm soát việc cầu thủ vào và rời sân theo quy định tại Luật 3.

13.1 Chiều dài

Chiều dài khu vực thay người dọc theo một trong hai đường biên từ 3m đến 5m.

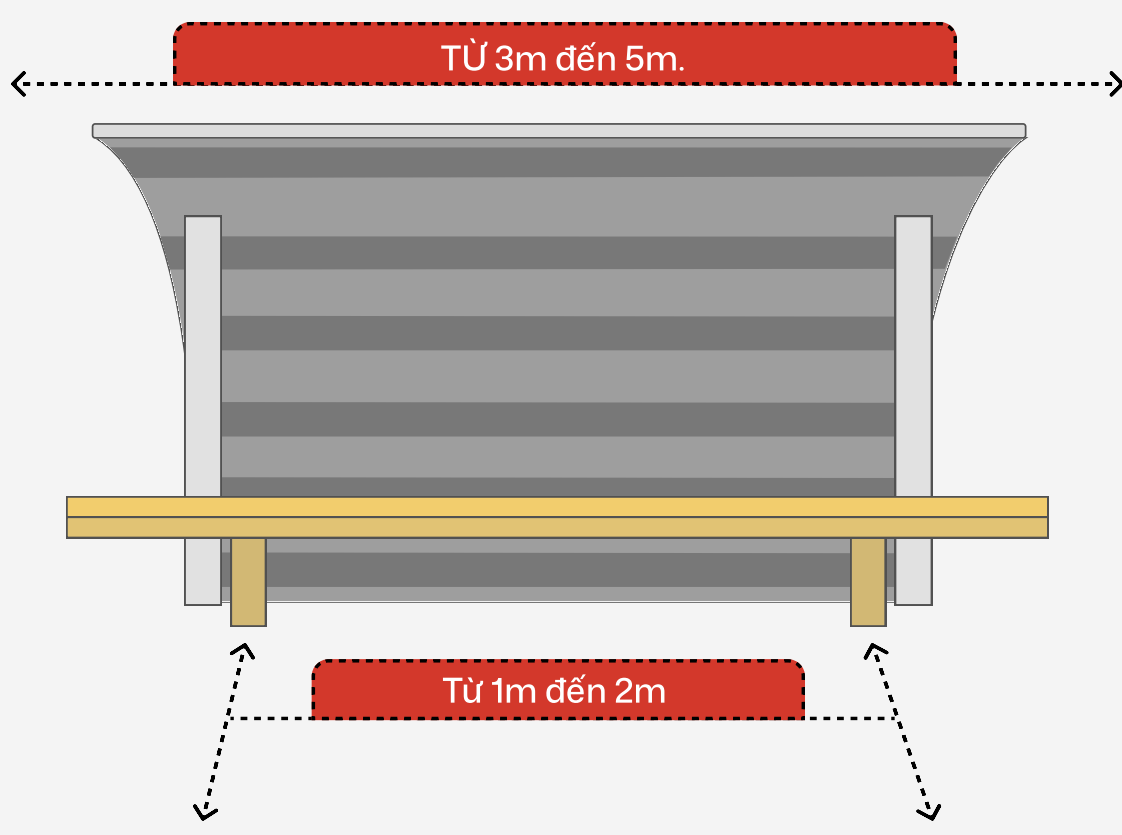
13.2 Chiều rộng

Khu vực thay người phải kéo từ đường biên dọc ra phía ngoài sân từ 1m đến 2m.

Khu vực này phải được giữ thông thoáng ở mức hợp lý.

Không được bố trí trong phạm vi thay người:

- Vật dụng có khả năng gây vấp;
- Ghế hoặc thiết bị cản trở lối vào;
- Người không có nhiệm vụ;
- Vật cản ảnh hưởng đến thủ tục thay người.



13.3 | Sử dụng khu vực thay người

Cầu thủ dự bị vào sân phải sử dụng khu vực thay người của đội mình.

Cầu thủ được thay ra phải rời sân theo thủ tục tại Luật 3.

Trọng tài có thể cho phép cầu thủ rời sân tại vị trí khác nếu:

- Cầu thủ bị chấn thương;
- Yêu cầu về an toàn;
- Cần ngăn ngừa xung đột;
- Việc yêu cầu cầu thủ đi về khu vực thay người gây trì hoãn không cần thiết;
- Hoặc có lý do hợp lý khác.

14 | An toàn khu vực xung quanh sân

Ban Tổ chức phải bảo đảm khoảng không gian xung quanh sân ở mức hợp lý nhằm hạn chế nguy cơ cầu thủ va chạm với:

- Tường;
- Hàng rào;
- Cột;
- Ghế;
- Thiết bị;
- Khán giả;
- Phương tiện;
- Hoặc các vật thể cố định khác.

Trong trường hợp điều kiện cơ sở vật chất không cho phép khoảng cách lý tưởng, phải áp dụng biện pháp giảm thiểu nguy cơ phù hợp.

Trọng tài, Giám sát trận đấu hoặc Ban Tổ chức có quyền yêu cầu di chuyển, che chắn hoặc xử lý các vật thể có khả năng gây nguy hiểm trước khi trận đấu bắt đầu.

LUẬT 2 | TRÁI BÓNG

1 | Yêu cầu chung

Trái bóng được sử dụng trong trận đấu phải:

- Có hình cầu;
- Được làm bằng vật liệu phù hợp;
- Bảo đảm an toàn;
- Có kích thước, khối lượng, áp suất và đặc tính thi đấu phù hợp với lứa tuổi.

Không được sử dụng bóng có tình trạng hư hỏng, biến dạng hoặc cấu tạo có khả năng gây nguy hiểm hoặc ảnh hưởng đáng kể đến tính công bằng của trận đấu.

2 Kích cỡ bóng

VGF áp dụng kích cỡ bóng theo hạng tuổi như sau:

- a) Các hạng mục U12 và thấp hơn sử dụng bóng cỡ số 4;
- b) Các hạng mục trên U12 sử dụng bóng cỡ số 5.

Việc xác định kích cỡ bóng dựa trên hạng tuổi của trận đấu, không dựa trên tuổi thực tế của từng cầu thủ trong trường hợp cầu thủ được phép thi đấu ở hạng tuổi cao hơn.

Trường hợp đặc biệt cần sử dụng kích cỡ khác phải được VGF hoặc cơ quan có thẩm quyền của giải đấu chấp thuận trước.

3 Tiêu chuẩn kỹ thuật

Bóng phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế tương ứng với kích cỡ được sử dụng.

Các yếu tố kỹ thuật bao gồm ít nhất:

- Chu vi;
- Khối lượng;
- Áp suất;
- Độ tròn;
- Độ nảy;
- Khả năng giữ áp suất;
- Khả năng chống thấm nước;
- Độ ổn định về hình dạng.

3.1 Bóng cỡ số 5

Trong trường hợp VGF không ban hành tiêu chuẩn riêng, bóng cỡ số 5 phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của FIFA đang có hiệu lực tại thời điểm trận đấu được tổ chức.

3.1 Bóng cỡ số 4

Bóng cỡ số 4 phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật dành cho bóng trẻ em được FIFA hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế tương đương được VGF công nhận. Các thông số sản phẩm chi tiết có thể được quy định tại tài liệu riêng về trang thiết bị VGF để có thể cập nhật khi tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế thay đổi mà không cần sửa đổi toàn bộ Luật.

4 Chứng nhận chất lượng

Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể có thể yêu cầu bóng sử dụng phải có chứng nhận chất lượng được Liên đoàn Bóng đá Thế giới hoặc tổ chức tiêu chuẩn được VGF công nhận cấp.

Đối với hoạt động bóng đá gốc rễ mà việc sử dụng bóng có chứng nhận chính thức không khả thi, Ban Tổ chức vẫn phải bảo đảm bóng:

- Đúng kích cỡ;
- Có áp suất phù hợp;
- Không bị biến dạng đáng kể;
- Có độ nảy phù hợp;
- Không bị hư hỏng ảnh hưởng đến thi đấu;
- Không gây nguy hiểm.

5 Số lượng bóng

Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể có thể quy định số lượng bóng được chuẩn bị cho một trận đấu.

Các bóng dự phòng phải có cùng kích cỡ và các đặc tính cơ bản tương đương với bóng thi đấu.

Trọng tài quyết định trái bóng nào được đưa vào sử dụng trong thời gian trận đấu.

6 Thay bóng

Bóng chỉ được thay trong thời gian trận đấu với sự chấp thuận của trọng tài hoặc theo thủ tục được lực lượng điều hành trận đấu quy định.

Không đội nào được tự ý thay bóng nhằm thay đổi đặc tính thi đấu, trì hoãn trận đấu hoặc tạo lợi thế không công bằng.

7 Bóng bị hỏng khi đang trong cuộc

Nếu bóng bị hỏng khi đang trong cuộc, trọng tài:

1. Dừng trận đấu;
2. Thay bằng một trái bóng hợp lệ;
3. Bắt đầu lại trận đấu bằng thả bóng theo Luật 8.

8 Bóng bị hỏng trong một tình huống bắt đầu lại

Nếu bóng bị hỏng trước khi một tình huống bắt đầu lại được hoàn tất, tình huống đó được thực hiện lại với trái bóng hợp lệ.

Quy định này áp dụng đối với:

- Giao bóng;
- Đá phạt;
- Phạt đền;
- Ném biên;
- Phát bóng;
- Phạt góc.

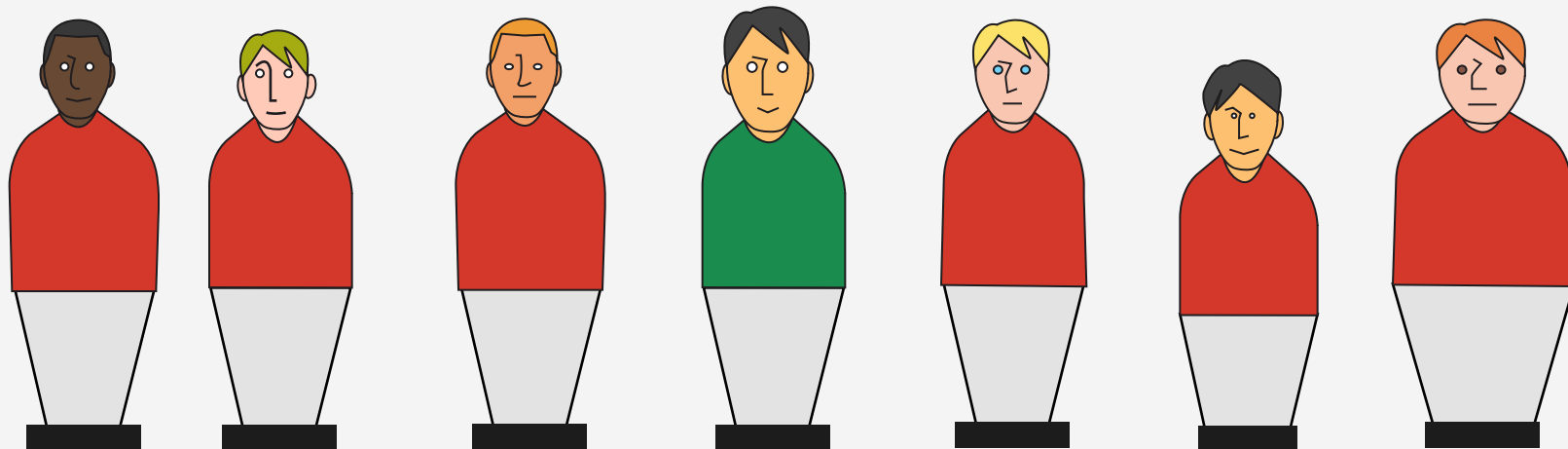
Nếu bóng bị hỏng trong quá trình thực hiện quả phạt đền hoặc một quả đá thuộc loạt đá luân phiên thắng thua trước khi bóng chạm cầu thủ, cột cầu môn hoặc xà ngang, quả đá được thực hiện lại.

LUẬT 3 CẦU THỦ

1 Số lượng cầu thủ

Trận đấu được tiến hành giữa hai đội.

Không đội nào được có nhiều hơn 07 cầu thủ trên sân cùng một thời điểm.



Mỗi đội được có tối đa 07 cầu thủ trên sân, trong đó phải có 01 thủ môn.

2 Số cầu thủ tối thiểu

Một đội phải có tối thiểu 05 cầu thủ đủ điều kiện tham gia để trận đấu được bắt đầu.

Trận đấu không được tiếp tục nếu một đội không còn khả năng duy trì tối thiểu 05 cầu thủ đủ điều kiện, trừ trường hợp việc giảm người chỉ mang tính tạm thời theo quy định tại Luật này.

3 Tạm thời có dưới 05 cầu thủ vì lý do y tế

Nếu một đội chỉ còn 04 cầu thủ trên sân vì một cầu thủ hợp lệ đang tạm thời rời sân để:

- Được đánh giá chấn thương;
- Được sơ cứu;
- Được chăm sóc y tế;
- Xử lý chảy máu;
- hoặc xử lý trang bị liên quan đến tình trạng chấn thương;

Việc đội đó tạm thời có dưới 05 cầu thủ không mặc nhiên làm trận đấu phải kết thúc.

Trọng tài có thể tạm dừng trận đấu trong thời gian hợp lý để cầu thủ được đánh giá hoặc để đội hoàn tất việc thay người.

Nếu sau khoảng thời gian hợp lý đội không thể đưa số cầu thủ đủ điều kiện trở lại mức tối thiểu 05 người, trận đấu không được tiếp tục.

Kết quả và hậu quả của trận đấu bị dừng được xử lý theo thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể và các quy định có liên quan của VGF.

Quy định này không được sử dụng nhằm cố tình trì hoãn trận đấu hoặc tạo lợi thế chiến thuật cho đội đang tạm thời có dưới 05 cầu thủ trên sân.

4 Có dưới 05 cầu thủ do thẻ đỏ hoặc mất tư cách thi đấu

Nếu số cầu thủ đủ điều kiện của một đội giảm xuống dưới 05 do:

- Cầu thủ bị truất quyền thi đấu;
- Cầu thủ bị loại khỏi trận theo Luật;
- Cầu thủ không còn đủ điều kiện tham gia;
- hoặc đội không còn khả năng sử dụng một cầu thủ thay thế hợp lệ;

Trận đấu sẽ không được tiếp tục.

Nếu tình huống xảy ra khi bóng đang trong cuộc, trọng tài có thể áp dụng lợi thế trong một tình huống tức thời nếu việc dừng trận ngay làm mất một cơ hội rõ ràng của đội đối phương.

Sau khi tình huống đó kết thúc hoặc bóng ngoài cuộc, trận đấu phải được dừng nếu đội vẫn còn dưới 05 cầu thủ đủ điều kiện.

Kết quả và các hậu quả tiếp theo được xử lý theo thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể và quy định kỷ luật có liên quan.

5 Đội trưởng

Mỗi đội phải chỉ định 01 cầu thủ đang thi đấu trên sân làm đội trưởng.

Đội trưởng có trách nhiệm đại diện đội trong những vấn đề liên quan trực tiếp đến việc tổ chức và điều hành trận đấu, bao gồm:

- Tham gia thủ tục tung đồng xu trước trận và khi cần thiết;
- Trao đổi với trọng tài trong những tình huống mà trọng tài yêu cầu hoặc cho phép;
- Hỗ trợ duy trì trật tự, tinh thần thể thao và sự hợp tác của các cầu thủ trong đội;
- Hỗ trợ truyền đạt yêu cầu của trọng tài tới các cầu thủ của đội mình;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Luật hoặc thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể quy định.

Đội trưởng không có quyền đặc biệt trong việc phản đối, gây áp lực hoặc yêu cầu trọng tài thay đổi quyết định.

Việc mang băng đội trưởng không miễn trừ cầu thủ khỏi trách nhiệm kỷ luật. Đội trưởng có thể bị cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu như bất kỳ cầu thủ nào khác.

Nếu đội trưởng:

- Rời sân vì thay người;
- Bị chấn thương không thể tiếp tục;
- Bị truất quyền thi đấu;
- Không còn ở trên sân vì bất kỳ lý do nào;

Đội phải chỉ định một cầu thủ khác đang có mặt trên sân làm đội trưởng.

Đội trưởng mới phải được thông báo cho trọng tài hoặc lực lượng điều hành trận đấu theo thủ tục phù hợp.

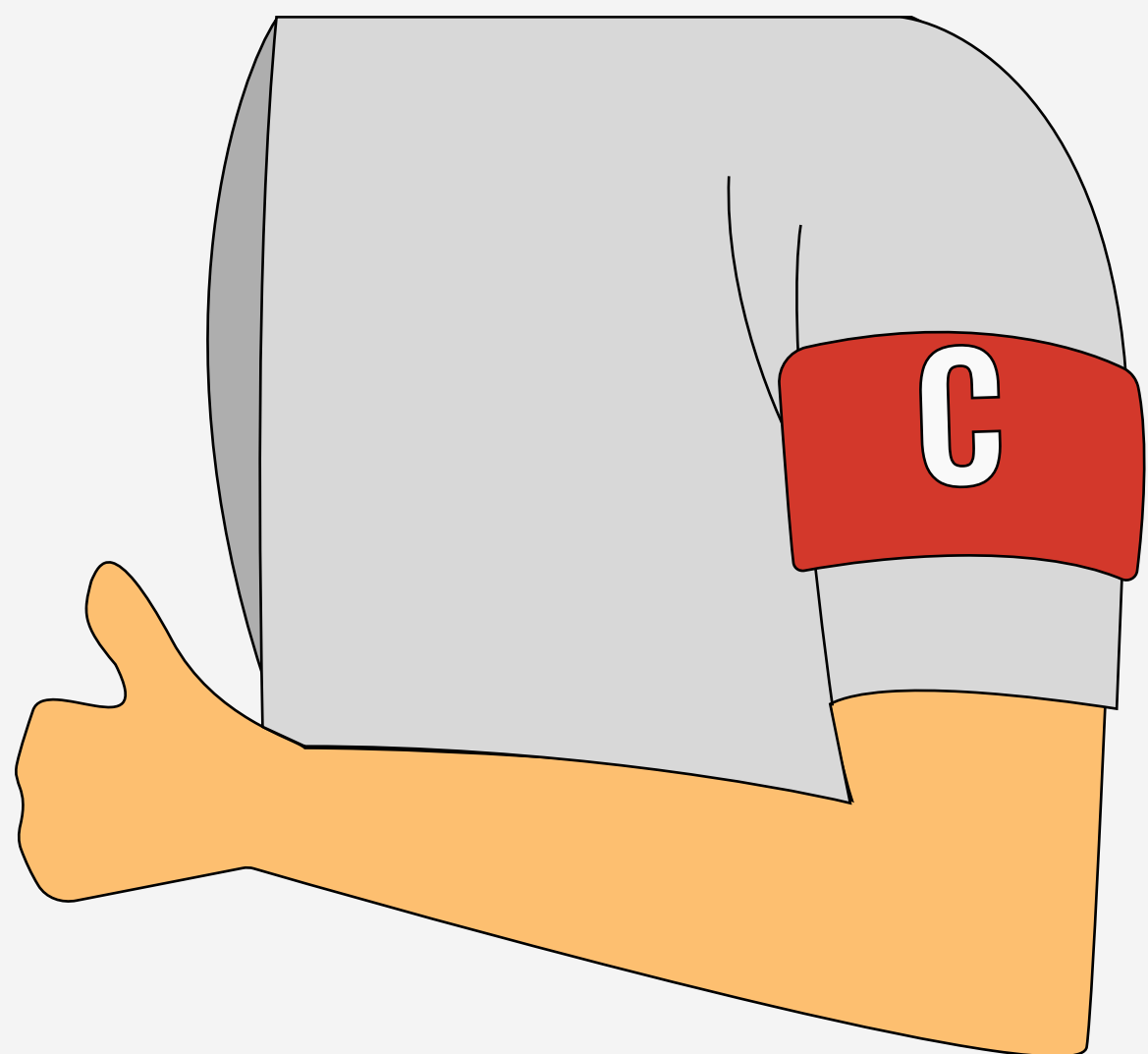
Băng đội trưởng

Đội trưởng phải sử dụng băng đội trưởng hoặc dấu hiệu nhận diện phù hợp nếu thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể yêu cầu.

Băng đội trưởng không được:

- Gây nguy hiểm;
- Chứa vật liệu cứng hoặc sắc;
- Cản trở thi đấu;
- Hoặc vi phạm các quy định về trang phục và nhận diện của VGF.

Nếu chưa có băng đội trưởng phù hợp, Giám sát trận đấu hoặc trọng tài có thể cho phép sử dụng một hình thức nhận diện thay thế.



6 Cầu thủ dự bị

Mỗi đội được đăng ký từ 03 đến 08 cầu thủ dự bị cho một trận đấu.

Số lượng cụ thể phải được quy định tại thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể.

Chỉ những cầu thủ được đăng ký hợp lệ trong danh sách trận đấu mới có quyền tham gia với tư cách cầu thủ dự bị hoặc được đưa vào sân theo thủ tục thay người.

Thể lệ có thể quy định cụ thể về:

- Thời điểm khóa danh sách;
- Thủ tục sửa đổi danh sách trước trận;
- Trường hợp cầu thủ đăng ký nhưng không có mặt;
- Điều kiện xác nhận tư cách cầu thủ.

7 Các hình thức thay người

Luật Bóng Đá 7 Người VGF cho phép hai hình thức thay người cơ bản.

7.1 Thay người luân phiên

Trong hình thức thay người luân phiên, cầu thủ đã được thay ra có thể trở lại sân thi đấu.

Số lần một cầu thủ được rời sân và trở lại sân không bị giới hạn bởi Luật này. Việc thay người vẫn phải tuân thủ quy trình và số lượt thay người nếu Thể lệ quy định giới hạn.

7.2 Thay người có giới hạn

Trong hình thức thay người có giới hạn:

Số lượng cầu thủ được phép thay trong một trận đấu được xác định bởi thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể.

Cầu thủ đã được thay ra không được trở lại sân thi đấu trong cùng trận đấu. Số cầu thủ được phép thay có thể thấp hơn số cầu thủ dự bị được đăng ký.

8 Số lượt thay người

Số cầu thủ được thay và số lượt thay người là hai khái niệm khác nhau.

Một lượt thay người là một thời điểm mà một đội thực hiện việc thay một hoặc nhiều cầu thủ trong cùng một thủ tục thay người.

Nếu một đội thay ba cầu thủ cùng một thời điểm thì được tính là:

- Ba cầu thủ được thay;
- Một lượt thay người.

Đối với cả thay người luân phiên và thay người có giới hạn, thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể có thể quy định:

- a) Không giới hạn số lượt thay người; hoặc
- b) Tối đa 02 lượt thay người trong mỗi hiệp.

Nếu áp dụng giới hạn số lượt, việc thay người trong khoảng nghỉ giữa các hiệp không tính vào số lượt thay người, trừ khi Thể lệ quy định khác.

9 Lượt thay người trong hiệp phụ

Nếu trận đấu có hiệp phụ và đang áp dụng giới hạn tối đa 02 lượt thay người trong mỗi hiệp của thời gian thi đấu chính thức, mỗi đội được cấp thêm: 01 lượt thay người trong toàn bộ thời gian hiệp phụ.

Việc được cấp thêm một lượt thay người không mặc nhiên làm tăng số lượng cầu thủ được phép thay trong trường hợp áp dụng thay người có giới hạn.

Nếu cho phép sử dụng thêm cầu thủ thay thế trong hiệp phụ, thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể phải quy định rõ.

10 Thông báo việc thay người

Mọi trường hợp thay người phải được thông báo hoặc ghi nhận bởi lực lượng điều hành trận đấu.

Tùy theo cấp độ và hình thức tổ chức, việc thông báo hoặc kiểm soát thay người có thể được thực hiện bởi:

- Trọng tài;
- Trợ lý trọng tài;
- Trọng tài bàn;
- Thư ký trận đấu;
- Giám sát trận đấu;
- hoặc chức danh khác được Ban Tổ chức phân công.

Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể phải xác định thủ tục phù hợp.

Việc thông báo có thể được thực hiện thông qua:

- Thông báo trực tiếp;
- Tín hiệu;
- Bảng thay người;
- Phiếu thay người;
- Ghi nhận tại bàn điều hành;
- Hệ thống điện tử;
- hoặc thủ tục đơn giản hóa phù hợp đối với thay người luân phiên.

Dù áp dụng hình thức nào, lực lượng điều hành trận đấu phải có khả năng xác định khi cần thiết:

- Cầu thủ nào rời sân;
- Cầu thủ nào vào sân;
- Thời điểm thay người;
- Việc thay người đã hoàn tất hay chưa.

11 Quy trình thay người

Trừ khi Thể lệ quy định thủ tục đơn giản hóa phù hợp với thay người luân phiên, việc thay người phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Cầu thủ dự bị phải ở ngoài sân trước khi được phép vào;
- Việc thay người phải được thông báo hoặc ghi nhận;
- Cầu thủ được thay phải rời sân theo thủ tục;
- Cầu thủ dự bị chỉ được vào sân sau khi cầu thủ được thay đã hoàn toàn rời sân, trừ trường hợp lực lượng trọng tài có chỉ dẫn khác;
- Cầu thủ dự bị vào sân qua khu vực thay người của đội mình;
- Việc thay người hoàn tất khi cầu thủ dự bị bước vào sân hợp lệ;
- Kể từ thời điểm đó, cầu thủ dự bị trở thành cầu thủ đang thi đấu.

Trong thay người luân phiên, cầu thủ vừa rời sân trở thành cầu thủ dự bị và có thể trở lại sân theo quy định.

Trong thay người có giới hạn, cầu thủ đã được thay ra không được trở lại sân.

12 Vị trí cầu thủ rời sân

Theo nguyên tắc thông thường, cầu thủ được thay rời sân qua khu vực thay người. Tuy nhiên, trọng tài có thể yêu cầu hoặc cho phép cầu thủ rời sân tại vị trí khác nếu:

- Cầu thủ bị chấn thương;
- Cần bảo đảm an toàn;
- Cần ngăn ngừa xung đột;
- Việc yêu cầu cầu thủ đi về khu vực thay người gây trì hoãn không cần thiết;
- hoặc tồn tại lý do hợp lý khác.

Cầu thủ không được lợi dụng thủ tục thay người để cố tình kéo dài thời gian.

13 Cầu thủ dự bị vào sân quá sớm hoặc không đúng thủ tục

Nếu cầu thủ dự bị bước vào sân trước khi cầu thủ được thay đã hoàn toàn rời sân hoặc vào sân không đúng thủ tục:

- Trọng tài có thể áp dụng lợi thế nếu việc dừng trận gây bất lợi cho đội không vi phạm;
- Nếu phải dừng trận, cầu thủ vi phạm có thể bị cảnh cáo;
- Số lượng cầu thủ trên sân phải được điều chỉnh lại;
- Thủ tục thay người phải được hoàn tất đúng quy định.

Cách bắt đầu lại trận đấu được xác định theo nguyên nhân, mức độ can thiệp và các quy định tại Luật 12 và Luật 13.

14 Cầu thủ dự bị hoặc người không có quyền tham gia can thiệp

Nếu cầu thủ dự bị, cầu thủ đã được thay hoặc người không có quyền tham gia bước vào sân và:

- Chơi bóng;
- Tranh chấp với đối phương;
- Ngăn cản một pha bóng;
- Hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến trận đấu;

Trọng tài phải xử lý hành vi can thiệp theo Luật 12.

Nếu hành vi đó ngăn bàn thắng hoặc một cơ hội ghi bàn rõ ràng, các biện pháp kỷ luật tương ứng được áp dụng.

15 Thay thủ môn bằng cầu thủ dự bị

Thủ môn có thể được thay bằng một cầu thủ dự bị theo hình thức thay người đang áp dụng.

Việc này được xem là một lần thay người.

Nếu trận đấu áp dụng giới hạn:

- Số lượng cầu thủ được thay, việc thay thủ môn được tính vào số đó;
- Số lượt thay người, việc thay thủ môn được tính trong lượt thay tương ứng.

Cầu thủ dự bị đảm nhiệm vị trí thủ môn phải mặc:

- Áo thủ môn khác màu; hoặc
- Áo bib khác màu;

Để có thể được nhận diện rõ với cầu thủ hai đội và lực lượng trọng tài.

16 Hoán đổi vị trí giữa thủ môn và cầu thủ đang thi đấu

Bất kỳ cầu thủ nào đang có mặt hợp lệ trên sân đều có thể hoán đổi vị trí với thủ môn.

Việc hoán đổi này:

- Không phải là một lần thay người;
- Không làm giảm số cầu thủ được phép thay;
- Không tính là một lượt thay người.

Việc hoán đổi phải được thông báo cho lực lượng trọng tài và thông thường được thực hiện khi bóng ngoài cuộc.

Cầu thủ đảm nhiệm vị trí thủ môn phải mặc áo thủ môn hoặc áo bib khác màu trước khi đảm nhiệm vai trò đó.

Nếu cầu thủ và thủ môn tự ý đổi vị trí mà chưa thông báo:

- Trọng tài không bắt buộc phải dừng trận ngay chỉ vì hành vi này;
- Nếu bóng đang trong cuộc, trận đấu có thể tiếp tục nếu không có lý do khác phải dừng;
- Việc xử lý kỷ luật, nếu cần, được thực hiện khi bóng ngoài cuộc tiếp theo.

17 Cầu thủ bị truất quyền thi đấu

Cầu thủ bị truất quyền thi đấu phải rời khu vực thi đấu và không được tiếp tục tham gia trận đấu. Cầu thủ có thể được phép ở lại khu vực kỹ thuật nếu không thực hiện vai trò chỉ đạo, không can thiệp vào trận đấu và không gây ảnh hưởng đến việc điều hành trận đấu.

Trọng tài, Giám sát trận đấu hoặc Ban Tổ chức có quyền yêu cầu cầu thủ rời khỏi khu vực kỹ thuật nếu những điều kiện trên không được đáp ứng.

18 Người thừa trên sân

Nếu phát hiện một đội có nhiều hơn 07 cầu thủ trên sân, trọng tài phải xác định:

- Người thừa là ai;
- Người đó đã can thiệp vào trận đấu hay chưa;
- Sự hiện diện của người đó có ảnh hưởng đến một bàn thắng hoặc tình huống quan trọng hay không.

Số cầu thủ trên sân phải được đưa trở lại đúng quy định.

Các biện pháp kỹ thuật và kỷ luật được áp dụng theo Luật 12.

Nếu một đội ghi bàn trong khi có người thừa trên sân, việc công nhận hoặc không công nhận bàn thắng phải căn cứ vào tư cách của người thừa và mức độ can thiệp của người đó theo các quy định chi tiết tại Luật 10 và Luật 12.

LUẬT 4 TRANG BỊ CỦA CẦU THỦ

1 Nguyên tắc chung

Cầu thủ không được sử dụng hoặc mang bất kỳ trang bị, vật dụng hoặc phụ kiện nào có khả năng gây nguy hiểm cho:

- Bản thân;
- Đồng đội;
- Đối phương;
- Trọng tài;
- hoặc người khác.

Việc đánh giá mức độ an toàn phải dựa trên tính chất thực tế của vật dụng, không chỉ dựa trên tên gọi hoặc mục đích sử dụng.

Các yếu tố cần xem xét bao gồm:

- Chất liệu;
- Độ cứng;
- Hình dạng;
- Cạnh sắc;
- Vị trí sử dụng;
- Khả năng mắc vào người khác;
- Khả năng gây thương tích khi va chạm.

2 Trang bị cơ bản bắt buộc

Trang bị cơ bản của một cầu thủ gồm:

- a) Áo thi đấu hoặc trang phục nhận diện đội;
- b) Quần thi đấu;
- c) Tất;
- d) Bảo vệ ống đồng;
- e) Giày phù hợp với mặt sân.

Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể có thể quy định các yêu cầu chi tiết hơn về tính đồng bộ của trang phục.

3 Áo thi đấu

Áo của các cầu thủ cùng đội phải cho phép nhận diện đội một cách rõ ràng. Thể lệ hoặc quy định trang thiết bị riêng của VGF có thể quy định về:



4 Quần và tất

Quần và tất phải phù hợp với hoạt động thi đấu và không chứa các chi tiết có khả năng gây nguy hiểm.

Trong trường hợp sử dụng quần bó, trang phục giữ nhiệt hoặc trang bị mặc bên trong, các yêu cầu về màu sắc hoặc hình thức có thể được quy định tại thể lệ hoặc quy định trang thiết bị riêng của VGF.

5 Bảo vệ ống đồng

Cầu thủ phải sử dụng bảo vệ ống đồng.

Bảo vệ ống đồng phải:

- Được làm từ vật liệu phù hợp;
- Có khả năng bảo vệ hợp lý;
- Được giữ chắc chắn;
- Được che phủ phù hợp bởi tất hoặc phương tiện giữ tương ứng;
- Không gây nguy hiểm cho người sử dụng hoặc người khác.

Cầu thủ chịu trách nhiệm về kích thước và mức độ phù hợp của bảo vệ ống đồng mình sử dụng.

Lực lượng điều hành trận đấu có quyền yêu cầu thay thế nếu trang bị được đánh giá là không an toàn.

6 Giày

Giày phải phù hợp với loại mặt sân được sử dụng.

Đế giày, đinh giày và các bộ phận khác không được tạo ra nguy cơ gây thương tích bất hợp lý.

Ban Tổ chức, đơn vị quản lý sân hoặc thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể có thể quy định:

- Loại đình được phép;
- Loại đình bị cấm;
- Yêu cầu riêng đối với cỏ nhân tạo;
- Yêu cầu riêng đối với đất tự nhiên;
- Yêu cầu riêng đối với mặt sân tổng hợp hoặc bề mặt khác.

Nếu giày bị hư hỏng hoặc xuất hiện bộ phận nguy hiểm trong trận đấu, cầu thủ phải sửa chữa hoặc thay thế trước khi tiếp tục thi đấu.

7 Trang phục của thủ môn

Thủ môn phải được nhận diện rõ với:

- Cầu thủ cùng đội;
- Cầu thủ đối phương;
- Lực lượng trọng tài.

Thủ môn có thể sử dụng:

- Áo thủ môn riêng; hoặc
- Áo bib khác màu.

Màu sắc phải đủ khác biệt để có thể nhận biết vai trò thủ môn một cách rõ ràng.

Khi một cầu thủ trên sân hoán đổi vị trí với thủ môn, cầu thủ đó phải thay áo hoặc mặc áo bib trước khi đảm nhiệm vị trí thủ môn.

8 Màu sắc trang phục của hai đội

Hai đội phải sử dụng trang phục có khả năng phân biệt rõ với nhau.

Nếu trang phục tạo khả năng nhầm lẫn, Giám sát trận đấu và Ban Tổ chức có thể yêu cầu một đội:

- Thay áo;
- Sử dụng bộ trang phục khác;
- Hoặc mặc áo bib.

Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể có thể quy định trước:

- Đội được ưu tiên sử dụng màu áo đăng ký;
- Trách nhiệm chuẩn bị bộ trang phục thay thế;
- Trách nhiệm chuẩn bị áo bib;
- Thủ tục xử lý khi hai đội có màu áo tương tự.

9 Trang sức

Cầu thủ không được sử dụng những vật trang sức có khả năng gây nguy hiểm, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Dây chuyền;
- Vòng tay;
- Vòng cổ chân;
- Nhẫn;

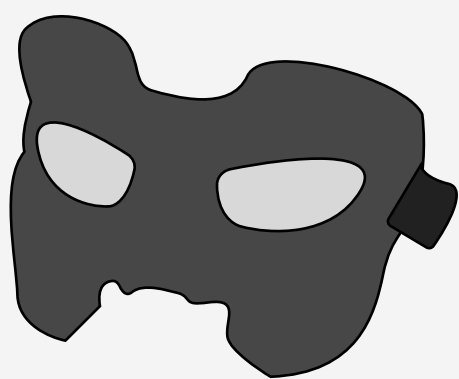
- Khuyên tai;
- Vật bằng kim loại hoặc vật cứng tương tự.

Nếu một vật dụng được xác định là nguy hiểm, việc sử dụng băng dính hoặc vật liệu khác để che phủ không mặc nhiên làm vật đó trở thành hợp lệ.

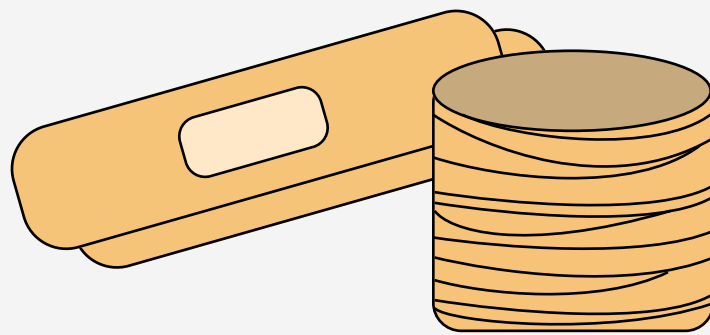
Cầu thủ phải tháo bỏ vật dụng trước khi được phép thi đấu nếu lực lượng có thẩm quyền xác định vật dụng không an toàn.

10 Trang bị bảo vệ và thiết bị y tế

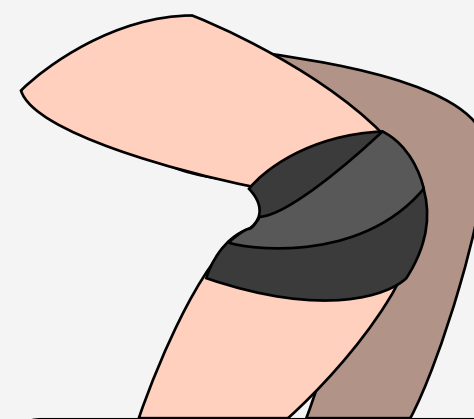
Các trang bị bảo vệ hoặc thiết bị hỗ trợ y tế như:



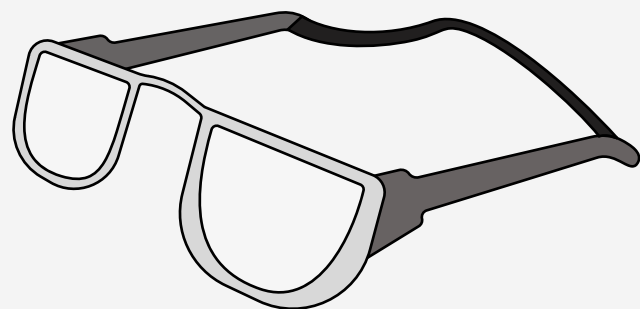
Mặt nạ bảo vệ



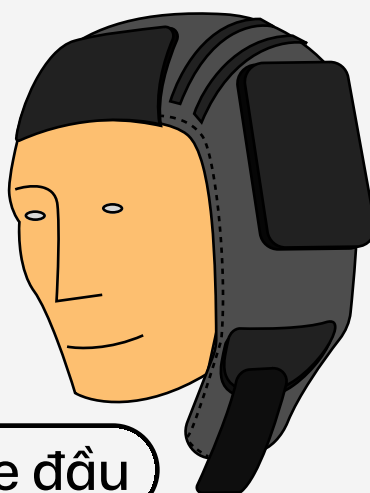
Băng bảo vệ



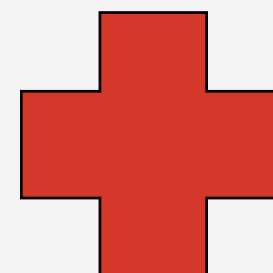
dụng cụ hỗ trợ khớp



Kính thể thao



Vật che đầu



Thiết bị tương tự

Có thể được sử dụng nếu không tạo ra nguy cơ bất hợp lý cho người sử dụng hoặc người khác.

Khi có tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế phù hợp với loại trang bị đó, tiêu chuẩn này được sử dụng làm cơ sở tham chiếu nếu VGF chưa có quy định riêng.

11 Vật che đầu

Vật che đầu được sử dụng vì lý do bảo vệ, y tế, văn hóa hoặc tôn giáo có thể được chấp thuận nếu:

- Không có bộ phận sắc nhọn;
- Không có cơ chế gây nguy hiểm;
- Không được gắn với trang phục theo cách có khả năng gây siết hoặc mắc;
- Không gây nguy hiểm đáng kể cho người sử dụng hoặc người khác.

12 Thiết bị điện tử và thiết bị đeo người

Việc sử dụng thiết bị điện tử, thiết bị theo dõi vận động hoặc thiết bị đeo người có thể được cho phép theo thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể và các quy định kỹ thuật có liên quan.

Thiết bị phải:

- Không gây nguy hiểm;
- Được đeo hoặc cố định đúng cách;
- Không cản trở hoạt động thi đấu;
- Không tạo lợi thế trái với quy định;
- Tuân thủ các tiêu chuẩn trang thiết bị nếu VGF ban hành.

13 Trang phục hoặc trang bị bị hỏng trong trận đấu

Nếu trang phục hoặc trang bị của cầu thủ bị hỏng trong trận đấu:

- Cầu thủ phải sửa chữa hoặc thay thế trong thời gian hợp lý;
- Trọng tài có thể yêu cầu cầu thủ tạm thời rời sân nếu việc tiếp tục sử dụng tạo nguy cơ;
- Cầu thủ chỉ được trở lại sau khi vấn đề được khắc phục theo thủ tục phù hợp.

Nếu vấn đề không gây nguy hiểm và có thể được xử lý nhanh mà không ảnh hưởng đáng kể đến trận đấu, trọng tài có thể xử lý linh hoạt để hạn chế gián đoạn không cần thiết.

14 Quy định Trang thiết bị VGF

Luật 4 quy định các nguyên tắc căn bản liên quan đến trang phục và trang bị của cầu thủ.

VGF có thể ban hành một tài liệu riêng về Quy định Trang thiết bị VGF, trong đó quy định chi tiết hơn về:

- Áo thi đấu;
- Màu sắc;
- Số áo;
- Tên cầu thủ;
- Biểu trưng;
- Nội dung thương mại;
- Quần thi đấu;
- Tất;
- Áo bib;
- Trang phục thủ môn;
- Giày;
- Găng tay;
- Trang bị bảo vệ;
- Thiết bị y tế;
- Thiết bị điện tử;
- Các thiết bị đeo người;
- Và các trang thiết bị khác.

Khi tài liệu này được ban hành, các quy định của tài liệu được áp dụng bổ sung cùng Luật Bóng Đá 7 Người VGF và thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể.

15 Kiểm tra trang bị

Trang bị của cầu thủ có thể được kiểm tra:

- Trước trận đấu;
- Trước khi cầu thủ dự bị vào sân;
- Khi cầu thủ trở lại sân;
- Hoặc bất kỳ thời điểm nào nếu lực lượng điều hành có lý do cho rằng một trang bị có thể không an toàn hoặc không phù hợp.

Việc một trang bị đã được chấp thuận trước trận không ngăn cản việc kiểm tra lại nếu tình trạng của trang bị thay đổi trong thời gian trận đấu.

16 Xác định cầu thủ có đủ điều kiện thi đấu về trang phục và trang bị

Việc xác định một cầu thủ có đủ điều kiện thi đấu liên quan đến trang phục và trang thiết bị phải được xem xét trong bối cảnh cụ thể, thay vì chỉ căn cứ vào một tiêu chí hình thức đơn lẻ.

Các yếu tố cần được xem xét có thể bao gồm:

- Yêu cầu của Luật Bóng Đá 7 Người VGF;
- Nguy cơ an toàn;
- Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể;
- Quy định Trang thiết bị VGF, nếu đã được ban hành;
- loại mặt sân;
- Điều kiện cơ sở vật chất;
- Lý do y tế;
- Lý do chức năng;
- Khả năng phân biệt cầu thủ;
- Tính công bằng giữa hai đội.

Quyết định cuối cùng về việc cầu thủ có đủ điều kiện tham gia trận đấu liên quan đến trang phục và trang thiết bị thuộc Giám sát trận đấu và Ban Tổ chức sau khi xem xét đầy đủ bối cảnh, đồng thời tham khảo đánh giá của trọng tài đối với các vấn đề liên quan đến an toàn và khả năng điều hành trận đấu.

17 Quyền của trọng tài trong thời gian trận đấu

Dù một trang bị đã được chấp thuận trước khi trận đấu bắt đầu, trọng tài vẫn có quyền yêu cầu cầu thủ:

- Sửa chữa;
- Thay thế;
- Tháo bỏ;
- Hoặc tạm thời rời sân;

Nếu trang bị đó trong quá trình thi đấu:

- Bị hư hỏng;
- Trở nên nguy hiểm;
- Không còn đáp ứng yêu cầu nhận diện;
- Hoặc gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc điều hành trận đấu.

Quyền này nhằm bảo đảm an toàn và tính hợp lệ của trận đấu trong thời gian bóng đá đang diễn ra, không thay thế thẩm quyền của Giám sát trận đấu và Ban Tổ chức trong việc xác định điều kiện tham gia trước trận.

LUẬT 5 **TRỌNG TÀI**

1 **Thẩm quyền của trọng tài**

Mỗi trận đấu được điều hành bởi một trọng tài hoặc hai trọng tài, tùy theo mô hình được xác định tại Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể.

Trọng tài có đầy đủ thẩm quyền thi hành Luật Bóng Đá 7 Người VGF đối với trận đấu mà mình được phân công.

Khi áp dụng mô hình hai trọng tài, cả hai trọng tài đều có thẩm quyền thi hành Luật trên sân. Nguyên tắc phối hợp và giải quyết khác biệt trong nhận định giữa hai trọng tài được quy định tại Luật 6.

Thẩm quyền của trọng tài bắt đầu từ khi trọng tài đến khu vực thi đấu để thực hiện nhiệm vụ trước trận và tiếp tục cho đến khi hoàn thành các nhiệm vụ sau trận theo quy định.

Trong phạm vi thẩm quyền này, trọng tài có quyền xử lý các hành vi vi phạm Luật, hành vi sai trái và những vấn đề ảnh hưởng đến an toàn, công bằng hoặc khả năng tổ chức trận đấu.

2 **Nguyên tắc điều hành trận đấu**

Trọng tài phải điều hành trận đấu phù hợp với:

- Luật Bóng Đá 7 Người VGF;
- Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể;
- Các quy định có liên quan của VGF;
- Tinh thần của Luật và nguyên tắc công bằng trong những trường hợp Luật không quy định trực tiếp.

Trọng tài phải áp dụng Luật nhất quán đối với hai đội và không được đưa ra quyết định dựa trên danh tiếng, trình độ, kết quả trước đó hoặc bất kỳ yếu tố nào không liên quan trực tiếp đến tình huống.

Trong trường hợp Luật Bóng Đá 7 Người VGF không quy định cụ thể, các nguyên tắc tương ứng trong Luật bóng đá của IFAB có thể được sử dụng để tham chiếu nếu phù hợp với bản chất của bóng đá 7 người và không trái với quy định của VGF.

3 **Quyết định của trọng tài**

Trọng tài phải đưa ra quyết định với khả năng tốt nhất của mình dựa trên:

- Những gì trực tiếp quan sát được;
- Thông tin hợp lệ từ các trọng tài khác;
- Luật Bóng Đá 7 Người VGF;
- Tinh thần của Luật;
- Và những thông tin khác được Luật cho phép sử dụng.

Các quyết định về sự việc liên quan đến trận đấu, bao gồm việc xác định bàn thắng, lỗi, hành vi sai trái, hình thức bắt đầu lại và các quyết định chuyên môn khác, thuộc thẩm quyền của trọng tài.

Cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã được thay ra, thành viên ban huấn luyện và quan chức đội phải tôn trọng quyết định của trọng tài.

4 Thay đổi quyết định

Trọng tài có thể thay đổi một quyết định nếu nhận ra quyết định đó không chính xác hoặc sau khi nhận được thông tin hợp lệ từ một trọng tài khác, với điều kiện trận đấu chưa được bắt đầu lại.

Sau khi trận đấu đã được bắt đầu lại, quyết định trước đó về nguyên tắc không được thay đổi, trừ trường hợp Luật có quy định khác.

Khi một hiệp đấu hoặc trận đấu đã kết thúc, việc thay đổi quyết định chỉ được thực hiện trong những trường hợp mà Luật hoặc quy định của VGF cho phép.

5 Quyền hạn và trách nhiệm của trọng tài

Trọng tài có trách nhiệm:

- a) Thi hành Luật Bóng Đá 7 Người VGF;
- b) Kiểm soát trận đấu với sự phối hợp của các trọng tài khác khi được bố trí;
- c) Xác định và xử lý các hành vi vi phạm Luật;
- d) Theo dõi thời gian thi đấu hoặc phối hợp với người được giao nhiệm vụ theo dõi thời gian;
- e) Ghi nhận hoặc bảo đảm việc ghi nhận bàn thắng, thẻ phạt và các sự kiện cần thiết;
- f) Dừng, tạm hoãn hoặc chấm dứt trận đấu khi Luật, điều kiện an toàn hoặc hoàn cảnh thực tế yêu cầu;
- g) Thực hiện hoặc xác nhận báo cáo trận đấu theo quy định của VGF.

Trọng tài có quyền yêu cầu cầu thủ hoặc người thuộc khu vực kỹ thuật tuân thủ các yêu cầu cần thiết để trận đấu được tiếp tục an toàn và đúng Luật.

6 Áp dụng lợi thế

Trọng tài có thể cho trận đấu tiếp tục khi xảy ra một hành vi vi phạm nếu việc tiếp tục tạo ra lợi thế rõ ràng cho đội không vi phạm.

Nếu lợi thế dự kiến không hình thành trong khoảng thời gian ngắn sau đó, trọng tài có thể xử phạt lỗi ban đầu nếu Luật cho phép.

Khi cân nhắc áp dụng lợi thế, trọng tài cần xem xét:

- Mức độ nghiêm trọng của lỗi;
- Vị trí xảy ra lỗi;
- Khả năng phát triển đợt tấn công;
- Cơ hội ghi bàn;
- Khả năng kiểm soát trận đấu.

Việc áp dụng lợi thế không mặc nhiên loại bỏ hình thức kỷ luật đối với hành vi vi phạm. Trọng tài xử lý kỷ luật ở thời điểm thích hợp theo Luật 12.

7 Nhiều lỗi xảy ra trong cùng một tình huống

Khi nhiều hành vi vi phạm xảy ra đồng thời hoặc gần như đồng thời, trọng tài phải xem xét:

- Mức độ nghiêm trọng;
- Hình thức kỷ luật;
- Hình thức bắt đầu lại;
- Tác động của từng hành vi;
- Và trình tự xảy ra nếu có thể xác định.

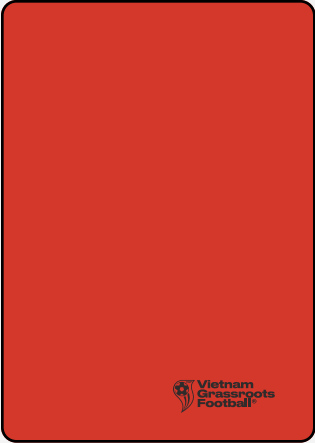
Nếu các lỗi xảy ra đồng thời nhưng khác nhau về mức độ nghiêm trọng, lỗi nghiêm trọng hơn được ưu tiên xử lý theo Luật.

8 Biện pháp kỷ luật

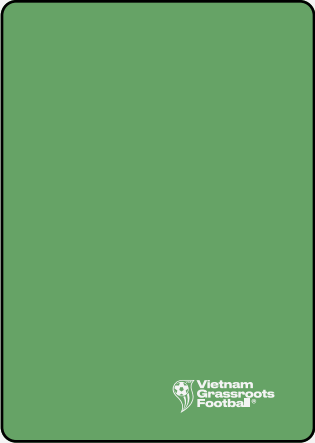
Trọng tài có quyền áp dụng các biện pháp kỷ luật được quy định trong Luật Bóng Đá 7 Người VGF.
 Hệ thống thẻ của VGF gồm:



Thẻ vàng
– cảnh cáo



Thẻ đỏ –
trước quyền thi đấu



Thẻ xanh -
Thẻ Grassroots

Ghi nhận hành vi thể
hiện tinh thần thể
thao, công bằng
hoặc giá trị
Grassroots nổi bật.

Thẻ Xanh không phải là một hình thức xử phạt và không thay thế việc áp dụng thẻ vàng hoặc thẻ đỏ khi có hành vi vi phạm.

Điều kiện, tiêu chí và thủ tục áp dụng các loại thẻ được quy định tại Luật 12.

9 Đối tượng chịu quyền kỷ luật

Trong phạm vi thời gian thực hiện nhiệm vụ của mình, trọng tài có quyền xử lý hành vi sai trái của:

- Cầu thủ;
- Cầu thủ dự bị;
- Cầu thủ đã được thay ra;
- Thành viên ban huấn luyện;
- Quan chức đội;
- Và những người khác thuộc phạm vi quản lý của trận đấu theo Luật hoặc quy định của VGF.

Khi người thực hiện hành vi sai trái trong khu vực kỹ thuật không thể được xác định, người có trách nhiệm cao nhất của đội có mặt tại khu vực đó có thể bị xử lý theo Luật 12.

10 Cầu thủ bị chấn thương

An toàn của cầu thủ phải được ưu tiên.

Nếu trọng tài nhận định cầu thủ chỉ bị chấn thương nhẹ, trận đấu có thể tiếp tục cho đến khi bóng ngoài cuộc.

Nếu cầu thủ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc có dấu hiệu cần được hỗ trợ y tế ngay lập tức, trọng tài phải dừng trận và cho phép người có trách nhiệm chăm sóc cầu thủ vào sân.

Đối với chấn thương đầu, mất ý thức hoặc trường hợp nghi ngờ có nguy cơ nghiêm trọng đối với sức khỏe cầu thủ, việc bảo đảm an toàn phải được ưu tiên hơn yêu cầu duy trì tính liên tục của trận đấu.

Việc cầu thủ phải rời sân sau khi được chăm sóc và thủ tục trở lại sân được thực hiện theo Luật và các hướng dẫn có liên quan của VGF.

11 Cầu thủ chảy máu

Cầu thủ đang chảy máu không được tiếp tục tham gia trận đấu cho đến khi tình trạng chảy máu được kiểm soát.

Máu trên cơ thể hoặc trang phục phải được xử lý phù hợp. Trang phục bị dính máu ở mức không bảo đảm vệ sinh hoặc an toàn phải được làm sạch hoặc thay thế.

Trước khi cầu thủ trở lại sân, trọng tài hoặc trọng tài khác được giao nhiệm vụ phải xác nhận cầu thủ đáp ứng yêu cầu an toàn.

12 Can thiệp từ bên ngoài

Các trường hợp có thể bao gồm:

- Người không có quyền vào sân;
- Khán giả vào sân;
- Vật thể được ném vào sân;
- Động vật;
- Sự cố cơ sở vật chất;
- Thời tiết nguy hiểm;
- Mất điện hoặc ánh sáng không bảo đảm;
- Xung đột;
- hoặc sự việc khác ảnh hưởng đáng kể đến trận đấu.

Nếu sự can thiệp không ảnh hưởng đến diễn biến trận đấu và không gây nguy hiểm, trọng tài có thể cho trận đấu tiếp tục.

13 Nhiều bóng trên sân

Nếu một trái bóng khác xuất hiện trên sân trong khi bóng thi đấu vẫn đang trong cuộc, trọng tài chỉ cần dừng trận nếu trái bóng đó:

- Can thiệp vào tình huống;
- Gây nhầm lẫn đáng kể;
- Ảnh hưởng đến cầu thủ;
- Hoặc có khả năng ảnh hưởng đến kết quả của pha bóng.

Nếu không có sự can thiệp, trọng tài có thể cho trận đấu tiếp tục và yêu cầu loại bỏ trái bóng đó sớm nhất có thể.

14 Điều kiện sân, thời tiết và môi trường

Trọng tài có quyền không cho trận đấu bắt đầu, hoặc dừng, tạm hoãn hay chấm dứt trận đấu nếu điều kiện không bảo đảm an toàn hoặc khả năng thi đấu hợp lý.

Các yếu tố cần xem xét có thể bao gồm:

- Tình trạng mặt sân;
- Cầu môn và trang thiết bị;
- Mưa lớn hoặc ngập nước;
- Giông sét;
- Nhiệt độ;
- Tầm nhìn;
- Ánh sáng;
- hoặc các nguy cơ khác đối với người tham gia.

Khi vấn đề có thể được khắc phục trong thời gian hợp lý, trọng tài phối hợp với giám sát trận đấu và Ban Tổ chức để xác định khả năng tiếp tục trận đấu.

15 Các khoảng nghỉ đặc biệt

Ngoài thời gian nghỉ giữa các hiệp, Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể có thể cho phép các khoảng nghỉ cần thiết vì:

- Nhiệt độ;
- Thời tiết;
- Sức khỏe;
- Điều kiện thi đấu;
- hoặc yêu cầu đặc thù đối với bóng đá trẻ em.

Trọng tài chịu trách nhiệm bảo đảm các khoảng nghỉ được thực hiện công bằng và không bị lợi dụng để trì hoãn trận đấu.

Việc tính thời gian được thực hiện theo Luật 7.

16 Giao tiếp với cầu thủ và đội trưởng

Trọng tài có thể giao tiếp với cầu thủ nhằm phòng ngừa vi phạm, giải thích ngắn gọn quyết định khi phù hợp, kiểm soát xung đột và hỗ trợ trận đấu diễn ra liên tục.

Việc trọng tài giải thích một quyết định không làm phát sinh nghĩa vụ phải tranh luận về quyết định đó.

Trọng tài có thể sử dụng đội trưởng để hỗ trợ:

- Duy trì kỷ luật của đội;
- Kiểm soát tình huống căng thẳng;
- Truyền đạt yêu cầu tới các cầu thủ;
- Hỗ trợ việc tiếp tục trận đấu.

Đội trưởng không có quyền đặc biệt để phản đối hoặc yêu cầu trọng tài thay đổi quyết định.

Đội trưởng cũng không mặc nhiên là cầu thủ duy nhất được phép giao tiếp với trọng tài, trừ khi Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể quy định một cơ chế giao tiếp riêng.

17 Báo cáo trận đấu

Trọng tài phải ghi nhận hoặc bảo đảm việc ghi nhận những thông tin cần thiết, tùy theo cấp độ tổ chức, bao gồm:

- Kết quả;
- Bàn thắng;
- Thẻ vàng;
- Thẻ đỏ;
- Thẻ Xanh;
- Sự cố nghiêm trọng;
- Hành vi cần báo cáo;
- Và các thông tin khác theo yêu cầu của VGF.

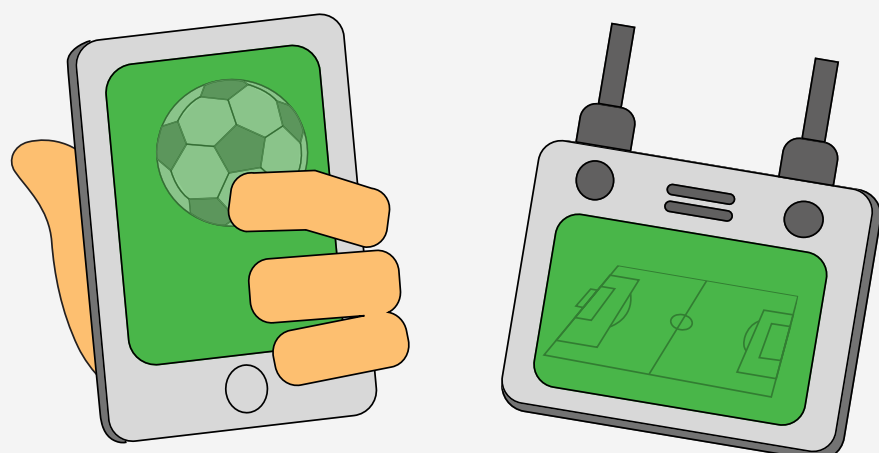
Những sự việc nghiêm trọng xảy ra trước, trong hoặc sau trận đấu thuộc phạm vi nhiệm vụ của trọng tài phải được báo cáo theo quy định, kể cả khi trọng tài không thể xử lý ngay tại thời điểm xảy ra.

18 Công nghệ và hình ảnh trận đấu

Việc trận đấu được ghi hình không mặc nhiên cho phép sử dụng hình ảnh để hỗ trợ hoặc thay đổi quyết định của trọng tài.

Hình ảnh từ máy quay, điện thoại, thiết bị bay hoặc các phương tiện ghi hình khác không được sử dụng để thay đổi một quyết định trong trận đấu, trừ khi VGF chính thức cho phép áp dụng một hệ thống hỗ trợ trọng tài và quy định cụ thể về phạm vi, quy trình và thẩm quyền sử dụng.

Hình ảnh trận đấu vẫn có thể được sử dụng sau trận cho mục đích đào tạo, đánh giá trọng tài, kỷ luật, thống kê hoặc các mục đích khác theo quy định của VGF.



LUẬT 6 CÁC TRỌNG TÀI KHÁC

1 Nguyên tắc chung

Ngoài trọng tài quy định tại Luật 5, tùy theo mô hình trọng tài và Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể, trận đấu có thể có thêm:

- Trọng tài thứ hai;
- Trợ lý trọng tài;
- Trọng tài bàn.

Các vị trí trên không bắt buộc phải được bố trí trong mọi trận đấu.

Cơ cấu trọng tài phải phù hợp với tính chất Grassroots, điều kiện tổ chức và cấp độ của trận đấu. Một trận đấu có thể được tổ chức với mô hình tối giản chỉ có một trọng tài, hoặc được bổ sung các trọng tài khác khi cần thiết.

VGF có thể chỉ định Giám sát trọng tài phục vụ công tác đánh giá và phát triển chuyên môn. Giám sát trọng tài không phải là thành viên của tổ trọng tài điều hành trận đấu.

2 Trọng tài thứ hai

Khi áp dụng mô hình hai trọng tài, trọng tài thứ hai hoạt động trên sân và có thẩm quyền thi hành Luật như trọng tài theo Luật 5.

Hai trọng tài phải phối hợp như một tổ trọng tài thống nhất, duy trì cùng một tiêu chuẩn áp dụng Luật và lựa chọn vị trí tạo ra các góc quan sát bổ trợ cho nhau.

Việc phân chia khu vực quan sát chỉ nhằm hỗ trợ phối hợp, không giới hạn thẩm quyền của mỗi trọng tài. Một trọng tài không được bỏ qua một vi phạm rõ ràng chỉ vì tình huống xảy ra trong khu vực quan sát ưu tiên của trọng tài còn lại.

Khi hai trọng tài có nhận định khác nhau về cùng một tình huống, họ phải trao đổi trước khi trận đấu được bắt đầu lại. Thông tin của trọng tài có góc quan sát và vị trí phù hợp hơn được ưu tiên xem xét.

Nếu sau khi trao đổi vẫn không thể thống nhất, trọng tài được chỉ định chịu trách nhiệm chính trước trận đấu đưa ra quyết định cuối cùng.

Việc chỉ định này không làm giảm thẩm quyền thi hành Luật của trọng tài còn lại.

Các nguyên tắc chi tiết về vị trí, di chuyển và phối hợp được quy định trong Hướng dẫn thực hành dành cho trọng tài VGF.

3 Trợ lý trọng tài

Trợ lý trọng tài có thể được bố trí khi tính chất hoặc cấp độ trận đấu yêu cầu. Trong phạm vi nhiệm vụ được giao, trợ lý trọng tài có thể hỗ trợ xác định:

- Bóng đã hoàn toàn vượt qua đường biên hoặc đường cầu môn;
- Đội được quyền ném biên;
- Phát bóng;
- Phạt góc;
- Bàn thắng;
- Hành vi xảy ra ngoài tầm quan sát của trọng tài;
- Vi phạm trong quá trình thay người;
- Và các tình huống khác được phân công.

Do Luật Bóng Đá 7 Người VGF không áp dụng việt vị, trợ lý trọng tài không có nhiệm vụ xác định vị trí hoặc lỗi việt vị.

Trợ lý trọng tài cung cấp thông tin cho trọng tài nhưng không tự mình thay đổi quyết định của trọng tài.

4 Trọng tài bàn

Trọng tài bàn có thể được bố trí đối với trận đấu có yêu cầu tổ chức và kiểm soát cao hơn.

Tùy theo nhiệm vụ được giao, trọng tài bàn có thể:

- Hỗ trợ thủ tục thay người;
- Kiểm soát cầu thủ vào và rời sân;
- Hỗ trợ kiểm soát số lượng cầu thủ;
- Hỗ trợ quản lý khu vực kỹ thuật;
- Ghi nhận bàn thắng, thẻ phạt và các sự kiện trận đấu;
- Hỗ trợ theo dõi thời gian;
- Thông báo cho trọng tài những sự việc nằm ngoài tầm quan sát;
- và thực hiện các nhiệm vụ hành chính khác có liên quan trực tiếp đến trận đấu.

Trọng tài bàn không có quyền tự mình dừng trận hoặc thay đổi quyết định chuyên môn của trọng tài, trừ khi Luật hoặc Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể trao một thẩm quyền cụ thể khác.

5 Quyền hạn chung của các trọng tài hỗ trợ

Trợ lý trọng tài và trọng tài bàn có quyền cung cấp cho trọng tài thông tin về những sự việc họ trực tiếp quan sát được trong phạm vi nhiệm vụ.

Thông tin có thể liên quan đến:

- Lỗi hoặc hành vi sai trái;
- Bóng ngoài cuộc;
- Bàn thắng;
- Thay người;
- Số lượng cầu thủ;
- Người vào sân không đúng quy định;
- Hành vi tại khu vực kỹ thuật;
- hoặc các sự việc khác ảnh hưởng đến trận đấu.

Các trọng tài hỗ trợ không được tự ý vượt quá nhiệm vụ được phân công hoặc tự mình thay đổi quyết định của trọng tài.

Trọng tài phải xem xét thông tin được cung cấp nếu quyết định vẫn có thể được đưa ra hoặc thay đổi theo Luật 5.

6 Giao tiếp và tín hiệu

Các thành viên tổ trọng tài có thể giao tiếp bằng:

- Lời nói;
- Tín hiệu bằng tay;
- Cờ;
- Thiết bị liên lạc;
- hoặc phương thức khác được VGF cho phép.

Các phương thức và tín hiệu chính phải được thống nhất trước trận đấu, đặc biệt khi sử dụng mô hình hai trọng tài.

Tín hiệu phải rõ ràng, nhất quán và không gây nhầm lẫn cho cầu thủ.

Đối với những tín hiệu mà VGF không quy định riêng, tín hiệu trọng tài theo chuẩn IFAB có thể được sử dụng nếu phù hợp.

7 Giám sát trọng tài

VGF có thể chỉ định Giám sát trọng tài cho một trận đấu, một nhóm trận đấu hoặc một giải đấu.

Giám sát trọng tài có chức năng quan sát, đánh giá, phản hồi, đào tạo và hỗ trợ phát triển chuyên môn trọng tài.

Nhiệm vụ có thể bao gồm:

- Đánh giá việc áp dụng Luật;
- Đánh giá nhận định lỗi và hành vi sai trái;
- Đánh giá việc áp dụng kỷ luật;
- Đánh giá vị trí và di chuyển;
- Đánh giá khả năng kiểm soát và quản lý trận đấu;
- Đánh giá sự phối hợp của tổ trọng tài;
- Ghi nhận các tình huống chuyên môn đáng chú ý;
- Phản hồi chuyên môn sau trận;
- Lập báo cáo đánh giá;
- Hỗ trợ công tác đào tạo trọng tài của VGF.

Giám sát trọng tài không phải là thành viên của tổ trọng tài điều hành trận đấu, không phải là một trọng tài bổ sung và không có quyền trực tiếp đưa ra, thay đổi hoặc yêu cầu thay đổi quyết định chuyên môn trong trận đấu.

Thông tin, hình ảnh hoặc nhận định của Giám sát trọng tài có thể được sử dụng sau trận cho công tác đánh giá, đào tạo hoặc các mục đích khác theo quy định của VGF.

Nếu phát hiện vấn đề nghiêm trọng liên quan đến an toàn hoặc tổ chức trận đấu mà không thuộc một quyết định chuyên môn thông thường, Giám sát trọng tài có thể thông báo cho Giám sát trận đấu hoặc Ban Tổ chức để xử lý theo thẩm quyền.

8 Giám sát trận đấu

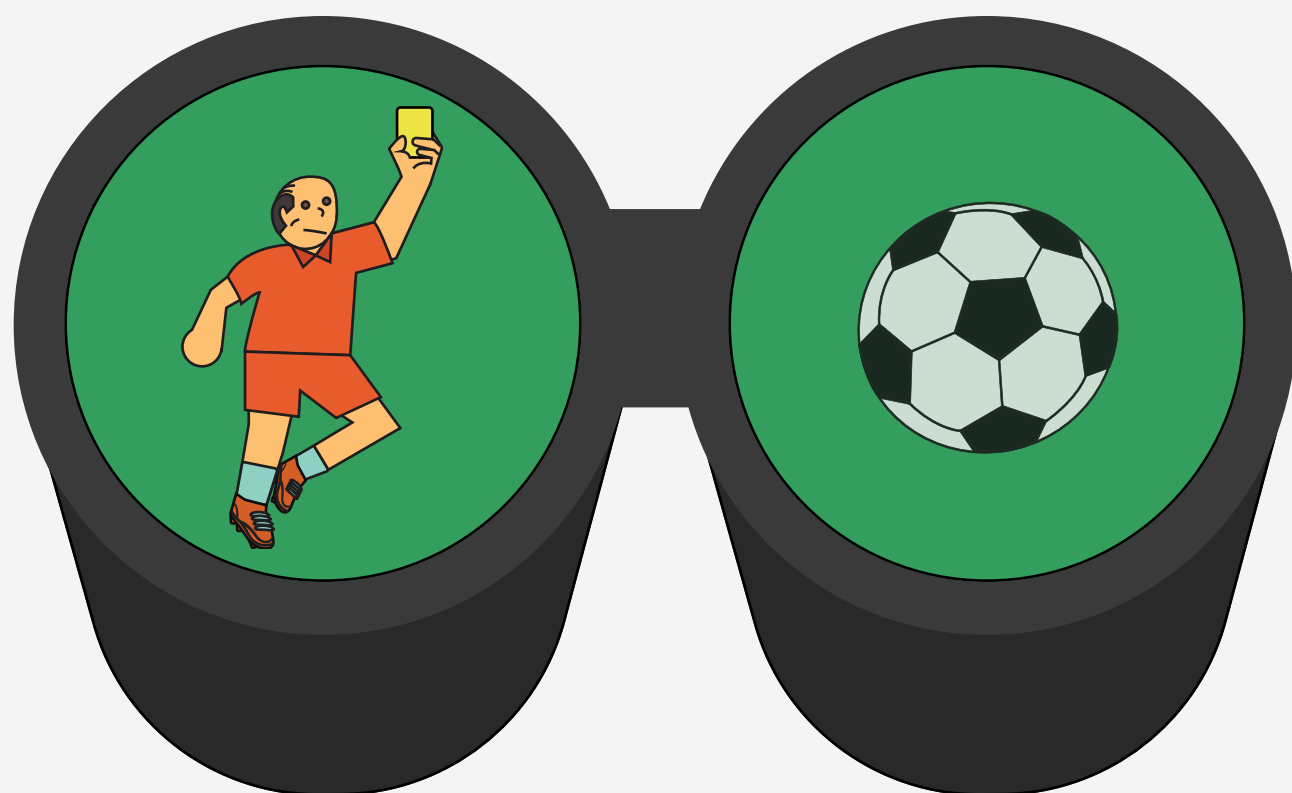
Giám sát trận đấu không phải là thành viên của tổ trọng tài.

Giám sát trận đấu chịu trách nhiệm đối với các vấn đề thuộc phạm vi tổ chức và vận hành trận đấu theo quy định của VGF.

Giám sát trận đấu có thể phối hợp với tổ trọng tài trong các vấn đề như điều kiện sân, danh sách cầu thủ, tư cách tham gia, trang phục và trang thiết bị, khu vực kỹ thuật, thủ tục trước và sau trận và các sự cố tổ chức.

Giám sát trận đấu không có quyền thay đổi hoặc yêu cầu trọng tài thay đổi một quyết định chuyên môn trên sân.

Giám sát trận đấu và Giám sát trọng tài là hai chức năng khác nhau. Một người có thể kiêm nhiệm hai chức năng nếu được VGF cho phép và đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nhưng phải phân biệt rõ phạm vi trách nhiệm của từng chức năng.



9 Trường hợp trọng tài không thể tiếp tục nhiệm vụ

Nếu một trọng tài không thể tiếp tục nhiệm vụ do chấn thương, sức khỏe hoặc nguyên nhân bất khả kháng, việc xử lý phải ưu tiên khả năng tiếp tục trận đấu với cơ cấu trọng tài tối thiểu phù hợp.

Trong mô hình hai trọng tài, nếu một trọng tài không thể tiếp tục nhiệm vụ, trọng tài còn lại có thể tiếp tục điều hành trận đấu theo mô hình một trọng tài nếu điều kiện thực tế cho phép.

Nếu không còn trọng tài đủ điều kiện để tiếp tục điều hành, trận đấu phải được tạm dừng hoặc xử lý theo Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể.

Trợ lý trọng tài, trọng tài bàn, Giám sát trọng tài hoặc Giám sát trận đấu không mặc nhiên trở thành trọng tài thay thế. Một người chỉ được tiếp quản nhiệm vụ trọng tài nếu đủ điều kiện và được phép theo quy định áp dụng cho trận đấu.

LUẬT 7 THỜI GIAN TRẬN ĐẤU

1 Thời gian thi đấu chính thức

1.1 Thể thức hai hiệp

Trận đấu gồm 02 hiệp có thời lượng bằng nhau, mỗi hiệp từ 15 phút đến 30 phút.

Thể thức hai hiệp có thể được áp dụng cho mọi hạng tuổi.

Thời lượng cụ thể phải được xác định trước khi trận đấu hoặc hạng mục thi đấu bắt đầu.

1.2 Thể thức ba hiệp dành cho trẻ em

Đối với các hạng mục U12 và thấp hơn, Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể có thể quy định trận đấu gồm 03 hiệp có thời lượng bằng nhau.

Mỗi hiệp kéo dài từ 10 phút đến 15 phút.

Thể thức ba hiệp không được áp dụng cho các hạng mục trên U12, trừ trường hợp VGF có quyết định riêng.

Việc sử dụng thể thức ba hiệp nhằm:

- Phân bổ thời gian thi đấu phù hợp hơn cho trẻ em;
- Tạo thêm cơ hội điều chỉnh đội hình;
- Kiểm soát tải vận động;
- Tăng cơ hội tham gia của nhiều cầu thủ;
- Tạo thêm những khoảng nghỉ ngắn phục vụ mục tiêu phát triển.

2 Thời gian nghỉ giữa các hiệp

2.1 Thể thức hai hiệp

Thời gian nghỉ giữa hai hiệp phải từ 05 phút đến 10 phút.

2.2 Thể thức ba hiệp

Đối với thể thức ba hiệp dành cho U12 và thấp hơn, mỗi khoảng nghỉ giữa các hiệp phải từ 03 phút đến 05 phút.

Thời gian nghỉ cụ thể phải được quy định trước.

Thời gian nghỉ chỉ được thay đổi trong trận đấu nếu có lý do chính đáng và được trọng tài chấp thuận sau khi phối hợp với Ban Tổ chức khi cần thiết.

3 Thời gian nghỉ giữa các hiệp

Một hiệp kết thúc khi thời gian thi đấu của hiệp đó, bao gồm thời gian được bù thêm nếu có, đã hết và trọng tài ra tín hiệu kết thúc hiệp.

Nếu trận đấu sử dụng một hệ thống theo dõi thời gian độc lập, tín hiệu thời gian chỉ có giá trị theo cách được xác định tại thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể.

Trừ khi có quy định khác, trọng tài là người xác định thời điểm chính thức một hiệp kết thúc.

4 Thời gian bù thêm

Trọng tài phải cho bù thêm thời gian tương ứng với những khoảng thời gian thi đấu bị mất đáng kể do:

- Thay người;
- Đánh giá hoặc chăm sóc cầu thủ bị chấn thương;
- Đưa cầu thủ bị chấn thương ra khỏi sân;
- Xử lý hành vi sai trái hoặc thẻ phạt;
- Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu;
- Ăn mừng bàn thắng kéo dài;
- Các khoảng nghỉ vì y tế hoặc điều kiện thời tiết;
- Sự can thiệp từ bên ngoài;
- Sự cố sân, cầu môn, bóng hoặc trang thiết bị;
- hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác làm mất thời gian thi đấu đáng kể.

Không nhất thiết phải bù từng giây đối với mọi lần bóng ngoài cuộc thông thường.

Mục đích của thời gian bù thêm là bù lại thời gian bị mất bất thường, không phải biến toàn bộ trận đấu thành hình thức thời gian bóng sống tuyệt đối.

5 Sai sót trong việc tính thời gian

Nếu trọng tài nhận ra đã có sai sót rõ ràng trong việc tính thời gian trước khi trận đấu kết thúc, sai sót phải được điều chỉnh nếu còn có thể thực hiện hợp lý. Một hiệp không được cố tình rút ngắn để bù cho việc hiệp trước đã thi đấu dài hơn.

6 Quả phạt đền khi thời gian đã hết

Nếu phải thực hiện hoặc thực hiện lại một quả phạt đền khi thời gian của một hiệp đã hết, thời gian của hiệp đó được kéo dài cho đến khi quả phạt đền được hoàn tất.

Trong trường hợp này, sau khi quả phạt đền hoàn tất, hiệp đấu kết thúc ngay trừ khi Luật yêu cầu một quyết định khác.

7 Hiệp phụ

Khi Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể yêu cầu phải xác định đội thắng sau khi thời gian thi đấu chính thức kết thúc với tỷ số hòa, có thể áp dụng hiệp phụ.

Hiệp phụ gồm 02 hiệp có thời lượng bằng nhau.

Mỗi hiệp phụ kéo dài từ 05 phút đến 10 phút.

Thời lượng hiệp phụ cụ thể phải được xác định trước trận đấu.

Đối với các hạng mục U12 và thấp hơn, VGF khuyến nghị chỉ sử dụng hiệp phụ khi thực sự cần thiết và ưu tiên các phương thức xác định đội thắng có tải vận động thấp hơn.

8 Nghỉ trong hiệp phụ

Có thể có một khoảng nghỉ ngắn trước khi bắt đầu hiệp phụ và giữa hai hiệp phụ.

Thời lượng cụ thể được quy định tại thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể và phải phù hợp với mục tiêu duy trì sức khỏe cầu thủ và tiến độ trận đấu.

9 Trận đấu bị tạm dừng

Trận đấu có thể bị tạm dừng trong một khoảng thời gian nếu có tình huống tạm thời khiến trận đấu không thể tiếp tục, bao gồm:

- Thời tiết;
- Sự cố ánh sáng;
- Chấn thương nghiêm trọng;
- Mất trật tự;
- Sự cố sân hoặc cầu môn;
- hoặc nguyên nhân bất khả kháng khác.

Trọng tài phối hợp với Giám sát trận đấu và Ban Tổ chức để xác định khả năng tiếp tục.

10 Trận đấu bị chấm dứt trước thời gian

Nếu trận đấu không thể tiếp tục và bị chấm dứt trước khi hết thời gian, kết quả, việc tổ chức lại, tiếp tục phần thời gian còn lại hoặc các hậu quả khác được xử lý theo Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể và các quy định liên quan của VGF.

Trọng tài phải ghi rõ nguyên nhân trong báo cáo trận đấu.

LUẬT 8 BẮT ĐẦU VÀ BẮT ĐẦU LẠI TRẬN ĐẤU

1 Nguyên tắc chung

Quả giao bóng được sử dụng để:

- Bắt đầu trận đấu;
- Bắt đầu mỗi hiệp;
- Bắt đầu mỗi hiệp phụ;
- Bắt đầu lại trận đấu sau một bàn thắng.

Thả bóng được sử dụng để bắt đầu lại trận đấu khi trọng tài đã dừng trận vì một lý do mà Luật không quy định một hình thức bắt đầu lại khác.

A QUẢ GIAO BÓNG

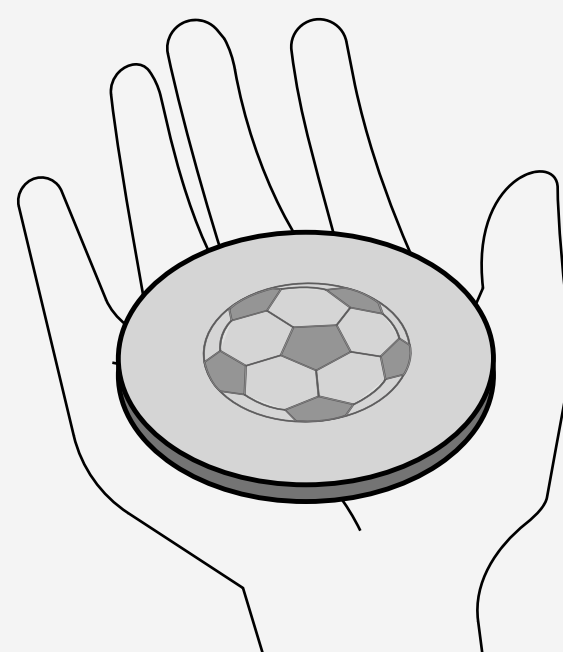
2 Tung đồng xu trước trận đấu

Trước trận đấu, trọng tài tiến hành tung đồng xu với sự tham gia của đội trưởng hai đội.

Đội thắng tung đồng xu được lựa chọn:



Phần sân sẽ phòng ngự trong hiệp đầu;



Hoặc quyền giao bóng trước

Theo thủ tục được VGF quy định. Đội còn lại nhận quyền lựa chọn còn lại.

3 Giao bóng đầu mỗi hiệp

Hai đội đổi phần sân sau mỗi hiệp.

Đội không thực hiện giao bóng ở đầu hiệp trước được quyền giao bóng ở đầu hiệp tiếp theo, trừ khi thể thức thi đấu có số hiệp lẻ và Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể có quy định bổ sung.

Đối với thể thức ba hiệp, hai đội vẫn đổi phần sân sau mỗi hiệp. Việc một đội thi đấu hai trong ba hiệp theo cùng một hướng sân là hệ quả tự nhiên của thể thức ba hiệp.

4 Giao bóng sau bàn thắng

Sau khi một đội ghi bàn hợp lệ, đội bị ghi bàn được quyền thực hiện quả giao bóng.

5 Quy trình thực hiện quả giao bóng

Khi giao bóng:

- Bóng phải đứng yên tại điểm giữa sân;
- Tất cả cầu thủ, trừ cầu thủ thực hiện giao bóng, phải ở trong phần sân của đội mình;
- Cầu thủ đội đối phương phải cách bóng ít nhất bằng bán kính vòng tròn giữa sân được xác định cho trận đấu;
- Trọng tài ra tín hiệu cho phép thực hiện;
- Bóng vào cuộc khi được đá và di chuyển rõ ràng.

Cầu thủ thực hiện giao bóng có thể đá bóng theo bất kỳ hướng nào.

6 Ghi bàn trực tiếp từ quả giao bóng

Có thể ghi bàn trực tiếp vào cầu môn đối phương từ quả giao bóng.

Nếu bóng đi trực tiếp vào cầu môn của đội thực hiện giao bóng mà không chạm cầu thủ nào khác, bàn thắng không được công nhận và đội đối phương được hưởng quả phạt góc.

7 Chạm bóng lần thứ hai

Cầu thủ thực hiện giao bóng không được chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm một cầu thủ khác.

Nếu vi phạm, đội đối phương được hưởng đá phạt gián tiếp tại vị trí xảy ra lần chạm thứ hai, trừ khi lần chạm đó cấu thành một lỗi khác phải bị xử phạt nghiêm trọng hơn.

8 Vi phạm khác khi giao bóng

Nếu thủ tục giao bóng không được thực hiện đúng, quả giao bóng được thực hiện lại, trừ khi Luật quy định một hình thức xử lý khác.

B THẢ BÓNG

9 Khi nào áp dụng thả bóng

Trọng tài thực hiện thả bóng khi đã dừng trận mà lý do dừng không thuộc trường hợp được bắt đầu lại bằng:

- Giao bóng;
- Đá phạt;
- Phạt đền;
- Ném biên;
- Phát bóng;
- hoặc phạt góc.

10 Đối tượng nhận thả bóng

Nếu bóng ở trong khu phạt đền hoặc lần chạm bóng cuối cùng xảy ra trong khu phạt đền trước khi trận đấu bị dừng, bóng được thả cho thủ môn của đội phòng ngự trong khu phạt đền đó.

Trong các trường hợp khác, bóng được thả cho một cầu thủ của đội:

- Chạm bóng cuối cùng; hoặc
- Có quyền kiểm soát bóng rõ ràng ngay trước khi trận đấu bị dừng, theo nhận định của trọng tài và nguyên tắc của Luật.

11 Vị trí thả bóng

Bóng được thả tại vị trí bóng ở khi trận đấu bị dừng, trừ trường hợp Luật quy định vị trí khác.

Các cầu thủ khác ngoài người nhận bóng phải giữ khoảng cách tối thiểu theo quy định của trọng tài cho đến khi bóng vào cuộc.

12 Bóng vào cuộc khi thả bóng

Bóng vào cuộc khi chạm mặt sân.

Nếu bóng:

- Rời sân trước khi chạm cầu thủ; hoặc
- Chạm cầu thủ trước khi chạm mặt sân,

việc thả bóng được thực hiện lại.

13 Ghi bàn từ thả bóng

Không thể ghi bàn trực tiếp từ lần chạm đầu tiên sau một quả thả bóng nếu bóng chưa chạm cầu thủ khác theo điều kiện được Luật quy định.

Nếu bóng đi trực tiếp vào cầu môn mà không đáp ứng điều kiện để công nhận bàn thắng, trận đấu được bắt đầu lại bằng phát bóng hoặc phạt góc tùy cầu môn mà bóng đi vào.

LUẬT 9 BÓNG TRONG CUỘC VÀ NGOÀI CUỘC

1 Bóng ngoài cuộc

Bóng ngoài cuộc khi:

- Toàn bộ trái bóng vượt hoàn toàn qua đường biên dọc hoặc đường biên ngang, trên mặt đất hoặc trên không; hoặc
- Trọng tài dừng trận đấu.

Ngoài các trường hợp trên, bóng được xem là trong cuộc.

2 Bóng trên đường biên

Các đường biên thuộc sân thi đấu.

Do đó, bóng chưa được xem là ngoài cuộc nếu bất kỳ phần nào của bóng vẫn chưa hoàn toàn vượt qua mép ngoài của đường biên.

Việc bóng chạm đường biên không làm bóng ngoài cuộc.

3 Bóng bật từ cầu môn

Bóng vẫn trong cuộc nếu bật trở lại sân sau khi chạm:

- Cột cầu môn;
- Xà ngang;
- hoặc cột góc,

Với điều kiện bóng chưa hoàn toàn vượt qua đường biên.

4 Bóng chạm trọng tài

Theo nguyên tắc chung, bóng vẫn trong cuộc khi chạm trọng tài và vẫn ở trong sân.

Tuy nhiên, nếu bóng chạm trọng tài và sau đó:

- Một đội bắt đầu một đợt tấn công triển vọng;
- Bóng đi trực tiếp vào cầu môn;
- hoặc quyền kiểm soát bóng chuyển rõ ràng sang đội còn lại;

trọng tài phải dừng trận đấu và bắt đầu lại bằng thả bóng theo Luật 8.

Nếu bóng chỉ chạm nhẹ trọng tài nhưng không tạo ra một trong các hệ quả trên, trận đấu tiếp tục.

5 Bóng chạm một người không thuộc trận đấu

Nếu bóng đang trong cuộc chạm một người không thuộc trận đấu và việc đó ảnh hưởng đến diễn biến, trọng tài xử lý theo các quy định về can thiệp từ bên ngoài.

Nếu không có ảnh hưởng đáng kể và bóng vẫn có thể tiếp tục được chơi một cách công bằng, trọng tài có thể cho trận đấu tiếp tục khi phù hợp.

6 Nhiều bóng trên sân

Việc một trái bóng khác xuất hiện trên sân không tự động làm bóng thi đấu ngoài cuộc.

Trận đấu chỉ bị dừng nếu trái bóng khác can thiệp vào pha bóng hoặc gây nguy cơ theo

LUẬT 10 XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ TRẬN ĐẤU

1 Bàn thắng

Một bàn thắng được công nhận khi toàn bộ trái bóng vượt hoàn toàn qua đường cầu môn, giữa hai cột cầu môn và dưới xà ngang, với điều kiện đội ghi bàn không vi phạm Luật trước khi bàn thắng được ghi.

Nếu cầu môn bị dịch chuyển hoặc có sự cố ảnh hưởng đến khả năng xác định bàn thắng, trọng tài xử lý theo Luật 1 và các nguyên tắc liên quan.

2 Không công nhận bàn thắng

Bàn thắng không được công nhận nếu trước khi bóng hoàn toàn vượt qua đường cầu môn:

- Đội ghi bàn phạm lỗi làm mất hiệu lực bàn thắng;
- Có người không được phép tham gia can thiệp vào tình huống;
- Bóng đã ngoài cuộc;
- hoặc có vi phạm khác mà Luật quy định bàn thắng không được công nhận.

Trận đấu được bắt đầu lại theo lỗi hoặc nguyên nhân dẫn đến việc không công nhận bàn thắng.

3 Trọng tài công nhận bàn thắng khi bóng chưa qua vạch

Nếu trọng tài nhầm lẫn và ra tín hiệu công nhận bàn thắng khi bóng chưa hoàn toàn vượt qua đường cầu môn, bàn thắng không hợp lệ.

Nếu sai sót được phát hiện trước khi trận đấu được bắt đầu lại, quyết định phải được sửa.

Trận đấu được bắt đầu lại bằng hình thức phù hợp với tình huống xảy ra trước khi trọng tài dừng trận.

4 Đội thắng

Đội ghi được nhiều bàn thắng hơn trong thời gian thi đấu được xác định là đội thắng.

Nếu hai đội ghi số bàn bằng nhau hoặc không ghi bàn, trận đấu được xem là hòa, trừ khi Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể yêu cầu phải xác định đội thắng.

5 Phương thức xác định đội thắng

Khi cần xác định một đội thắng sau khi tỷ số hòa, thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể có thể sử dụng một hoặc kết hợp các phương thức sau:

- Hiệp phụ;
- Loạt đá từ điểm phạt đền;
- hoặc phương thức khác được VGF chính thức cho phép.

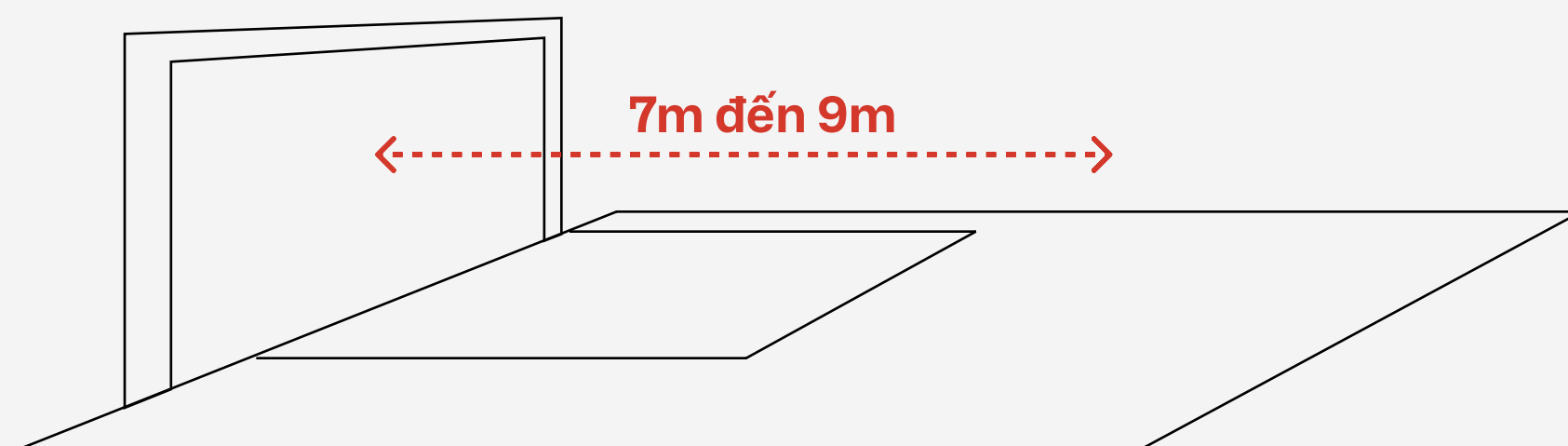
Không được sử dụng phương thức xác định đội thắng không được quy định trước.

A LOẠT ĐÁ TỪ ĐIỂM PHẠT ĐỀN

6 Điểm thực hiện

Các quả đá được thực hiện từ điểm phạt đền đã được xác định cho hạng mục thi đấu cụ thể, trong phạm vi từ 7m đến 9m theo Luật 1.

Hai đội sử dụng cùng một cầu môn, trừ khi điều kiện sân, an toàn hoặc công bằng yêu cầu sử dụng cầu môn khác.



7 Số quả đá ban đầu

● **Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể có thể quy định mỗi đội thực hiện ban đầu:**

- 03 quả đá; hoặc
- 05 quả đá.

Hai đội thực hiện luân phiên.

Nếu trước khi mỗi đội thực hiện đủ số quả quy định mà một đội đã ghi nhiều bàn hơn số bàn tối đa đội còn lại có thể đạt được, loạt đá kết thúc ngay.

Nếu sau số quả ban đầu hai đội vẫn bằng nhau, tiếp tục theo hình thức mỗi đội thực hiện một quả luân phiên cho đến khi sau cùng một số lượt thực hiện, một đội ghi nhiều hơn đội còn lại.

8 Cầu thủ được quyền tham gia

Chỉ những cầu thủ đủ điều kiện theo Luật và quy định áp dụng tại thời điểm trận đấu kết thúc mới được tham gia loạt đá từ điểm phạt đền.

Việc xác định cầu thủ dự bị có được tham gia hay không phụ thuộc vào hình thức thay người đã được áp dụng và Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể.

Một cầu thủ đã bị truất quyền thi đấu không được tham gia.

9 Cân bằng số lượng cầu thủ

Nếu trước hoặc trong loạt đá một đội có nhiều cầu thủ đủ điều kiện hơn đội kia, đội có số lượng nhiều hơn phải giảm số người tham gia để hai đội có cùng số cầu thủ đủ điều kiện thực hiện.

Đội trưởng hoặc người đại diện đội phải thông báo cho trọng tài những cầu thủ không tham gia khi cần thiết.

10 Thủ môn trong loạt đá

Mỗi đội phải có một cầu thủ đủ điều kiện đảm nhiệm vị trí thủ môn.

Thủ môn có thể được thay hoặc hoán đổi vị trí theo những trường hợp Luật và hình thức thay người đang áp dụng cho phép.

Nếu thủ môn không thể tiếp tục vì chấn thương trong loạt đá, việc thay thế được xử lý theo Luật 3 và Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể.

11 Thứ tự người thực hiện

Mỗi cầu thủ đủ điều kiện phải thực hiện một quả đá trước khi một cầu thủ được phép thực hiện lần thứ hai, trừ khi số lượng cầu thủ hoặc điều kiện của loạt đá làm phát sinh trường hợp khác được Luật cho phép.

Thứ tự người thực hiện không bắt buộc phải được cung cấp trước cho trọng tài, trừ khi Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể quy định khác.

12 Tung đồng xu trước loạt đá

Trọng tài tung đồng xu để xác định:

- Cầu môn được sử dụng nếu cần lựa chọn; và/hoặc
- Đội thực hiện quả đá đầu tiên,

theo thủ tục được VGF áp dụng.

Các yếu tố an toàn, tình trạng mặt sân, ánh sáng và công bằng có thể được cân nhắc khi lựa chọn cầu môn.

13 Kỷ luật trong loạt đá

Thẻ vàng và thẻ đỏ tiếp tục được áp dụng đối với hành vi sai trái xảy ra trong loạt đá.

Cầu thủ bị truất quyền không được tiếp tục tham gia.

Các quy định chi tiết về ảnh hưởng của thẻ phạt đối với loạt đá được áp dụng theo Luật 12.

14 Khi một quả đá được hoàn tất

Một quả đá được xem là hoàn tất khi:

- Bóng dừng chuyển động;
- Bóng ra ngoài cuộc;
- Trọng tài dừng tình huống vì một vi phạm;
- Hoặc kết quả của quả đá đã được xác định rõ.

Bóng có thể chạm thủ môn, cột hoặc xà ngang và tiếp tục di chuyển vào cầu môn trước khi quả đá hoàn tất.

LUẬT 11 VIỆT VỊ

1 Nguyên tắc chung

Luật Bóng Đá 7 Người VGF không áp dụng việt vị.

Một cầu thủ không phạm lỗi chỉ vì đứng ở vị trí mà trong bóng đá 11 người áp dụng Luật IFAB có thể được xác định là vị trí việt vị.

Không có quả phạt trực tiếp, phạt gián tiếp hoặc hình thức xử lý kỷ luật nào được áp dụng chỉ vì vị trí của cầu thủ so với:

- Bóng;
- Cầu thủ phòng ngự cuối cùng hoặc áp chót;
- Đường cầu môn đối phương;
- hoặc phần sân mà cầu thủ đang đứng.

2 Nhận bóng phía sau hàng phòng ngự

Cầu thủ được phép:

- Đứng phía sau toàn bộ hàng phòng ngự đối phương;
- Nhận bóng khi chỉ còn thủ môn ở phía trước;
- Nhận bóng trực tiếp từ đồng đội ở bất kỳ phần sân nào;
- Di chuyển vào khoảng trống phía sau hàng phòng ngự;

mà không bị xử phạt việt vị.

3 Không áp dụng khái niệm “tham gia tích cực vào tình huống việt vị”

Các khái niệm về:

- Vị trí việt vị;
- Can thiệp vào bóng khi đang ở vị trí việt vị;
- Can thiệp vào đối phương từ vị trí việt vị;
- Hưởng lợi từ vị trí việt vị;

Không được sử dụng trong Luật Bóng Đá 7 Người VGF.

4 Không việt vị không đồng nghĩa với được phép cản trở đối phương

Việc không áp dụng việt vị không cho phép cầu thủ thực hiện những hành vi trái Luật khác.

Ví dụ, cầu thủ tấn công có thể đứng gần thủ môn đối phương, nhưng vẫn có thể bị xử phạt nếu:

- Cản trở trái phép chuyển động của thủ môn;
- Giữ, đẩy hoặc va chạm trái luật;
- Cố tình ngăn tầm nhìn của thủ môn bằng hành vi cấu thành lỗi;
- Hoặc thực hiện hành vi sai trái khác theo Luật 12.

Việc xử lý trong những trường hợp này căn cứ vào bản chất của hành vi, không căn cứ vào vị trí việt vị.

5 Không có nhiệm vụ bắt việt vị đối với trợ lý trọng tài

Khi trận đấu có trợ lý trọng tài, trợ lý trọng tài không có nhiệm vụ xác định vị trí hoặc lỗi việt vị.

Vai trò của trợ lý trọng tài được thực hiện theo Luật 6.

LUẬT 12 LỖI VÀ HÀNH VI SAI TRÁI

1 Nguyên tắc chung

Một hành vi chỉ dẫn đến hình thức bắt đầu lại theo Luật này nếu hành vi xảy ra trong những điều kiện mà Luật quy định.

Các hành vi sai trái có thể bị xử lý kỷ luật dù bóng đang trong cuộc hoặc ngoài cuộc.

Trọng tài phải đánh giá hành vi dựa trên:

A ĐÁ PHẠT TRỰC TIẾP

2 Các lỗi đối với đối phương

Một quả đá phạt trực tiếp được trao cho đội đối phương nếu cầu thủ thực hiện một trong các hành vi sau đối với đối phương theo cách bất cẩn, liều lĩnh hoặc sử dụng lực quá mức:

- Lao vào;
- Nhảy vào;
- Đá hoặc cố đá;
- Đẩy;
- Đánh hoặc cố đánh;
- Xoạc hoặc tranh chấp;
- Ngáng hoặc cố ngáng.

3 Mức độ của hành vi

3.1 Bất cẩn

“Bất cẩn” là khi cầu thủ thể hiện sự thiếu chú ý hoặc cân nhắc khi tranh chấp hoặc hành động không thận trọng.

Lỗi bất cẩn bị xử phạt kỹ thuật nhưng không bắt buộc phải cảnh cáo.

3.2 Liều lĩnh

“Liều lĩnh” là khi cầu thủ hành động mà không quan tâm đầy đủ đến nguy cơ hoặc hậu quả đối với đối phương.

Cầu thủ phạm lỗi liều lĩnh phải bị cảnh cáo bằng thẻ vàng.

3.3 Sử dụng lực quá mức

“Sử dụng lực quá mức” là khi cầu thủ vượt quá mức lực cần thiết và gây hoặc có nguy cơ gây nguy hiểm nghiêm trọng đến sự an toàn của đối phương.

Cầu thủ phải bị truất quyền thi đấu bằng thẻ đỏ.

4 Các lỗi trực tiếp khác

Đá phạt trực tiếp cũng được trao nếu cầu thủ:

- Dùng tay hoặc cánh tay chơi bóng trái Luật;
- Giữ đối phương;
- Cản trở đối phương có tiếp xúc;
- Cắn hoặc nhổ nước bọt vào người khác;
- Ném, đá hoặc sử dụng vật thể để tác động vào bóng, đối phương hoặc người khác;
- Thực hiện hành vi khác mà Luật quy định phải xử phạt trực tiếp.

(B) DÙNG TAY HOẶC CÁNH TAY CHƠI BÓNG

5 Nguyên tắc xác định

Không phải mọi trường hợp bóng chạm tay hoặc cánh tay đều là lỗi.

Một cầu thủ phạm lỗi dùng tay hoặc cánh tay chơi bóng khi:

- a) Cố ý đưa tay hoặc cánh tay về phía bóng; hoặc
- b) Tay hoặc cánh tay làm cơ thể lớn hơn một cách không hợp lý so với chuyển động tự nhiên của cầu thủ trong tình huống đó; hoặc
- c) Luật quy định riêng rằng việc bóng chạm tay hoặc cánh tay trong tình huống đó làm mất hiệu lực bàn thắng.

Trọng tài phải đánh giá toàn bộ chuyển động của cầu thủ, không chỉ vị trí tĩnh của cánh tay tại thời điểm bóng chạm.

6 Ranh giới cánh tay

Để áp dụng Luật dùng tay chơi bóng, phần trên của cánh tay được xác định theo nguyên tắc tương ứng của IFAB.

Các hướng dẫn hình ảnh chi tiết có thể được VGF bổ sung trong tài liệu hướng dẫn trọng tài.

7 Bàn thắng liên quan đến tay hoặc cánh tay

Bàn thắng không được công nhận nếu cầu thủ:

- Cố ý dùng tay hoặc cánh tay đưa bóng vào cầu môn đối phương;
- hoặc ghi bàn trực tiếp bằng tay hoặc cánh tay trong trường hợp Luật không cho phép.

Các trường hợp bóng vô tình chạm tay/cánh tay trước một chuỗi tình huống tiếp theo được xử lý theo nguyên tắc hiện hành của IFAB nếu Luật VGF không có sửa đổi riêng.



C ĐÁ PHẠT GIÁN TIẾP

8 Các lỗi bị xử phạt gián tiếp

Đá phạt gián tiếp được trao nếu cầu thủ:

- Chơi bóng theo cách nguy hiểm mà không có tiếp xúc;
- Cản trở đối phương mà không có tiếp xúc;
- Ngăn thủ môn thả bóng từ tay;
- Thực hiện hành vi bằng lời nói bị xử lý theo Luật;
- Vi phạm các quy định dành riêng cho thủ môn;
- hoặc phạm một lỗi khác mà Luật quy định phải bắt đầu lại bằng đá phạt gián tiếp.

9 Chơi bóng nguy hiểm

Chơi bóng nguy hiểm là hành vi khi cố gắng chơi bóng có nguy cơ gây chấn thương cho người khác hoặc chính người thực hiện và khiến đối phương hợp lý phải tránh chơi bóng vì nguy cơ đó.

Nếu có tiếp xúc, hành vi được đánh giá theo các lỗi đá phạt trực tiếp khi phù hợp.

10 Cản trở đối phương không tiếp xúc

Cản trở đối phương là khi cầu thủ di chuyển vào đường chạy của đối phương để ngăn, chặn, làm chậm hoặc buộc đối phương thay đổi hướng trong khi bóng không nằm trong khoảng cách chơi bóng hợp lý.

Nếu có tiếp xúc trái Luật, hình thức xử phạt có thể chuyển thành đá phạt trực tiếp.

D CÁC QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI THỦ MÔN

11 Quyền dùng tay

Thủ môn được sử dụng tay hoặc cánh tay đối với bóng trong khu phạt đền của đội mình, trừ các trường hợp bị cấm tại Luật này.

Bên ngoài khu phạt đền, thủ môn được xem như một cầu thủ thông thường đối với quy định dùng tay chơi bóng.

12 Bóng do đồng đội cố ý đá về

Thủ môn không được dùng tay hoặc cánh tay để chơi bóng khi bóng được đồng đội cố ý đá bằng chân về cho thủ môn.

Nếu vi phạm, đội đối phương được hưởng đá phạt gián tiếp.

Trọng tài phải phân biệt giữa:

- Đường chuyền cố ý bằng chân;
- Bóng bật, đổi hướng hoặc được xử lý không chủ ý;
- Tình huống cầu thủ cố tình sử dụng một thủ thuật để lách Luật.

13 Nhận bóng trực tiếp từ ném biên của đồng đội

Thủ môn không được dùng tay hoặc cánh tay chơi bóng khi nhận bóng trực tiếp từ quả ném biên của đồng đội.

Nếu vi phạm, đội đối phương được hưởng đá phạt gián tiếp.

14 Kiểm soát bóng bằng tay quá lâu

Khi thủ môn kiểm soát bóng bằng tay trong khu phạt đền, thủ môn phải đưa bóng trở lại cuộc trong thời gian hợp lý.

Luật Bóng Đá 7 Người VGF áp dụng giới hạn 08 giây, phù hợp với nguyên tắc IFAB hiện hành.

Trọng tài có thể thể hiện việc đếm ngược những giây cuối để thủ môn nhận biết.

Nếu thủ môn giữ bóng quá thời gian cho phép, đội đối phương được hưởng quả phạt góc.

15 Chạm lại bóng bằng tay sau khi đã thả bóng

Sau khi thủ môn đã chủ động thả bóng khỏi quyền kiểm soát bằng tay, thủ môn không được dùng tay hoặc cánh tay chạm bóng lại trước khi bóng chạm cầu thủ khác.

Nếu vi phạm trong khu phạt đền, đội đối phương được hưởng đá phạt gián tiếp.

E KỶ LUẬT

16 Thời điểm áp dụng kỷ luật

Trọng tài có quyền áp dụng hình thức kỷ luật từ khi bắt đầu thẩm quyền trước trận theo Luật 5 cho đến khi hoàn tất nhiệm vụ sau trận.

Thẻ thường được thể hiện đối với cầu thủ, cầu thủ dự bị và cầu thủ đã được thay ra trong phạm vi mà Luật cho phép.

Đối với thành viên ban huấn luyện hoặc quan chức đội, việc xử lý được thực hiện theo các quy định của VGF và nguyên tắc tương ứng của IFAB khi phù hợp.

17 Cảnh cáo bằng thẻ vàng

Một cầu thủ phải hoặc có thể bị cảnh cáo, tùy trường hợp, đối với các hành vi như:

- Hành vi phi thể thao;
- Phản ứng hoặc bất đồng bằng lời nói hay hành động;
- Liên tục vi phạm Luật;
- Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu;
- Không tôn trọng khoảng cách bắt buộc;
- Vào, vào lại hoặc rời sân trái quy định;
- Giả vờ bị phạm lỗi hoặc phóng đại tình huống nhằm đánh lừa trọng tài;
- Ngăn cản một đợt tấn công triển vọng trong trường hợp phải cảnh cáo;
- Hành vi khác mà Luật quy định.

18 Cảnh cáo bằng thẻ vàng

Cầu thủ nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng trận phải bị truất quyền thi đấu bằng thẻ đỏ. Hai lần cảnh cáo phải được ghi nhận riêng.

19 Truất quyền thi đấu bằng thẻ đỏ

Cầu thủ phải bị truất quyền thi đấu nếu:

- Phạm lỗi nghiêm trọng;
- Có hành vi bạo lực;
- Cắn hoặc nhổ nước bọt vào người khác;
- Dùng tay trái Luật để ngăn bàn thắng hoặc cơ hội ghi bàn rõ ràng trong trường hợp phải truất quyền;
- Phạm lỗi ngăn cơ hội ghi bàn rõ ràng trong trường hợp Luật yêu cầu thẻ đỏ;
- Sử dụng ngôn ngữ hoặc hành động xúc phạm, lăng mạ, đe dọa nghiêm trọng;
- Nhận thẻ vàng thứ hai;
- Thực hiện hành vi khác mà Luật quy định phải truất quyền.

F NGĂN CẢN TẤN CÔNG VÀ CƠ HỘI GHI BÀN

20 Ngăn cản một đợt tấn công triển vọng

Khi một cầu thủ phạm lỗi nhằm hoặc có tác dụng rõ ràng ngăn cản một đợt tấn công có triển vọng, cầu thủ có thể bị cảnh cáo tùy theo bản chất của lỗi và cách Luật áp dụng lợi thế.

Trọng tài cần cân nhắc:

- Vị trí;
- Hướng tấn công;
- Số lượng cầu thủ;
- Khả năng kiểm soát bóng;
- Khoảng trống phía trước.

21 Ngăn cơ hội ghi bàn rõ ràng

Khi xác định một hành vi có ngăn một cơ hội ghi bàn rõ ràng hay không, trọng tài phải cân nhắc ít nhất:

- Khoảng cách đến cầu môn;
- Hướng di chuyển;
- Khả năng cầu thủ tấn công kiểm soát hoặc có khả năng kiểm soát bóng;
- Vị trí và khả năng can thiệp của các cầu thủ phòng ngự;
- Khả năng tình huống dẫn trực tiếp đến cơ hội ghi bàn.

Do Luật Bóng Đá 7 Người VGF không áp dụng việt vị, vị trí mà trong bóng đá 11 người có thể bị coi là việt vị không được sử dụng để loại trừ một cơ hội ghi bàn rõ ràng.

(G) LỖI NGHIÊM TRỌNG VÀ HÀNH VI BẠO LỰC

22 Lỗi nghiêm trọng

Một pha xoạc hoặc tranh chấp gây nguy hiểm nghiêm trọng đến sự an toàn của đối phương hoặc sử dụng lực quá mức khi tranh chấp bóng là lỗi nghiêm trọng.

Cầu thủ phạm lỗi phải bị truất quyền thi đấu.

23 Hành vi bạo lực

Hành vi bạo lực xảy ra khi cầu thủ sử dụng hoặc cố sử dụng lực quá mức hoặc sự tàn bạo đối với người khác không trong một tranh chấp bóng hợp lệ, hoặc thực hiện một hành vi bạo lực theo định nghĩa của Luật.

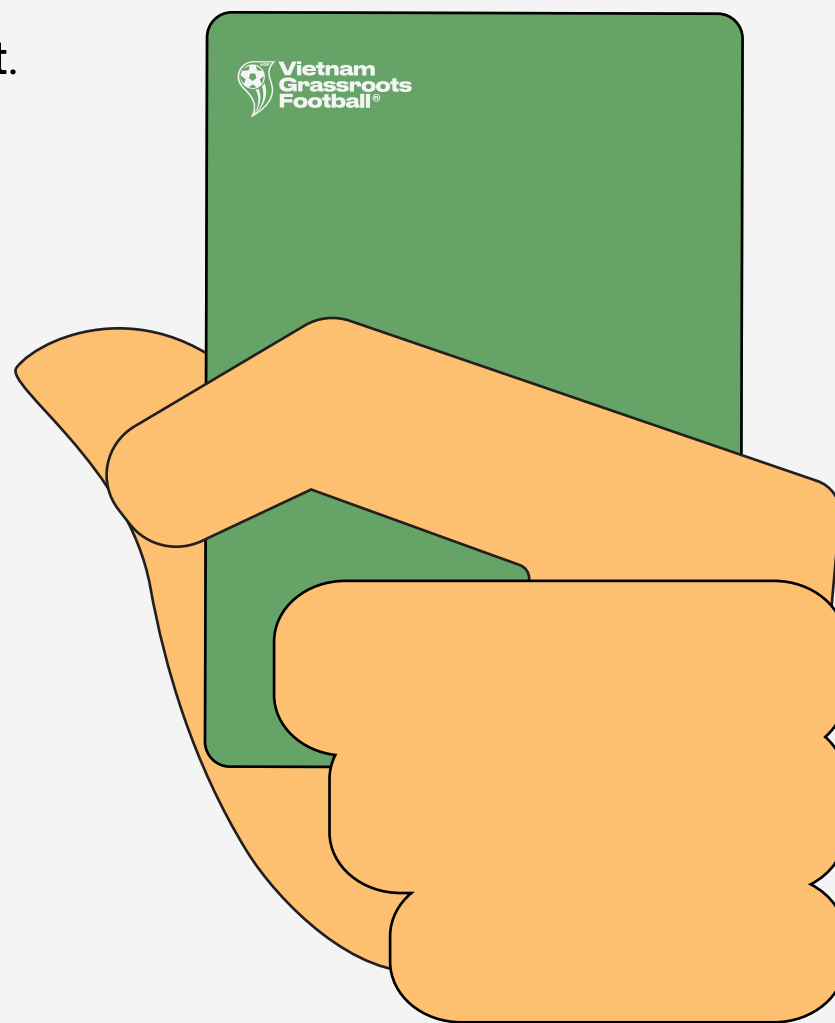
Cầu thủ phải bị truất quyền thi đấu.

(H) THẺ XANH – THẺ GRASSROOTS

24 Mục đích

Thẻ Xanh – Thẻ Grassroots được sử dụng để ghi nhận những hành vi Fair Play nổi bật, trung thực hoặc có giá trị giáo dục đặc biệt.

Thẻ Xanh không phải hình thức xử phạt.



25 Nguyên tắc sử dụng

Thẻ Xanh không nên được trao cho mọi hành vi lịch sự hoặc hành vi thể thao thông thường được kỳ vọng ở cầu thủ.

Thẻ được sử dụng khi hành vi thể hiện giá trị vượt lên trên mức ứng xử thông thường, chẳng hạn:

- Chủ động thừa nhận mình là người chạm bóng cuối cùng khi quyết định đang có lợi cho đội mình;
- Chủ động sửa một lợi thế có được từ nhầm lẫn;
- Có hành động đặc biệt nhằm bảo vệ an toàn của đối phương;
- Ngăn ngừa hoặc làm dịu một xung đột đáng kể;
- Thể hiện sự trung thực hoặc tinh thần thể thao nổi bật.

26 Hiệu lực của Thẻ Xanh

Thẻ Xanh:

- Không hủy thẻ vàng;
- Không hủy thẻ đỏ;
- Không xóa lỗi;
- Không thay đổi hình thức bắt đầu lại;
- Không thay đổi số lượng cầu thủ trên sân;
- Không tạo ra lợi thế kỹ thuật trực tiếp.

Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể có thể sử dụng Thẻ Xanh cho mục đích:

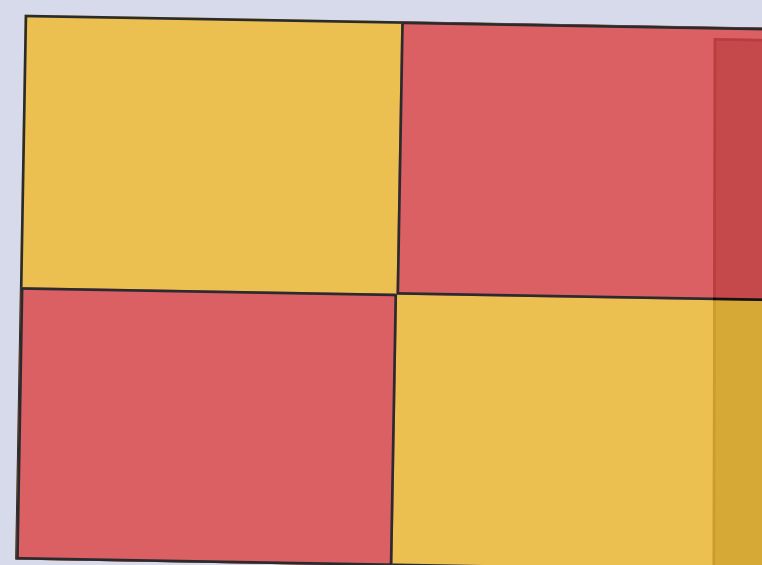
- Giải thưởng Fair Play;
- Ghi nhận cá nhân;
- Ghi nhận đội;
- Hệ thống đánh giá Fair Play riêng.

27 Hành vi vừa đáng ghi nhận vừa có lỗi

Một hành vi tích cực không làm mất trách nhiệm xử lý một vi phạm khác.

Nếu cầu thủ thực hiện một hành vi đáng được ghi nhận nhưng đồng thời hoặc sau đó phạm lỗi phải xử lý kỷ luật, trọng tài vẫn áp dụng đầy đủ hình thức kỷ luật cần thiết.

III. BẮT ĐẦU LẠI SAU HÀNH VI SAI TRÁI



28 Hành vi xảy ra khi bóng ngoài cuộc

Nếu hành vi sai trái xảy ra khi bóng đã ngoài cuộc, hình thức bắt đầu lại trận đấu không bị thay đổi chỉ vì hành vi kỷ luật, trừ khi Luật quy định khác. Trọng tài xử lý kỷ luật rồi cho trận đấu bắt đầu lại theo lý do bóng ngoài cuộc ban đầu.

29 Hành vi xảy ra ngoài sân

Nếu cầu thủ thực hiện hành vi vi phạm ngoài sân trong khi bóng đang trong cuộc, hình thức bắt đầu lại được xác định theo vị trí, đối tượng bị vi phạm và quy định tương ứng của Luật. Các trường hợp cụ thể sẽ được áp dụng theo nguyên tắc IFAB nếu Luật VGF không có quy định riêng.

LUẬT 13 ĐÁ PHÁT

1 Các loại đá phạt

Luật Bóng Đá 7 Người VGF sử dụng:

- Đá phạt trực tiếp;
- Đá phạt gián tiếp.

Loại đá phạt được xác định theo lỗi dẫn đến hình thức bắt đầu lại.

2 Đá phạt trực tiếp

Có thể ghi bàn trực tiếp vào cầu môn đối phương từ một quả đá phạt trực tiếp. Nếu bóng từ một quả đá phạt trực tiếp đi thẳng vào cầu môn của đội thực hiện mà không chạm cầu thủ khác, bàn thắng không được công nhận và đội đối phương được hưởng phạt góc.

3 Đá phạt gián tiếp

Không thể ghi bàn trực tiếp vào cầu môn đối phương từ một quả đá phạt gián tiếp. Nếu bóng đi trực tiếp vào cầu môn đối phương mà không chạm cầu thủ nào khác, đội đối phương được hưởng phát bóng. Nếu bóng đi trực tiếp vào cầu môn của đội thực hiện, đội đối phương được hưởng phạt góc.

4 Tín hiệu đá phạt gián tiếp

Trọng tài phải thể hiện tín hiệu đá phạt gián tiếp theo cách đủ rõ để cầu thủ nhận biết. Khi có nhiều trọng tài, tín hiệu phải được phối hợp theo Luật 6.

5 Vị trí thực hiện

Quả đá phạt được thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi, trừ khi Luật quy định một vị trí khác. Nếu lỗi xảy ra tại một đường giới hạn, vị trí được xác định theo nguyên tắc đường thuộc khu vực mà nó giới hạn.

6 Bóng

Bóng phải:

- Đứng yên trước khi thực hiện;
- Được đặt tại vị trí hợp lệ;
- Không bị cầu thủ thực hiện chạm lại trước khi bóng chạm cầu thủ khác.

7 Khi bóng vào cuộc

Bóng vào cuộc khi được đá và di chuyển rõ ràng.

Không yêu cầu bóng phải di chuyển một khoảng cách tối thiểu cụ thể.

8 Khoảng cách của đối phương

Cầu thủ đối phương phải cách bóng ít nhất 05m cho đến khi bóng vào cuộc, trừ các trường hợp Luật quy định khác.

Nếu đội được hưởng đá phạt lựa chọn thực hiện nhanh khi đối phương chưa kịp lùi đủ khoảng cách, trọng tài có thể cho trận đấu tiếp tục nếu:

- Việc thực hiện nhanh là lựa chọn của đội được hưởng;
- Cầu thủ đối phương không cố tình ngăn cản;
- Không có lý do khác phải trì hoãn việc thực hiện.

9 Cố tình không giữ khoảng cách

Cầu thủ cố tình:

- Đứng chắn bóng;
- Tiến lại gần bóng;
- Đá hoặc chạm bóng;
- Ngăn cản rõ ràng việc thực hiện;

Có thể bị cảnh cáo vì trì hoãn việc bắt đầu lại hoặc không tôn trọng khoảng cách bắt buộc.

10 Đá phạt trong khu phạt đền của đội phòng ngự

Khi đội phòng ngự được hưởng đá phạt trong khu phạt đền của mình, bóng vào cuộc khi được đá và di chuyển rõ ràng.

Cầu thủ đối phương phải ở ngoài khu phạt đền cho đến khi bóng vào cuộc, trừ khi đội thực hiện chủ động đá nhanh trong điều kiện mà Luật cho phép.

11 Đá phạt gián tiếp của đội tấn công trong khu phạt đền

Nếu đội tấn công được hưởng đá phạt gián tiếp trong khu phạt đền đối phương, quả đá được thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi, trừ trường hợp vị trí quá gần đường cầu môn và Luật hoặc hướng dẫn VGF quy định một điểm thay thế phù hợp.

Điểm này nên được thống nhất với kích thước khu phạt đền khi hoàn thiện bản cuối để tránh vị trí thực hiện không khả thi sát cầu môn.

12 Chạm bóng lần thứ hai

Sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ thực hiện không được chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm cầu thủ khác.

Nếu cầu thủ chạm bóng lần thứ hai:

- Đội đối phương được hưởng đá phạt gián tiếp;
- Nếu lần chạm thứ hai là lỗi dùng tay bị xử phạt trực tiếp, áp dụng đá phạt trực tiếp hoặc phạt đền tùy vị trí.

13 Đối phương cố tình chơi bóng khi đội thực hiện đá nhanh

Nếu một cầu thủ đối phương đang ở gần hơn 5m vì không có thời gian hợp lý để lùi ra và đội được hưởng đá phạt chủ động thực hiện nhanh, cầu thủ đó có thể chơi bóng nếu không cố tình trì hoãn hoặc ngăn cản việc thực hiện.

14 Thực hiện sai vị trí hoặc khi bóng đang di chuyển

Nếu quả đá phạt được thực hiện từ vị trí sai đáng kể hoặc khi bóng chưa đứng yên, quả đá được thực hiện lại, trừ khi trọng tài áp dụng một nguyên tắc khác phù hợp với lợi thế và tính không đáng kể của sai lệch.

LUẬT 14 QUẢ PHẠT ĐỀN

1 Khi nào có phạt đền

Một quả phạt đền được trao nếu cầu thủ của đội phòng ngự phạm một lỗi thuộc loại bị xử phạt bằng đá phạt trực tiếp trong khu phạt đền của đội mình khi bóng đang trong cuộc.

Vị trí của bóng tại thời điểm xảy ra lỗi không quyết định việc có phạt đền hay không; yếu tố chính là vị trí xảy ra hành vi vi phạm.

2 Điểm phạt đền

Quả phạt đền được thực hiện từ điểm phạt đền được xác định theo Luật 1.

Khoảng cách điểm phạt đền của từng hạng mục từ 7m đến 9m và phải được xác định trước tại thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể.

3 Bóng và người thực hiện

Bóng phải đứng yên trên điểm phạt đền.

Cầu thủ thực hiện phải được xác định rõ trước khi quả đá được thực hiện.

Cầu thủ thực hiện có thể là bất kỳ cầu thủ đủ điều kiện nào đang tham gia trận đấu, trừ khi Luật hoặc tình trạng kỷ luật không cho phép.

4 Vị trí của thủ môn

Thủ môn đội phòng ngự phải:

- Ở trên đường cầu môn;
- Giữa hai cột cầu môn;
- Đối diện người thực hiện;

cho đến khi bóng được đá.

Tại thời điểm bóng được đá, ít nhất một phần của một bàn chân thủ môn phải:

- Chạm đường cầu môn;
- Nằm trên đường cầu môn;
- Hoặc ở phía sau đường cầu môn,

theo nguyên tắc kỹ thuật tương ứng của IFAB.

Thủ môn không được có hành vi phi thể thao nhằm trì hoãn hoặc gây mất tập trung trái Luật cho người thực hiện.

5 Vị trí của các cầu thủ khác

Tất cả cầu thủ ngoài người thực hiện và thủ môn phải:
ở trong sân;

- Ngoài khu phạt đền;
- Phía sau điểm phạt đền;
- Cách bóng ít nhất 05m.

6 Tín hiệu thực hiện

Quả phạt đền chỉ được thực hiện sau tín hiệu của trọng tài.

Trọng tài chỉ cho phép thực hiện khi các cầu thủ đã ở vị trí hợp lệ ở mức cần thiết để tình huống có thể được kiểm soát.

7 Cách thực hiện

Cầu thủ thực hiện phải đá bóng về phía trước.

Được phép đánh gót nếu bóng vẫn di chuyển về phía trước.

Bóng vào cuộc khi được đá về phía trước và di chuyển rõ ràng.

Người thực hiện không được chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm cầu thủ khác.

8 Động tác giả

Cầu thủ được phép thực hiện động tác giả trong quá trình chạy đà.

Tuy nhiên, giả động tác đá bóng sau khi đã hoàn tất chạy đà theo cách bị Luật xem là hành vi phi thể thao sẽ bị xử lý theo nguyên tắc IFAB.

Cầu thủ có thể bị cảnh cáo và kết quả quả đá được xử lý tùy tình huống.

9 Quả phạt đền hoàn tất

Quả phạt đền được xem là hoàn tất khi:

- Bóng dừng chuyển động;
- Bóng ra ngoài cuộc;
- Trọng tài dừng tình huống vì vi phạm;
- hoặc kết quả của quả đá đã được xác định rõ.

Bóng có thể chạm:

- Thủ môn;
- Cột cầu môn;
- Xà ngang;

Và vẫn tiếp tục trong cuộc nếu chưa có điều kiện làm tình huống kết thúc.

A VI PHẠM TRONG QUẢ PHẠT ĐỀN

10 Cầu thủ thực hiện vi phạm

Nếu người thực hiện hoặc đồng đội vi phạm trước khi bóng được đá, trọng tài xử lý dựa trên:

- Bàn thắng có được ghi hay không;
- Mức độ ảnh hưởng của vi phạm;
- Và bảng xử lý vi phạm phạt đền theo nguyên tắc IFAB.

Các hành vi như người thực hiện chạm bóng lần thứ hai, đá bóng sai hướng bắt buộc hoặc thực hiện động tác giả trái Luật được xử lý riêng theo bản chất vi phạm.

11 Thủ môn hoặc đồng đội thủ môn vi phạm

Nếu thủ môn hoặc cầu thủ phòng ngự vi phạm trước khi bóng được đá, kết quả được xử lý tùy theo việc:

- Bóng có vào cầu môn;
- Vi phạm có ảnh hưởng thực tế đến người thực hiện hoặc kết quả;
- Hay không.

Trọng tài không nên yêu cầu thực hiện lại chỉ vì một sai lệch kỹ thuật không có tác động nếu Luật hiện hành không yêu cầu.

12 Hai đội cùng vi phạm

Nếu cầu thủ của cả hai đội vi phạm trước khi quả đá được thực hiện, quả phạt đền thường được thực hiện lại, trừ trường hợp một hành vi nghiêm trọng hơn hoặc một vi phạm đặc biệt của người thực hiện dẫn đến cách xử lý khác theo Luật.

13 Chạm bóng lần thứ hai

Nếu người thực hiện chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm cầu thủ khác, đội đối phương được hưởng đá phạt gián tiếp.

Nếu lần chạm thứ hai là lỗi dùng tay bị xử phạt trực tiếp, đội đối phương được hưởng đá phạt trực tiếp, trừ trường hợp vị trí và Luật dẫn đến hình thức khác.

14 Vật thể bên ngoài can thiệp

Nếu sau khi quả phạt đền được thực hiện, bóng đang di chuyển về phía cầu môn và bị một người hoặc vật thể bên ngoài can thiệp trước khi chạm cầu thủ, cột hoặc xà, trọng tài xử lý theo mức độ ảnh hưởng.

Nếu sự can thiệp ngăn cản rõ ràng khả năng hoàn tất quả đá, quả phạt đền có thể phải được thực hiện lại theo Luật.

15 Phạt đền ở cuối hiệp

Nếu một quả phạt đền phải được thực hiện hoặc thực hiện lại khi thời gian của hiệp đã hết, hiệp đấu được kéo dài cho đến khi quả phạt đền được hoàn tất theo Luật 7.

Trong trường hợp này, trận đấu không tiếp tục bằng pha bóng thông thường sau khi quả đá hoàn tất.

LUẬT 15 NÉM BIÊN

1 Khi nào có ném biên

Ném biên được trao cho đội đối phương của cầu thủ chạm bóng cuối cùng khi toàn bộ trái bóng vượt hoàn toàn qua đường biên dọc, trên mặt đất hoặc trên không.

Bóng đá 7 người VGF không áp dụng đá biên.

Việc sử dụng ném biên được giữ lại nhằm duy trì sự tương thích với một trong những cơ chế bắt đầu lại quan trọng của bóng đá 11 người.

2 Vị trí thực hiện

Quả ném biên phải được thực hiện tại vị trí bóng đã vượt qua đường biên dọc. Trọng tài có thể cho phép một sai lệch nhỏ về vị trí nếu sai lệch đó:

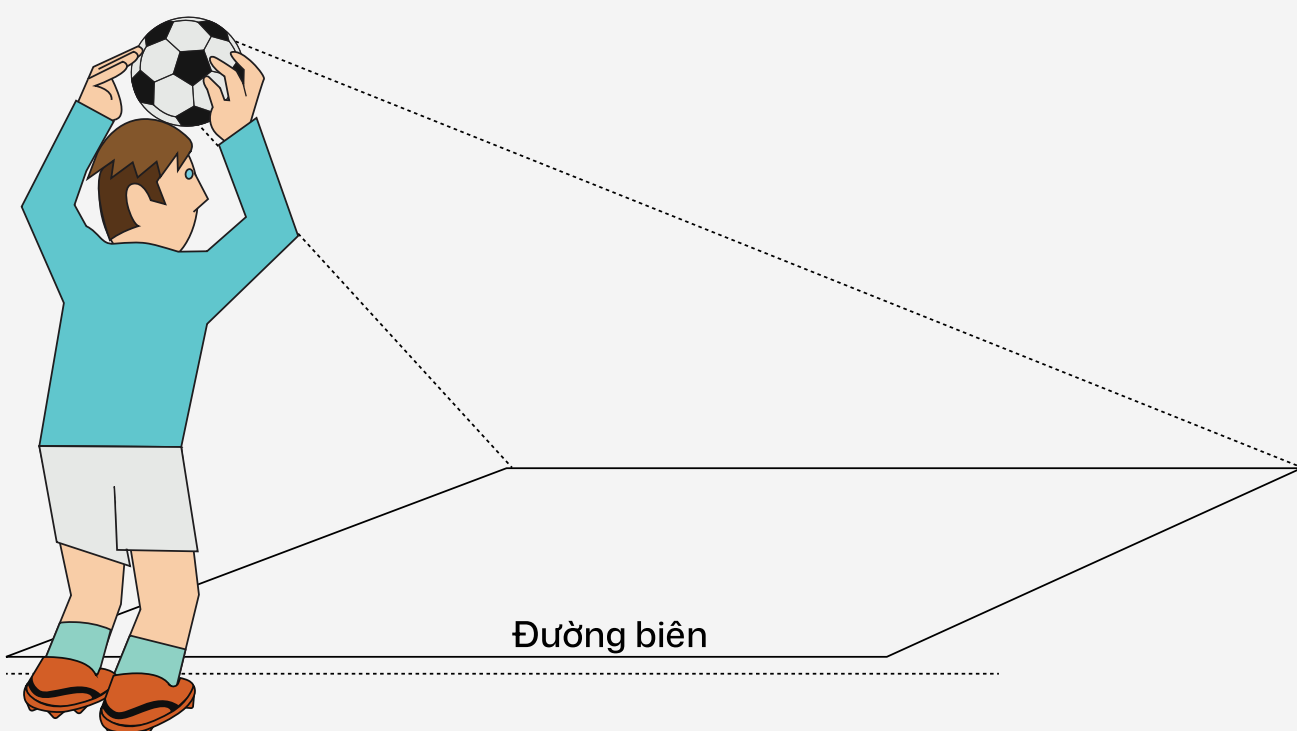
- không tạo lợi thế đáng kể;
- Không làm thay đổi bản chất tình huống;
- Không được thực hiện có chủ ý để câu giờ hoặc chiếm vị trí thuận lợi hơn.

Nếu người ném cố tình thực hiện từ vị trí sai rõ ràng để tạo lợi thế, trọng tài yêu cầu thực hiện lại đúng vị trí hoặc xử lý theo quy định của Luật.

3 Cách thực hiện

Tại thời điểm thả bóng, người ném phải:

- Đứng quay mặt vào sân;
 - Có một phần của mỗi bàn chân trên đường biên hoặc trên mặt đất bên ngoài đường biên;
 - Sử dụng cả hai tay;
 - Đưa bóng từ phía sau và qua đầu;
 - Thực hiện động tác ném liên tục và hợp lệ.
- Không yêu cầu toàn bộ hai bàn chân phải ở ngoài sân. Một phần của bàn chân có thể nằm trên đường biên, với điều kiện không vi phạm các yêu cầu trên.



4 Khi bóng vào cuộc

Bóng vào cuộc khi đi vào sân thi đấu sau một quả ném hợp lệ.

Nếu bóng chạm mặt đất trước khi đi vào sân, quả ném được thực hiện lại bởi cùng đội từ cùng vị trí.

Nếu bóng được ném đúng kỹ thuật nhưng không đi vào sân, quả ném được thực hiện lại.

5 Khoảng cách của đối phương

Tất cả cầu thủ đối phương phải cách vị trí ném ít nhất 02m cho đến khi bóng vào cuộc.

Cầu thủ đối phương không được:

- Đứng quá gần để cản trở động tác ném;
- Nhảy, vung tay hoặc có hành vi làm mất tập trung trái Luật;
- Cố tình ngăn bóng đi vào sân;
- Trì hoãn việc thực hiện quả ném.

Cầu thủ cố tình không tôn trọng khoảng cách hoặc cản trở quả ném có thể bị cảnh cáo theo Luật 12.

6 Ghi bàn trực tiếp

Không thể ghi bàn trực tiếp từ quả ném biên.

Nếu bóng từ quả ném biên đi trực tiếp vào cầu môn đối phương mà không chạm cầu thủ nào khác:

- Bàn thắng không được công nhận;
- Đội đối phương được hưởng phát bóng.

Nếu bóng từ quả ném biên đi trực tiếp vào cầu môn của đội thực hiện:

- Bàn thắng không được công nhận;
- Đội đối phương được hưởng phạt góc.

7 Người ném chạm bóng lần thứ hai

Sau khi bóng vào cuộc, người ném không được chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm cầu thủ khác.

Nếu người ném chạm bóng lần thứ hai mà không dùng tay trái Luật:

- Đội đối phương được hưởng đá phạt gián tiếp tại vị trí xảy ra lần chạm thứ hai.

Nếu lần chạm thứ hai là lỗi dùng tay hoặc cánh tay chơi bóng:

- Xử lý theo Luật 12;
- Có thể dẫn đến đá phạt trực tiếp hoặc phạt đền tùy vị trí và điều kiện của lỗi.

8 Thủ môn thực hiện ném biên

Thủ môn được phép thực hiện quả ném biên như một cầu thủ bình thường.

Sau khi ném bóng vào cuộc, thủ môn cũng không được dùng tay chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm cầu thủ khác.

Nếu lần chạm thứ hai xảy ra trong khu phạt đền của thủ môn và cầu thành lỗi dùng tay theo Luật, hình thức xử lý được xác định theo Luật 12.

9 Thủ môn nhận bóng trực tiếp từ ném biên của đồng đội

Thủ môn không được dùng tay hoặc cánh tay chơi bóng khi nhận bóng trực tiếp từ quả ném biên của đồng đội.

Nếu vi phạm trong khu phạt đền của đội mình:

- Đội đối phương được hưởng đá phạt gián tiếp theo Luật 12 và Luật 13.

Thủ môn vẫn được phép chơi bóng bằng chân, đầu hoặc bộ phận cơ thể hợp lệ khác.

10 Ném bóng vào đối phương

Nếu người ném cố ý ném bóng vào đối phương để tiếp tục chơi bóng, trọng tài phải đánh giá bản chất và mức lực của hành vi.

Nếu hành vi được thực hiện theo cách bình thường và không bất cẩn, liều lĩnh hoặc sử dụng lực quá mức, trận đấu có thể tiếp tục.

Nếu hành vi:

- Bất cẩn → xử phạt kỹ thuật nếu cấu thành lỗi;
- Liều lĩnh → cảnh cáo;
- Sử dụng lực quá mức hoặc có tính bạo lực → truất quyền thi đấu.

11 Ném sai kỹ thuật

Nếu người ném không thực hiện đúng thủ tục, ví dụ:

- Chỉ dùng một tay;
- Không đưa bóng từ phía sau và qua đầu;
- Nhấc hoàn toàn một chân khỏi mặt đất tại thời điểm thả bóng;
- Bước hoàn toàn vào trong sân trước khi thả bóng;
- hoặc vi phạm rõ ràng một yêu cầu kỹ thuật khác;

quyền ném biên được trao cho đội đối phương.

12 Bóng chạm người ném sau khi ném nhưng trước khi vào sân

Nếu bóng chạm cơ thể người ném trước khi bóng đi vào sân, quả ném chưa được xem là hoàn tất hợp lệ.

Trọng tài xử lý theo bản chất tình huống và có thể yêu cầu thực hiện lại nếu chưa có hành vi vi phạm khác.

LUẬT 16 PHÁT BÓNG

1 Khi nào có phát bóng

Phát bóng được trao cho đội phòng ngự khi toàn bộ trái bóng vượt hoàn toàn qua đường biên ngang, trên mặt đất hoặc trên không, ngoài phạm vi cầu môn, sau khi chạm cầu thủ của đội tấn công cuối cùng và không có bàn thắng được ghi.

2 Khu vực thực hiện

Do Luật Bóng Đá 7 Người VGF không bắt buộc sử dụng khu cầu môn riêng, quả phát bóng được thực hiện:

từ bất kỳ vị trí nào trong khu phạt đền của đội được hưởng phát bóng.

Bóng phải đứng yên trước khi thực hiện.

Bất kỳ cầu thủ nào của đội được hưởng phát bóng đều có thể thực hiện, không bắt buộc là thủ môn.

3 Khi bóng vào cuộc

Bóng vào cuộc khi được:

- Đá;
- Và di chuyển rõ ràng.

Bóng không cần phải rời khu phạt đền để được xem là vào cuộc.

4 Vị trí của cầu thủ đối phương

Cầu thủ đối phương phải ở ngoài khu phạt đền cho đến khi bóng vào cuộc.

Nếu cầu thủ đối phương vẫn còn trong khu phạt đền vì chưa có thời gian hợp lý để rời khỏi và đội được hưởng phát bóng chủ động thực hiện nhanh, trọng tài có thể cho trận đấu tiếp tục nếu cầu thủ đó:

- Không cố tình cản trở;
- Không tranh chấp bóng trước khi bóng vào cuộc;
- Không tạo lợi thế từ việc cố tình ở lại trong khu vực.

5 Thực hiện nhanh

Đội được hưởng phát bóng có quyền thực hiện nhanh nếu:

- Bóng được đặt đúng vị trí hợp lệ;
- Không có yêu cầu của trọng tài phải chờ;
- Các điều kiện an toàn được bảo đảm.

Đội thực hiện nhanh chấp nhận rủi ro nếu đối phương chưa kịp lùi ra hoàn toàn nhưng không cố tình cản trở.

6 Ghi bàn trực tiếp

Có thể ghi bàn trực tiếp vào cầu môn đối phương từ quả phát bóng.

Nếu bóng đi trực tiếp vào cầu môn của đội thực hiện mà không chạm cầu thủ nào khác:

- Bàn thắng không được công nhận;
- Đội đối phương được hưởng phạt góc.

7 Chạm bóng lần thứ hai

Cầu thủ thực hiện không được chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm cầu thủ khác.

Nếu vi phạm:

- Đội đối phương được hưởng đá phạt gián tiếp tại vị trí xảy ra lần chạm thứ hai;
- Nếu lần chạm thứ hai cầu thủ thành lỗi dùng tay bị xử phạt trực tiếp, xử lý theo Luật 12.

8 Đối phương vào khu phạt đền quá sớm

Nếu cầu thủ đối phương vào khu phạt đền trước khi bóng vào cuộc và:

- Không ảnh hưởng đến tình huống, trọng tài có thể cho trận đấu tiếp tục khi phù hợp;
- Tranh chấp hoặc chạm bóng trước khi bóng vào cuộc, quả phát bóng được thực hiện lại;
- Cố tình vào sớm hoặc trì hoãn nhiều lần, cầu thủ có thể bị cảnh cáo.

9 Người thực hiện phát bóng bị đối phương cản trở

Cầu thủ đối phương không được cố tình ngăn cản hoặc làm chậm việc thực hiện phát bóng.

Hành vi đứng chặn bóng, cố tình đá bóng đi hoặc cản trở người thực hiện có thể bị xử lý vì trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu.

10 Bóng bị hỏng khi phát bóng

Nếu bóng bị hỏng trước khi quả phát bóng hoàn tất, quả phát bóng được thực hiện lại bằng một trái bóng hợp lệ theo Luật 2.

11 Các quy định đặc biệt dành cho trẻ em

Thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể có thể quy định những điều chỉnh bổ sung đối với phát bóng ở các hạng mục trẻ em, với điều kiện điều chỉnh đó được VGF cho phép.

Các điều chỉnh có thể hướng tới:

- Khuyến khích triển khai bóng ngắn;
- Hạn chế lợi thế quá lớn từ sức mạnh thể chất;
- Tạo điều kiện cho cầu thủ xây dựng lối chơi từ phần sân nhà.

Tuy nhiên, bất kỳ hạn chế đặc biệt nào như không được phát bóng trực tiếp qua một khu vực nhất định hoặc phải cho đối phương lùi về một khoảng quy định chỉ có hiệu lực khi được quy định rõ tại thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể hoặc một quy định riêng của VGF.

Luật cơ bản không mặc nhiên áp dụng các hạn chế này.

LUẬT 17 PHẠT GÓC

1 Khi nào có phạt góc

Phạt góc được trao cho đội tấn công khi toàn bộ trái bóng vượt hoàn toàn qua đường biên ngang, trên mặt đất hoặc trên không, ngoài phạm vi cầu môn, sau khi chạm cầu thủ phòng ngự cuối cùng và không có bàn thắng được ghi.

2 Vị trí đặt bóng

Bóng phải được đặt trong khu phạt góc gần vị trí bóng vượt qua đường biên ngang nhất.

Nếu sân có cung phạt góc, bóng được xem là đặt hợp lệ nếu một phần của bóng:

- Nằm trong;
- hoặc chạm vào đường giới hạn của khu phạt góc.

Nếu sân không có cung phạt góc, bóng được đặt tại khu vực góc sân theo xác định hợp lý của trọng tài.

3 Không được di chuyển vật đánh dấu góc

Nếu sân sử dụng cột góc hoặc vật đánh dấu góc, cầu thủ không được tự ý di chuyển vật đó để tạo thuận lợi cho việc thực hiện quả phạt góc.

Nếu vật đánh dấu gây nguy hiểm hoặc cản trở bất thường, trọng tài có thể cho phép điều chỉnh.

4 Vị trí của đối phương

Cầu thủ đối phương phải cách bóng ít nhất 05m cho đến khi bóng vào cuộc.

Khoảng cách được tính từ vị trí đặt bóng.

Nếu đối phương cố tình đứng gần hơn để cản trở việc thực hiện, cầu thủ có thể bị cảnh cáo.

5 Khi bóng vào cuộc

Bóng vào cuộc khi được:

- Đá;
- Và di chuyển rõ ràng.

Bóng không bắt buộc phải rời hoàn toàn khỏi khu phạt góc.

6 Người thực hiện

Bất kỳ cầu thủ đủ điều kiện nào của đội được hưởng phạt góc đều có thể thực hiện.

Người thực hiện không được chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm cầu thủ khác.

7 Ghi bàn trực tiếp

Có thể ghi bàn trực tiếp vào cầu môn đối phương từ quả phạt góc.

Nếu bóng đi trực tiếp từ quả phạt góc vào cầu môn của đội thực hiện mà không chạm cầu thủ khác:

- Bàn thắng không được công nhận;
- Đội đối phương được hưởng phạt góc.

8 Chạm bóng lần thứ hai

Nếu người thực hiện chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Đội đối phương được hưởng đá phạt gián tiếp tại vị trí vi phạm.

Nếu lần chạm thứ hai cầu thành lỗi dùng tay bị xử phạt trực tiếp:

- Xử lý bằng đá phạt trực tiếp hoặc phạt đền tùy vị trí.

9 Thực hiện nhanh

Đội được hưởng phạt góc có thể thực hiện nhanh nếu:

- Bóng được đặt hợp lệ;
- Trọng tài không yêu cầu chờ;
- Không có vấn đề an toàn hoặc kỷ luật cần xử lý trước.

Nếu đội chủ động thực hiện nhanh trước khi cầu thủ đối phương kịp lùi đủ 5m, trận đấu có thể tiếp tục nếu cầu thủ đối phương không cố tình cản trở.

10 Đối phương cản trở quả phạt góc

Cầu thủ đối phương không được:

- Đứng quá gần một cách cố ý;
- Chặn đường chạy của người thực hiện trái Luật;
- Đá bóng đi;
- Ngăn cản việc đặt bóng;
- hoặc trì hoãn việc thực hiện.

Hành vi cố tình trì hoãn hoặc không tôn trọng khoảng cách bắt buộc có thể bị cảnh cáo.

11 Bóng bị hỏng khi thực hiện

Nếu bóng bị hỏng trước khi quả phạt góc hoàn tất, quả phạt góc được thực hiện lại bằng một trái bóng hợp lệ.

PHỤ LỤC 1



KHUNG ÁP DỤNG VÀ CÁC THÔNG SỐ ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH

Phụ lục này hướng dẫn việc lựa chọn các thông số và cấu hình thi đấu trong phạm vi Luật Bóng Đá 7 Người VGF cho phép. Phụ lục không được hiểu là làm thay đổi hoặc mở rộng các quy định tại Phần I và Phần II.

1 Nguyên tắc áp dụng

Luật Bóng Đá 7 Người VGF áp dụng thống nhất cho các hạng tuổi, giới tính và cấp độ thi đấu khác nhau.

Một số thông số được phép điều chỉnh nhằm phù hợp với độ tuổi, mục tiêu phát triển, tính chất thi đấu và điều kiện cơ sở vật chất Grassroots.

Các thông số được lựa chọn phải:

- a) Nằm trong giới hạn của Luật;
- b) Được xác định trước tại thể lệ thi đấu trong trận đấu/giải đấu cụ thể;
- c) Có sự tương quan hợp lý với các thông số khác;
- d) Bảo đảm an toàn và tính công bằng.

Các bảng và thông số khuyến nghị tại Phần này có tính hướng dẫn, trừ những nội dung đã được Luật quy định là bắt buộc.

2 Sử dụng cơ sở vật chất Grassroots hiện hữu

VGF khuyến khích tận dụng hợp lý các sân và cơ sở vật chất Grassroots hiện hữu.

Sân, cầu môn, khu phạt đền và các đường kẻ có sẵn không bắt buộc phải thay đổi chỉ để phù hợp với một cấu hình khuyến nghị nếu:

- Nằm trong giới hạn của Luật;
- Bảo đảm an toàn;
- Có thể nhận diện rõ;
- Và không tạo ra sự bất hợp lý đáng kể đối với trận đấu.

Đối với sân được xây dựng mới, cải tạo hoặc có khả năng điều chỉnh đầy đủ, VGF khuyến nghị lựa chọn các thông số phù hợp với nhóm tuổi và mục tiêu thi đấu.

3 Các thông số được phép điều chỉnh

Nội dung	Phạm vi được phép
Chiều dài sân	45–60m
Chiều rộng sân	25–40m
Cầu môn	5–6m × 2–2,1m
Bán kính vòng tròn giữa sân	3–5m
Điểm phạt đền	7–9m
Khu phạt đền	Theo Luật 1 – Mục 6

Bóng	Số 4 hoặc số 5 theo hạng tuổi
Thể thức 2 hiệp	15–30 phút/hiệp
Thể thức 3 hiệp	10–15 phút/hiệp, chỉ U12 và thấp hơn
Nghỉ giữa 2 hiệp	5–10 phút
Nghỉ giữa các hiệp của thể thức 3 hiệp	3–5 phút
Hiệp phụ	2 × 5–10 phút
Cầu thủ dự bị	3–8
Hình thức thay người	Luân phiên hoặc có giới hạn
Số cầu thủ được thay khi có giới hạn	Theo Thể lệ thi đấu
Số lượt thay người	Không giới hạn hoặc tối đa 2 lượt/hiệp
Lượt thay bổ sung trong hiệp phụ	01 lượt khi áp dụng giới hạn 2 lượt/hiệp
Loạt đá từ điểm phạt đền	3 hoặc 5 quả ban đầu/đội
Trọng tài trên sân	1 hoặc 2

Các quy định chi tiết về từng thông số được áp dụng theo Luật tương ứng.

4

Phân nhóm áp dụng theo hạng tuổi

4.1

U12 và thấp hơn

Áp dụng:

- Bóng số 4;
- Cầu môn khuyến nghị 5 × 2m;
- Sân khuyến nghị ở phần thấp của giới hạn;
- Điểm phạt đền khuyến nghị 7m;
- Có thể thi đấu 2 hoặc 3 hiệp;
- Ưu tiên thay người luân phiên.

4.2

Các hạng mục trên U12

Áp dụng:

- Bóng số 5;
- Cầu môn từ 5–6m × 2–2,1m;
- Thi đấu 2 hiệp;
- Điểm phạt đền từ 7–9m;
- Thay người luân phiên hoặc có giới hạn;
- Kích thước sân và thời gian thi đấu được lựa chọn phù hợp với độ tuổi, trình độ và điều kiện tổ chức.

Việc chuyển sang hạng mục trên U12 không bắt buộc phải thay đổi cầu môn hoặc cơ sở vật chất hiện hữu nếu các thông số vẫn nằm trong giới hạn của Luật.

5 Khung thông số khuyến nghị

Thông số	U12 và thấp hơn	Trên U12
Sân	45–50 × 25–30m	50–60 × 30–40m
Cầu môn	ưu tiên 5 × 2m	5–6 × 2–2,1m
Bóng	Số 4	Số 5
Điểm phạt đền	ưu tiên 7m	7–9m
Vòng tròn giữa sân	khoảng 3m	3–5m
Thể thức	2 hoặc 3 hiệp	2 hiệp
Thời gian	2 × 15–20' hoặc 3 × 10–15'	2 × 20–30'
Hiệp phụ	hạn chế sử dụng	2 × 5–10'
Dự bị	ưu tiên 5–8	3–8
Thay người	ưu tiên luân phiên	luân phiên hoặc giới hạn
Trọng tài	1 hoặc 2	1 hoặc 2

Bảng này chỉ mang tính khuyến nghị. Các thông số khác vẫn có thể được áp dụng nếu nằm trong giới hạn của Luật.

6 Tương quan giữa các thông số

Khi điều kiện cho phép, VGF khuyến nghị lựa chọn các thông số theo hướng tương quan:

Sân nhỏ hơn → ưu tiên cầu môn nhỏ hơn, điểm phạt đền gần hơn và thời gian thi đấu ngắn hơn.

Sân lớn hơn → có thể sử dụng cầu môn lớn hơn, điểm phạt đền xa hơn và thời gian thi đấu dài hơn.

Đây là nguyên tắc hướng dẫn, không phải công thức bắt buộc.

Trong điều kiện Grassroots, cơ sở vật chất hiện hữu được chấp nhận nếu cấu hình tổng thể vẫn hợp lý, an toàn và đáp ứng các giới hạn của Luật.

PHỤ LỤC 2



BẢNG ĐỐI CHIẾU LUẬT BÓNG ĐÁ 7 NGƯỜI VGF VỚI LUẬT BÓNG ĐÁ 11 NGƯỜI IFAB

Bảng này chỉ có giá trị đối chiếu và tóm tắt. Trường hợp có khác biệt về cách hiểu, nội dung đầy đủ của Luật Bóng Đá 7 Người VGF được ưu tiên áp dụng.

Luật	Luật Bóng đá 11 người IFAB	Luật Bóng Đá 7 Người VGF	Mức độ áp dụng
Luật 1 – Sân thi đấu	Sân, cầu môn, khu phạt đền và các kích thước theo chuẩn bóng đá 11 người	Sân 45–60m × 25–40m; cầu môn 5–6m × 2–2,1m; điểm phạt đền 7–9m; khu phạt đền và các thông số được điều chỉnh theo Luật 1	Điều chỉnh
Luật 2 – Bóng	Sử dụng bóng theo tiêu chuẩn IFAB, về cơ bản là bóng số 5	U12 và thấp hơn sử dụng bóng số 4; các hạng mục trên U12 sử dụng bóng số 5	Điều chỉnh
Luật 3 – Cầu thủ	Tối đa 11 cầu thủ; tối thiểu 7 cầu thủ; thay người theo quy định IFAB và thể lệ giải	Tối đa 7 cầu thủ; tối thiểu 5 cầu thủ; cho phép thay người luân phiên hoặc thay người có giới hạn	Điều chỉnh
Luật 4 – Trang bị của cầu thủ	Quy định trang bị bắt buộc, an toàn, màu sắc và vật dụng được phép	Giữ các nguyên tắc an toàn và trang bị cơ bản; cho phép linh hoạt phù hợp điều kiện Grassroots và quy định trang thiết bị VGF	Cơ bản giữ nguyên
Luật 5 – Trọng tài	Một trọng tài có thẩm quyền điều hành trận đấu	Trận đấu có thể sử dụng một hoặc hai trọng tài trên sân	Điều chỉnh
Luật 6 – Các trọng tài khác	Có thể gồm trợ lý trọng tài, trọng tài thứ tư và các trọng tài hỗ trợ khác	Tinh giản còn trọng tài thứ hai, trợ lý trọng tài, trọng tài bàn khi cần; có Giám sát trọng tài nhưng không thuộc tổ trọng tài điều hành	Điều chỉnh
Luật 7 – Thời gian trận đấu	2 hiệp, mỗi hiệp 45 phút	2 hiệp, mỗi hiệp 15–30 phút; U12 và thấp hơn có thể áp dụng 3 hiệp, mỗi hiệp 10–15 phút	Điều chỉnh

Luật 8 – Bắt đầu và bắt đầu lại trận đấu	Giao bóng và thả bóng theo thủ tục IFAB	Giữ các nguyên tắc cơ bản, điều chỉnh khoảng cách theo kích thước sân VGF	Cơ bản giữ nguyên
Luật 9 – Bóng trong và ngoài cuộc	Bóng ngoài cuộc khi hoàn toàn vượt đường biên hoặc trọng tài dừng trận	Áp dụng cùng nguyên tắc	Giữ nguyên
Luật 10 – Xác định kết quả trận đấu	Bàn thắng, hiệp phụ và loạt đá từ điểm phạt đền theo IFAB	Giữ nguyên nguyên tắc xác định bàn thắng; hiệp phụ ngắn hơn; loạt đá ban đầu có thể gồm 3 hoặc 5 quả/đội	Điều chỉnh
Luật 11 – Vi phạm vị	Áp dụng Luật vi phạm vị	Không áp dụng vi phạm vị trong mọi trường hợp	Không áp dụng
Luật 12 – Lỗi và hành vi sai trái	Đá phạt trực tiếp, gián tiếp, thẻ vàng, thẻ đỏ và các nguyên tắc kỷ luật IFAB	Giữ nền tảng xác định lỗi và kỷ luật; bổ sung Thẻ Xanh – Grassroots Card để ghi nhận hành vi tích cực	Cơ bản giữ nguyên và bổ sung
Luật 13 – Đá phạt	Đá phạt trực tiếp và gián tiếp; đối phương thông thường cách bóng tối thiểu 9,15m	Giữ hai loại đá phạt; khoảng cách đối phương tối thiểu 5m	Điều chỉnh
Luật 14 – Phạt đền	Điểm phạt đền cách đường cầu môn 11m	Điểm phạt đền từ 7m đến 9m theo cấu hình trận đấu	Điều chỉnh
Luật 15 – Ném biên	Ném biên bằng hai tay từ phía sau và qua đầu	Áp dụng ném biên theo cùng nguyên tắc; không sử dụng đá biên	Cơ bản giữ nguyên
Luật 16 – Phát bóng	Thực hiện từ khu cầu môn theo Law 16 IFAB	Không bắt buộc khu cầu môn riêng; quả phát bóng được thực hiện theo khu vực quy định tại Luật 16 VGF	Điều chỉnh
Luật 17 – Phạt góc	Phạt góc; đối phương cách bóng tối thiểu 9,15m	Giữ nguyên nguyên tắc phạt góc; khoảng cách đối phương tối thiểu 5m	Điều chỉnh





LUẬT BÓNG ĐÁ 7 NGƯỜI VGF

PHIÊN BẢN 2026

VGF 7s Football Laws

Phiên bản 2026